

IX 9Marks

MARK DEVER

THẾ NÀO LÀ MỘT

HỘI THÁNH KHỎE MẠNH?





MARK DEVER



IX

9Marks

Hội Thánh Khỏe Mạnh là gì?

Bản quyền © 2007 của Mark E. Dever và 9Marks

Xuất bản bởi Crossway Books

Nhà xuất bản Ministry of Good News
1300 Crescent Street
Wheaton, Illinois 60187

Đã đăng ký Bản quyền. Ấn bản này không được sao chép ở bất kỳ phần nào, hay lưu trữ trong hệ thống truy xuất, hoặc được truyền dưới bất kỳ hình thức nào bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, photocopy, ghi âm, nếu không có sự cho phép trước của nhà xuất bản, ngoại trừ theo quy định của luật bản quyền Hoa Kỳ.

In lại từ 9Marks của Hội Thánh Khỏe Mạnh, Bản quyền © 2005 của Mark E. Dever

Thiết kế bìa: Josh Dennis

Ảnh bìa: iStock

Được in ở Hoa Kỳ

Trừ khi có ghi chú khác, tất cả các trích dẫn Kinh thánh đều có trong Kinh thánh:

Phiên bản quốc tế mới. ® Bản quyền © 1973, 1978, 1984 by Hiệp Hội Kinh Thánh Quốc Tế. Được sử dụng theo sự cho phép của Nhà xuất bản Zondervan. Tất cả các quyền.

Nhãn hiệu “NIV” và “Phiên bản quốc tế mới” được đăng ký tại Văn phòng Bằng sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ của Hiệp hội Kinh thánh Quốc tế. Sử dụng của một trong hai nhãn hiệu yêu cầu sự cho phép của Hội Kinh Thánh Quốc Tế.

Các trích dẫn kinh thánh được đánh dấu là từ Thánh Kinh, Tiêu chuẩn tiếng Anh

Version®, bản quyền © 2001 của Crossway Bibles, một bộ xuất bản của Nhà xuất bản ministry of Good News Publishers. Được sử dụng theo sự cho phép. Đã đăng ký Bản quyền.

Tất cả các nhãn mạnh trong trích dẫn Kinh thánh đã được tác giả thêm vào.

“Tiêu đề này được dịch sang tiếng Việt khi hợp tác với 9Marks theo sự cho phép của Crossway”.

9Marks (525 A St. NE, Washington, D.C. 20002).

Translator: Sion Tran

Cover Editor: Wirley Corrêa

Library of Congress Cataloging-in-Publication Data

Dever, Mark.

Hội Thánh Khỏe Mạnh Là Gì? / Mark Dever.

p. cm.

“Adapted from 9 marks of a healthy church, © 2005 by Mark Dever”—T.p. verso.

ISBN 13: 978-1-58134-937-5 (hc)

1. Church—Marks. 2. Church—Biblical teaching. 3. Choice of church. I. Dever, Mark. 9 marks of a healthy church. II. Title. BV601.D49 2007

250—dc22 2006102865

LB 17 16 15 14 13 12 11 10 09 08 07

15 14 13 12 11 10 9 8 7 6 5 4 3 2 1

Amazon ISBN: 978-1727630770

Tạ ơn Chúa
về các Mục sư trung tín
mà tôi được biết:

HAROLD PURDY
WALLY THOMAS
ED HENEGAR

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu: Ấn dụ</i>	<i>9</i>
<i>Giới thiệu: Bạn đang tìm kiếm điều gì trong Hội thánh?</i>	<i>13</i>

PHẦN I: THẾ NÀO LÀ MỘT HỘI THÁNH KHỎE MẠNH?

1. Cơ Đốc giáo của bạn và Hội thánh của bạn.....	23
2. Hội thánh là gì... và không phải là gì.....	39
3. Mỗi Hội thánh cần khát khao trở nên như thế nào: Khỏe mạnh.....	49
4. Hướng dẫn sử dụng sau cùng: Làm thế nào để bày tỏ bản tánh của Đức Chúa Trời.....	65

PHẦN II: NHỮNG DẤU HIỆU THIẾT YẾU CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH

5. Giảng giải kinh	85
6. Dấu hiệu thiết yếu của Hội thánh khỏe mạnh: Thần học thánh kinh.....	93
7. Dấu hiệu thiết yếu của Hội thánh khỏe mạnh: Một sự hiểu biết dựa trên Nền tảng kinh thánh về phúc âm ..	103

PHẦN III: NHỮNG DẤU HIỆU QUAN TRỌNG CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH

8. Một sự hiểu biết dựa trên nền tảng Kinh Thánh về sự biến cải	117
9. Một sự hiểu biết dựa trên nền tảng Kinh Thánh về việc chứng đạo	125
10. Một sự hiểu biết dựa trên nền tảng Kinh Thánh về tư cách thành viên.....	131
11. Kỷ luật của Hội thánh dựa trên nền tảng Kinh Thánh	141
12. Môn đồ hóa và sự tăng trưởng dựa trên nền tảng Kinh Thánh.....	151
13. Vai trò lãnh đạo dựa trên nền tảng Kinh Thánh	159
 Kết luận: Biến ý tưởng thành hiện thực	 169
 <i>Phụ lục: Giao ước tiêu biểu của một Hội thánh khỏe mạnh.....</i>	 <i>175</i>
<i>Lời cảm ơn đặc biệt</i>	<i>179</i>

LỜI NÓI ĐẦU:

MỘT ẢO DỤ

Nhưng bây giờ, Đức Chúa Trời đã sắp đặt các chi thể của thân chúng ta, ban cho mỗi một chi thể cái địa vị theo ý Ngài lấy làm tốt mà chỉ định. Nếu chỉ có một chi thể mà thôi, thì cái thân ở đâu? Vậy, có nhiều chi thể, song chỉ có một thân. Mắt không được nói với bàn tay rằng: Ta chẳng cần đến mày; đầu cũng chẳng được nói với chân rằng: Ta chẳng cần đến mày.

—I cô-rinh-tô 12:18-21

Mũi và Tay đang ngồi nói chuyện trên băng ghế trong nhà thờ. Giờ thờ phượng buổi sáng được hướng dẫn bởi Tai và Miệng vừa kết thúc, và Tay nói với Mũi

rằng anh ấy và gia đình đã quyết định tìm một Hội thánh khác.

“Thật à?” Mũi hỏi lại khi hay tin đó của Tay.
“Tại sao?”

“À, tôi không biết.” Tay nói khi nhìn xuống đất. Anh ấy thường chậm nói hơn các thành viên khác trong thân thể Hội thánh. “Tôi nghĩ lý do là vì Hội thánh không có những điều mà vợ tôi và tôi đang tìm kiếm.”

“Thế anh đang tìm kiếm điều gì trong Hội thánh?” Mũi hỏi. Giọng nói của anh chứa đựng sự cảm thông. Nhưng ngay cả khi đang nói những lời đó, anh biết mình sẽ bác bỏ câu trả lời của Tay. Nếu hai Tay không thể nhìn thấy Mũi và các chi thể còn lại trong vai trò lãnh đạo đang dẫn dắt thân thể Hội thánh đi đúng hướng, thì thân thể vẫn có thể hoạt động mà không cần có hai Tay.

Tay phải suy nghĩ trước khi trả lời. Anh ấy và vợ thích Mục sư Miệng và gia đình ông. Và Mục vụ Âm nhạc của Tai rất có ý nghĩa. “À, tôi nghĩ chúng tôi đang tìm một nơi mà mọi người thích chúng tôi hơn,” cuối cùng Tay lắp bắp. “Chúng tôi đã cố dành thời gian với Chân, nhưng chúng tôi không kết nối được với họ. Sau đó chúng tôi tham gia nhóm nhỏ dành cho tất cả các Ngón Chân. Nhưng họ cứ nói chuyện về vợ, giày, và mùi hương. Và điều đó không làm chúng tôi quan tâm.”

Mũi nhìn Tay lần này với sự nản lòng thật sự: “Anh không vui khi họ quan tâm đến mùi hương sao?!?”

“Phải, phải. Nhưng nó không dành cho chúng tôi. Sau đó, chúng tôi tham gia Trường Chúa nhật cho cho đủ tất cả các đặc điểm gương mặt. Anh còn nhớ không? Chúng ta tham gia vài Chúa nhật cách đây hai ba tháng?”

“Thật tuyệt khi có anh.”

“Cảm ơn anh. Nhưng mọi người chỉ muốn nói chuyện, nghe, ngửi, và nếm. Nó giống như, à, nó giống như bạn không bao giờ muốn nhận công việc và chịu bản tay. Dù sao, tôi và vợ đang suy nghĩ về việc xem thử Hội thánh mới ở Miền Đông. Chúng tôi nghe nói họ vỗ tay và giờ tay rất nhiều, việc đó gần với điều chúng tôi đang cần lúc này.”

“Ừm,” Mũi trả lời. “Tôi hiểu ý anh. Chúng tôi không thích thấy anh ra đi. Nhưng tôi nghĩ anh phải làm điều tốt cho anh.”

Ngay lúc đó, chị Tay, người đang có một cuộc trò chuyện khác, quay lại tham gia với chồng và Mũi. Tay giải thích ngắn gọn những điều anh và Mũi đang nói, sau đó Mũi nhắc lại nỗi buồn của mình vì viễn cảnh hai vợ chồng Tay ra đi. Nhưng lần nữa anh nói rằng mình cảm thông vì nghe có vẻ nhu cầu của họ không được đáp ứng.

Chị Tay gật đầu đồng ý. Chị muốn lịch sự, nhưng chị nói sự thật là chị không buồn khi ra đi. Chồng chị đã chỉ trích đủ về Hội thánh này qua nhiều năm rồi và lòng chị bây giờ bắt đầu bị cuốn theo những điều đó. Không, anh ấy không bao giờ đột nhiên đả kích công khai Hội thánh. Thực tế, anh ấy thường xin lỗi vì “trở nên quá tiêu cực,” như anh ấy nói. Nhưng những lời than phiền chút ít mà anh thốt ra đây đó lại có ảnh hưởng. Các nhóm nhỏ *thì* hơi phe đảng. Âm nhạc *thì* hơi lỗi thời. Chương trình *thực hiện* dường như hơi ngớ ngẩn. Sự giảng dạy *thì không* trọn vẹn đối với sự ưa thích của họ. Cuối cùng, thật khó để cho họ phân định sai trái, nhưng sau cùng họ quyết định rằng Hội thánh này không dành cho họ.

Thêm vào đó, chị Tay biết rằng con gái Pinkie của họ không thoải mái với ban thanh niên. Mọi người quá khác biệt với nó, nó cảm thấy bị tẩy chay.

Rồi chị Tay nói điều gì đó về việc chị cảm kích anh Mũi và ban lãnh đạo biết bao. Nhưng cuộc nói chuyện đã quá dài đối với Mũi. Bên cạnh đó, mùi nước hoa của chị ấy làm cho anh muốn hắt hơi. Anh cảm ơn chị Tay vì lời khích lệ, lặp lại rằng anh thấy tiếc khi nghe về việc ra đi của họ, rồi anh quay lưng bước đi. Ai cần đến Tay? Rõ ràng, họ không cần anh.

GIỚI THIỆU:

BẠN TÌM KIẾM ĐIỀU GÌ TRONG HỘI THÁNH?

Thế bạn tìm kiếm điều gì trong một Hội thánh? Có thể gần đây bạn chưa nghĩ đến câu hỏi này. Nhưng hãy dành chút thời gian tự hỏi: Một Hội thánh lý tưởng trông như thế nào? “Hội thánh lý tưởng là một nơi với...”

Âm nhạc hay—âm nhạc cho thấy có đào tạo và tập luyện. Bạn không muốn ghi-ta và trống. Bạn muốn một dàn hợp xướng và các nhạc công vi-ô-lông. Âm nhạc hay tôn cao Chúa. Hoặc có thể bạn muốn ghi-ta và trống, thứ gì đó hiện đại và hợp thời. Đó là thứ mọi người nghe trên đài, vì thế đáp ứng cho họ ở chỗ của họ.

Có thể âm nhạc không quan trọng với bạn bằng bài giảng. Bạn muốn một Hội thánh nơi có những bài

giảng tốt—ý nghĩa nhưng không nặng tay, dựa vào Kinh Thánh nhưng không buồn tẻ, thiết thực nhưng đừng cầu kỳ và mang tính luật pháp. Tất nhiên, mục sư phải là kiểu người biết diễn đạt những điều trong bài giảng của mình như thế nào, và có đủ kiểu mục sư ngoài kia: một học giả uyên bác, yêu mến tín lý và không bao giờ mỉm cười; một người vui tính với hàng triệu câu chuyện, một nhà tư vấn gia đình đầy kinh nghiệm. Vâng, tôi chỉ đang vẽ biếm họa vậy thôi, nhưng đa số chúng ta thật sự có những mong đợi mục sư phải như thế nào, phải không?

Có lẽ bạn đang tìm một Hội thánh nơi có những người có cùng hoàn cảnh sống như bạn. Bạn có thể liên hệ với họ. Họ hiểu những điều bạn đang trải qua vì họ cũng đang trải qua những điều đó. Họ vừa ra trường giống như bạn. Họ có con nhỏ như bạn. Họ sắp nghỉ hưu giống bạn. Họ biết những thứ để mua ở các cửa hàng giá rẻ như bạn, hay những cửa hiệu có thiết kế mà bạn thích. Họ đến từ nội ô thành phố, hay có lẽ là từ miền quê giống bạn.

Một lần nữa, có lẽ điều quan trọng nhất đối với bạn về một Hội thánh, dù có hay không những cơ hội để gắn bó, đó là nơi để phục vụ, nơi để làm việc lành. Có phải Hội thánh đó mạnh về chứng đạo? Có phải Hội thánh đó mạnh về truyền giáo? Có phải Hội thánh đó mạnh về giúp đỡ người nghèo? Hội thánh đó có đem đến cơ

hội cho bạn và con trai bạn gặp gỡ những người cha và những đứa con trai khác không? Còn về cơ hội cho bạn để giúp đỡ trong mục vụ thiếu nhi thì sao? Hội thánh đó có các chương trình thu hút sự chú ý các bé hay các em thiếu niên con của bạn không?

Tôi hy vọng có những người tìm kiếm một Hội thánh mà “đang sống với Thánh Linh.” Đức Thánh Linh là Đấng dẫn dắt chúng ta, vì thế bạn muốn một Hội thánh nơi mà người ta mau nghe tiếng Ngài, mau nhìn xem công việc Ngài, mau tin những việc diệu kỳ Ngài làm. Bạn mệt mỏi vì xung quanh là những người dập tắt Thánh Linh và những người yêu mến truyền thống. Đức Thánh Linh đang làm những việc mới lạ! Ngài đang ban cho chúng ta những bài hát mới!

Hoặc có thể bạn chỉ đang tìm kiếm một Hội thánh mà dường như là một phương cách nào đó. Đó không phải là điều bạn từng diễn đạt như thế. Nhưng nếu bạn quen với một Hội thánh mà kiểu như một nhà nguyện cũ, nhỏ bé, hoặc như một quán cà-phê, thì điều có nghĩa là Hội thánh lý tưởng của bạn dường như giống như vậy. Đó là điều được mong đợi. Phải chăng nhiều người trong chúng ta khi sống xa gia đình cha mẹ mình, thỉnh thoảng nhận thấy mình nhớ những khung cảnh, mùi hương, hay âm thanh nào đó từ cách mà cha hay mẹ làm điều gì đó?

Có thể rất nhiều điều như thế là tốt hoặc ít nhất là vô hại. Thật sự, tôi chỉ muốn bạn bắt đầu suy nghĩ về điều gì là giá trị nhất trong một Hội thánh.

Bạn đang tìm kiếm điều gì? Một nơi chào đón ân cần? Nồng ấm? Đáng tin? To lớn? Gần gũi? Hợp thời? Náo nhiệt? Nồng cốt chắc chắn?

Một Hội thánh nên như thế nào?

Một chủ đề dành cho tất cả Cơ Đốc nhân

Trước khi chúng ta xem xét Kinh Thánh nói Hội thánh phải như thế nào, là điều mà chúng ta sẽ làm trong vài chương đầu tiên, tôi muốn bạn xem xét lý do tại sao tôi đưa ra câu hỏi này dành cho *bạn*, đặc biệt nếu bạn không phải là một mục sư. Xét cho cùng, chẳng phải một quyển sách về chủ đề Hội thánh khỏe mạnh là sách dành cho các mục sư và lãnh đạo Hội thánh hay sao?

Đúng, nó dành cho mục sư, nhưng cũng dành cho mọi Cơ Đốc nhân. Hãy nhớ: *đó là những người mà các tác giả Tân Ước đề cập*. Khi các Hội thánh tại Ga-la-ti bắt đầu nghe theo các giáo sư giả, Phao-lô viết cho họ và nói: “Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ Đấng gọi anh em bởi ơn Đức Chúa Jêsus Christ” (Ga-la-ti 1:6). Ai là “*anh em*” mà Phao-lô kêu gọi phải chịu trách nhiệm về sự giảng dạy sai trật trong Hội thánh của họ? Không chỉ

là các mục sư nhưng là chính thân thể Hội thánh họ. Bạn sẽ nghĩ ông viết cho các lãnh đạo Hội thánh và nói: “Hãy dừng ngay việc giảng dạy tà giáo!” Nhưng ông không làm vậy. Ông kêu gọi toàn bộ Hội thánh giải trình.

Tương tự, khi Hội thánh tại thành Cô-rinh-tô dung túng cho một mối liên hệ ngoại tình tiếp diễn không bị can ngăn giữa vòng họ, Phao-lô một lần nữa kêu gọi Hội thánh cách trực tiếp (I Cô-rinh-tô 5). Ông không bảo các mục sư hay nhân sự phải giải quyết vấn đề này. Ông bảo Hội thánh phải giải quyết.

Cũng như vậy đối với phần lớn các thư tín trong Tân Ước.

Tôi tin các mục sư của các Hội thánh ở thế kỷ thứ nhất đó đang lắng nghe khi Phao-lô và Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, kêu gọi hội chúng của họ. Và tôi tin các mục sư khởi xướng và hướng dẫn cách đáp ứng với bất kỳ chỉ dẫn nào mà các sứ đồ truyền cho họ trong các bức thư. Tuy nhiên, bởi việc làm theo gương các sứ đồ và bởi việc đề cập đến *bạn*, mục sư và các thành viên giống nhau, tôi tin mình đang đặt trách nhiệm, với cái nhìn của con người, đúng chỗ mà sau cùng trách nhiệm thuộc về. *Bạn* và tất cả thành viên của Hội thánh bạn, là Cơ Đốc nhân, phải chịu trách nhiệm cuối cùng trước Chúa về việc Hội thánh bạn trở nên như thế nào, không phải mục sư hay các lãnh đạo khác của bạn.

Mục sư của bạn sẽ đứng trước mặt Chúa và phải giải trình cách họ đã dẫn dắt hội chúng của mình (Hê-bơ-rơ 13:17). Nhưng riêng từng người trong chúng ta là một môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ giải trình việc chúng ta có hay không *nhóm lại* cùng nhau thường xuyên với Hội thánh, *thúc giục* Hội thánh về lòng yêu thương và việc tốt lành, và *chiến đấu* để duy trì sự dạy dỗ đúng đắn về niềm hy vọng của Phúc âm (Hê-bơ-rơ 10:23-25).

Bạn thân mến, nếu bạn tự xưng mình là một Cơ Đốc nhân nhưng bạn nghĩ một quyển sách về Hội thánh khỏe mạnh là sách dành cho các lãnh đạo Hội thánh hay có lẽ dành cho những “kiểu người thuộc về thần học,” mặc dầu bạn thích đọc các sách về đời sống Cơ Đốc nhân hơn, có lẽ đến lúc phải dừng lại và xem xét một lần nữa Kinh Thánh nói đời sống Cơ Đốc nhân chính xác là gì. Chúng ta sẽ suy nghĩ nhiều hơn về điều đó trong chương 1.

Tiếp theo đó, chúng ta sẽ xem xét Hội thánh là gì (chương 2), mục đích cuối cùng Đức Chúa Trời dành cho Hội thánh là gì (chương 3), và tại sao Kinh Thánh phải hướng dẫn Hội thánh của chúng ta (chương 4).

Nếu bạn đã đồng ý rằng Kinh Thánh sẽ hướng dẫn Hội thánh chúng ta trong việc bày tỏ vinh quang của Chúa, thì bạn có thể muốn nhảy thẳng qua chương 5, chỗ mà tôi bắt đầu liệt kê chín dấu hiệu của một Hội thánh

Giới thiệu: Bạn tìm kiếm điều gì trong hội thánh?

khỏe mạnh. Nguyên Ngài dùng những điều chúng ta suy gẫm cùng nhau để sửa soạn cho cô dâu của Ngài trong ngày Ngài trở lại (Ê-phê-sô 5:25-32).

PHẦN I

THẾ NÀO LÀ MỘT HỘI THÁNH KHỎE MẠNH

CHƯƠNG 1

CƠ ĐỐC GIÁO CỦA BẠN VÀ HỘI THÁNH CỦA BẠN

Thỉnh thoảng các mục vụ sinh viên mời tôi nói chuyện với sinh viên của họ. Tôi được biết, trong vài trường hợp, phải bắt đầu những lời nhận xét của mình cách này: “Nếu bạn xưng mình là một Cơ Đốc nhân nhưng bạn không phải là thành viên của một Hội thánh mà bạn thường xuyên tham dự, tôi lo ngại rằng bạn có thể sắp đi địa ngục.”

Bạn có thể nói như thế để thu hút sự chú ý của họ.

Thế tôi có đang đưa ra một giá trị gây sốc không? Tôi không nghĩ vậy. Có phải tôi đang cố dọa để họ làm thành viên Hội thánh? Thật sự không phải. Có phải tôi đang nói rằng gia nhập Hội thánh sẽ biến một người

thành Cơ Đốc nhân? Tất nhiên là không! Hãy ném bất kỳ cuốn sách (hay diễn giả) nào ra ngoài cửa sổ vì nói như thế.

Vậy tại sao tôi lại bắt đầu với lời cảnh báo đó? Đó là vì tôi muốn họ nhìn thấy điều gì đó cấp bách về nhu cầu của một Hội thánh địa phương khỏe mạnh trong đời sống Cơ Đốc nhân để bắt đầu chia sẻ tình yêu tha thiết dành cho Hội thánh là tượng trưng cho Đấng Christ lẫn các môn đồ Ngài.

Rất nhiều Cơ Đốc nhân phương Tây ngày nay (và ở đâu nữa?) có xu hướng xem Cơ Đốc giáo của mình như là một mối liên hệ cá nhân với Chúa và không có gì khác nữa. Họ thường biết rằng “mối liên hệ cá nhân” này có một số thứ kèm theo đối với cách họ nên sống. Nhưng tôi lo ngại rằng nhiều Cơ Đốc nhân không nhận ra thể nào mối liên hệ quan trọng nhất này với Chúa đòi hỏi phải có nhiều mối liên hệ cá nhân thứ cấp—mối liên hệ mà Đấng Christ thiết lập giữa chúng ta và thân thể Ngài là Hội thánh. Ý Chúa không phải là những mối liên hệ mà chúng ta chọn lựa và quyết định theo ý thích bất chợt của chúng ta giữa vòng nhiều Cơ Đốc nhân “ngoài kia.” Ý Ngài là thiết lập chúng ta trong mối liên hệ với một thân thể của những con người bằng thịt và huyết thật sự, liên can với nhau.

Tại sao tôi lo ngại rằng nếu bạn tự xưng mình là một Cơ Đốc nhân nhưng lại không phải là một thành viên trung tín trong Hội thánh địa phương bạn tham gia, thì bạn có thể sẽ đi địa ngục?

Cơ Đốc nhân là gì

Cơ Đốc nhân là một người mà, đầu tiên và quan trọng nhất, đã được tha thứ tội lỗi và được giải hòa với Đức Chúa Trời là Cha qua Đức Chúa Jêsus Christ. Điều này xảy ra khi một người ăn năn tội lỗi mình và đặt đức tin nơi sự sống trọn vẹn, sự chết thay thế, và sự phục sinh của Đức Chúa Jêsus Christ, Con Đức Chúa Trời.

Nói cách khác, Cơ Đốc nhân là một người đã vươn đến cùng đích của chính mình và khả năng đạo đức riêng của mình. Anh ta đã nhận ra rằng mình, trong sự coi thường luật pháp được mặc khải rõ ràng, đã phò dời mình cho sự thờ lạy và yêu mến những thứ khác hơn Đức Chúa Trời—những thứ như sự nghiệp, gia đình, những thứ có thể mua được bằng tiền, các quan điểm của người khác, sự tôn trọng của gia đình và cộng đồng, ân huệ của những đối tượng được gọi là thần của các tôn giáo khác, các linh của thế gian này, hay thậm chí những điều tốt mà một người có thể làm được. Anh ta cũng đã nhận ra rằng những “thần tượng” này là những tên chủ hai mặt

gây nguy hại. Lòng tham muốn của chúng không bao giờ được thỏa mãn trong *đời này*. Và chúng chỉ trêu chọc cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời qua *đời sau*, sự chết và sự đoán phạt mà Cơ Đốc nhân đã ném biết một chút (cách nhân từ) trong những khốn khổ ở thế gian này.

Do đó, Cơ Đốc nhân biết rằng nếu anh ta chết đêm nay và đứng trước Đức Chúa Trời, và nếu Chúa có nói: “Tại sao ta cho con bước vào sự hiện diện của ta?” Cơ Đốc nhân đó sẽ nói: “Ngài không nên để con vào. Con đã phạm tội và nợ Ngài một món nợ mà con không thể trả nổi.” Nhưng anh ta sẽ không dừng lại đó. Anh ta sẽ tiếp tục: “Tuy nhiên, vì có những lời hứa lớn lao và lòng nhân từ của Ngài, con nương dựa vào dòng huyết của Đức Chúa Jêsus Christ đã tuôn đổ thay thế cho con, trả thay món nợ đạo đức của con, thỏa mãn những đòi hỏi thánh khiết và công chính của Ngài, và cất đi cơn thanh nộ của Ngài đối với tội lỗi!”

Dựa trên lời biện hộ đó để được tuyên bố là công chính trong Đấng Christ, Cơ Đốc nhân là một người khám phá ra khởi đầu của sự tự do khỏi ách nô lệ của tội lỗi. Từ chỗ các thần tượng và những thần khác không bao giờ được thỏa mãn, bụng của họ không bao giờ no, thì giờ đây sự hài lòng của Đức Chúa Trời qua công lao của Đấng Christ làm cho một người được chuộc khỏi sự

đoán phạt bởi công lao của Đấng Christ lại là miễn phí! Một lần và mãi mãi, Cơ Đốc nhân được tự do để quay lưng với tội lỗi, không phải thay thế nó để làm nô lệ cho một tội lỗi khác nhưng cho Đức Thánh Linh—được ban cho sự khao khát chính Đức Chúa Jêsus Christ và sự tể trị của Đấng Christ trong đời sống mình. Từ chỗ A-đam cố đẩy Chúa khỏi ngai và đưa mình lên làm chúa, giờ đây Cơ Đốc nhân vui mừng vì Đấng Christ ngự trên ngai. Anh ta quan tâm đến cuộc đời của Chúa Jêsus thuận phục trọn vẹn ý muốn và lời nói của Đức Chúa Cha, và anh tìm cách trở nên giống Cứu Chúa của mình.

Vậy, Cơ Đốc nhân là một người mà, trước hết, được giải hòa với Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Đấng Christ đã làm nguôi cơn giận của Đức Chúa Trời, và Cơ Đốc nhân giờ đây được xưng là công chính trước mặt Đức Chúa Trời, được kêu gọi đến một cuộc đời công chính, và sống trong niềm hy vọng về một ngày được hiện diện trước Vua của mình trong thiên đàng.

Tuy nhiên, đó không phải là tất cả! Thứ nhì, Cơ Đốc nhân là một người mà, bởi sự giải hòa của mình với Đức Chúa Trời, được giải hòa với con dân của Chúa. Bạn có nhớ câu chuyện đầu tiên trong Kinh Thánh sau sự sa ngã của A-đam và Ê-va, và sự trục xuất khỏi vườn không? Đó là câu chuyện về một người bị giết hại bởi một người

khác—Ca-in giết A-bên. Nếu hành động của việc cố đẩy Đức Chúa Trời khỏi ngai, bởi chính bản chất của hành động đó, một hành động cố đưa bản thân mình lên ngai, thì chúng ta sẽ không để cho một ai khác tước nó khỏi chúng ta. Không bao giờ. Hành động của A-đam về việc phá đổ mối tương giao với Đức Chúa Trời dẫn đến một sự gãy đổ ngay sau đó trong mối liên hệ giữa tất cả loài người. Đó là mỗi người chỉ vì chính mình.

Vậy thì, không có gì ngạc nhiên khi Chúa Jêsus nói rằng “hết thầy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn”: hãy yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người bằng cả tấm lòng, linh hồn, tâm trí và yêu người lân cận như bản thân mình (xem Ma-thi-ơ 22:34-40). Hai điều răn này đi đôi với nhau. Điều thứ nhất tạo ra điều thứ hai, và điều thứ hai chứng minh cho điều thứ nhất.

Vậy, qua Đấng Christ, việc được giải hòa với Đức Chúa Trời nghĩa là được giải hòa với mọi người khác, là những người cũng được giải hòa với Đức Chúa Trời. Sau khi mô tả trong nửa đầu của Ê-phê-sô 2 về sự cứu rỗi vĩ đại mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, Phao-lô quay sang phần thứ hai của Ê-phê-sô 2, để mô tả điều này có ý nghĩa thế nào đối với mối liên hệ giữa người Do Thái và dân ngoại, và mở rộng ra là giữa tất cả những ai ở trong Đấng Christ. Ông viết:

Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức tường ngăn cách... Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài, và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời. (Ê-phê-sô 2:14-16)

Hiện nay, tất cả những ai thuộc về Đức Chúa Trời là “người đồng quốc” và là “người nhà của Đức Chúa Trời” (c. 19). Chúng ta được kết hiệp với Đấng Christ để làm “một đền thờ thánh” (c. 21)—vì thế có nhiều sự tương đồng phong phú để chọn lấy!

Có lẽ việc suy gẫm về sự tương đồng của một gia đình sẽ giúp chúng ta nhìn thấy rằng việc được hòa thuận với Đức Chúa Trời cũng có nghĩa là được hòa thuận với con dân Ngài. Nếu bạn là một đứa trẻ mồ côi, bạn không nhận cha mẹ nuôi; họ nhận bạn làm con nuôi. Nếu cha mẹ nuôi của bạn có tên là Smith, thì bây giờ bạn dùng bữa tối của gia đình Smith với cha mẹ và tất cả con cái. Bạn dùng chung giường ngủ với các đứa con ruột của Smith. Khi giáo viên ở trường điểm danh và gọi: “...Smith?”, bạn giơ tay như anh của bạn giơ trước đó và em gái bạn sẽ giơ sau bạn. Và bạn làm điều

này không phải vì bạn quyết định đóng vai “Smith,” nhưng vì có người đã đến trại trẻ mồ côi và nói: “Con bây giờ sẽ là một người mang họ Smith.” Ngày hôm đó, bạn đã trở thành con của một người và anh em với những người khác.

Chỉ có điều tên của bạn không phải là Smith. Tên bạn là *Cơ Đốc* nhân, được đặt theo tên của Đấng nhận bạn làm con nuôi, là Đấng Christ (Ê-phê-sô 1:5). Giờ đây bạn là một phần của toàn bộ gia đình của Đức Chúa Trời. “Vì Đấng làm nên thánh và kẻ được nên thánh đều bởi một Cha mà ra” (Hê-bơ-rơ 2:11).

Và đây không phải là gia đình rối loạn chức năng, với các thành viên gia đình xa lạ nhau. Nhưng đó là một sự thông công. Khi Đức Chúa Trời “gọi anh em được thông công với con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta” (I Cô-rinh-tô 1:9), Ngài cũng đã gọi bạn bước vào sự “thông công” với toàn thể gia đình của Ngài (I Cô-rinh-tô 5:2).

Và đây không phải là mối thông công lịch sự hay hình thức. Đó là một thân thể, không chỉ ràng buộc nhau bởi các quyết định cá nhân của chúng ta nhưng còn ràng buộc nhau bởi những gì vượt hơn hẳn quyết định của con người, đó là thân vị và công lao của Đấng Christ. Thật là khờ dại nếu bạn nói: “Tôi không phải là một phần của

gia đình,” như thể bạn cắt bỏ đi tay hay mũi của mình. Như Phao-lô nói với người Cô-rinh-tô: “Mắt không được nói với bàn tay rằng: Ta chẳng cần đến mày; đầu cũng chẳng được nói với chân rằng: Ta chẳng cần đến bay.” (I Cô-rinh-tô 12:21).

Nói tóm lại, trả lời câu hỏi *Cơ Đốc nhân là gì?* là điều không thể nếu không có kết thúc bằng một cuộc nói chuyện về Hội thánh; ít nhất, nó nằm trong Kinh Thánh. Không chỉ như thế, thật khó để bám vào chỉ một ẩn dụ dành cho Hội thánh vì Tân Ước dùng rất nhiều ẩn dụ: một gia đình và một mối thông công, một thân thể và một năng dẫu, một dân sự và một đền thờ, một người nữ và con cái nàng. Và chắc chắn Tân Ước không bao giờ thuyết phục Cơ Đốc nhân sống lâu ngày *bên ngoài* mối thông công của Hội thánh. Hội thánh không thật sự là một nơi. Đó là một dân sự—dân sự của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ.

Khi một người trở thành Cơ Đốc nhân, anh ta gia nhập vào một Hội thánh địa phương không phải chỉ vì đó là một thói quen tốt để lớn lên trong sự trưởng thành thuộc linh. Anh ta gia nhập một Hội thánh địa phương vì đó là sự bày tỏ điều mà Đấng Christ *đã làm cho mình*—một chi thể trong thân thể Đấng Christ. Việc được hiệp nhất với Đấng Christ có nghĩa là được hiệp nhất với mọi

Cơ Đốc nhân. Nhưng sự hiệp nhất phổ thông đó phải được bày tỏ qua một sự tồn tại sống, sinh động trong một Hội thánh địa phương.

Đôi khi các nhà thần học nói đến một sự phân biệt giữa Hội thánh phổ thông (tất cả Cơ Đốc nhân ở mọi nơi xuyên suốt lịch sử) và Hội thánh địa phương (những người bạn gặp trên phố mà cũng nghe Lời Chúa được rao giảng và thực hành lễ báp-têm và Tiệc Thánh). Ngoại trừ một vài chỗ ám chỉ Hội thánh phổ thông (như Ma-thi-ơ 16:18 và phần lớn thư Ê-phê-sô), thì hầu hết những chỗ đề cập đến Hội thánh trong Tân Ước đều là các Hội thánh địa phương, như khi Phao-lô viết: “Gởi cho Hội thánh Đức Chúa Trời tại thành Cô-rinh-tô” hay “Gởi cho các Hội thánh ở xứ Ga-la-ti.”

Bây giờ điều tiếp theo có một chút dữ dội nhưng quan trọng. Mỗi liên hệ giữa *tư cách thành viên trong Hội thánh phổ thông* và *tư cách thành viên trong Hội thánh địa phương* của chúng ta thì rất giống với mỗi liên hệ giữa *sự công chính Đức Chúa Trời ban cho chúng ta nhờ đức tin* với *sự thực hành công chính thật sự trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta*. Khi chúng ta trở thành Cơ Đốc nhân bởi đức tin, Đức Chúa Trời xưng chúng ta là công chính. Tuy nhiên, chúng ta vẫn được kêu gọi *phải* công chính cách tích cực. Một người mà cứ sống vui vẻ

trong sự không công chính sẽ thắc mắc không biết mình có từng sở hữu được sự công chính của Đấng Christ lúc đầu hay chưa (xem Rô-ma 6:1-18; 8:5-14; Gia-cơ 2:14-15). Cũng như thế với những ai không chịu cam kết với một Hội thánh địa phương. Việc cam kết với một Hội thánh địa phương là kết quả tự nhiên—nó củng cố cho điều Đấng Christ đã làm. Nếu bạn không quan tâm đến việc thật sự cam kết với một nhóm thật sự của những Cơ Đốc nhân tin Phúc âm, có sự dạy dỗ của Kinh Thánh, thì có thể bạn nghi ngờ mình có thuộc về thân thể Đấng Christ hoàn toàn hay chưa! Hãy lắng nghe cách cẩn thận lời tác giả Hê-bơ-rơ:

Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín. Ai nấy hãy coi sóc nhau để khuyên giục về lòng yêu thương và việc tốt lành; chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy. Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. (Hê-bơ-rơ 10:23-27)

Địa vị của chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nếu xác thực, sẽ chuyển dịch thành những quyết định hàng ngày của chúng ta, cho dù tiến trình có chậm chạp và đầy những bước sai lầm. Chúa thật sự biến đổi con dân Ngài. Đó không phải là điều tốt sao? Vì vậy, bạn ơi, làm ơn đừng sinh lòng tự mãn qua một ý tưởng mơ hồ rằng bạn sở hữu được sự công chính của Đấng Christ nếu bạn không đeo đuổi một đời sống công chính. Cũng vậy, đừng để bị lừa dối bởi một khái niệm mơ hồ về Hội thánh phổ thông mà bạn thuộc về nếu bạn không đeo đuổi sự sống đó cùng với một Hội thánh thực tại.

Ngoại trừ các trường hợp hiếm hoi nhất, một Cơ Đốc nhân thật xây dựng đời sống mình vào đời sống của các tín hữu khác qua sự thông công vững chắc của một Hội thánh địa phương. Anh ta biết mình vẫn chưa “đến đích.” Anh vẫn bị sa ngã và cần trách nhiệm cùng sự hướng dẫn của một nhóm người địa phương gọi là Hội thánh. Và họ cần đến anh.

Khi chúng ta nhóm lại để thờ phượng Chúa và thực hành tình yêu thương và việc tốt lành đối với nhau, chúng ta chứng tỏ bằng đời sống thật, bạn có thể nói, sự thật rằng Đức Chúa Trời đã giải hòa chúng ta với chính Ngài và với nhau. Chúng ta chứng tỏ cho thế gian rằng chúng ta đã *được thay đổi*, không chỉ vì chúng ta ghi nhớ các

câu Kinh Thánh, cầu nguyện trước bữa ăn, dâng phần mười thu nhập của mình, và lắng nghe các đài phát thanh Cơ Đốc, nhưng vì chúng ta không ngừng bày tỏ một sự sẵn lòng chịu đựng, tha thứ, và thậm chí yêu thương một nhóm tội nhân.

Bạn và tôi không thể chứng tỏ tình yêu hay niềm vui hay sự kiên nhẫn hay lòng nhân từ khi mỗi chúng ta ngồi một mình trên hoang đảo. Không, chúng ta chứng tỏ những điều đó khi dân sự mà chúng ta cam kết yêu thương đem đến những lý do hợp lý để *không* yêu thương họ, nhưng chúng ta cần cứ yêu.

Bạn nhìn thấy điều đó chứ? Nó ở ngay đó—ngay giữa vòng một nhóm các tội nhân đã cam kết yêu thương nhau—để Phúc âm được giải bày. Hội thánh cung ứng một sự trình bày Phúc âm bằng hình ảnh khi chúng ta tha thứ nhau như Đấng Christ đã tha thứ chúng ta, khi chúng ta cam kết với nhau như Đấng Christ đã cam kết với chúng ta, và khi chúng ta phó sự sống mình như Đấng Christ đã phó sự sống vì chúng ta.

Cùng với nhau chúng ta bày tỏ Phúc âm của Đức Chúa Jêsus Christ bằng một cách mà chúng ta không thể tự làm cách cá nhân.

Tôi thường nghe các Cơ Đốc nhân nói về các ân tứ thuộc linh khác nhau của họ. Tuy nhiên, tôi không biết

người ta thường xem xét sự thật rằng Đức Chúa Trời đã ban cho rất nhiều ân tứ một cách chính xác hầu cho các ân tứ đó có thể được sử dụng để phản ứng với tội lỗi của các Cơ Đốc nhân khác trong Hội thánh. Tội lỗi của tôi đem đến cho bạn một cơ hội để thực hành ân tứ của bạn.

Vì thế hãy nhóm lại một nhóm những người nam và nữ, già và trẻ, da màu và da trắng, châu Á và châu Phi, giàu và nghèo, ít học và có học, với tất cả những tài năng, ân tứ và sự dâng hiến khác nhau. Chỉ hãy chắc chắn rằng *tất cả họ* đều biết rằng mình bệnh tật, tội lỗi, và được cứu chỉ bởi ân điển. Bạn có gì? Bạn có các yếu tố dành cho một Hội thánh!

Nếu mục tiêu của của bạn là yêu thương *tất cả* các Cơ Đốc nhân, cho phép tôi đề nghị việc làm để đạt được mục tiêu đó, trước hết cam kết với một nhóm cố định các Cơ Đốc nhận *thật* với tất cả những khuyết điểm và đại dột của họ. Cam kết với họ trải qua thuận hay nghịch cảnh trong 80 năm. Rồi hãy trở lại và chúng ta sẽ nói về tiến trình của bạn trong việc yêu thương tất cả các Cơ Đốc nhân ở khắp mọi nơi.

Vậy ai là người chịu trách nhiệm suy nghĩ về nhóm người mà được gọi là Hội thánh này phải nên như thế nào? Có phải là các mục sư và lãnh đạo Hội thánh không? Chính xác. Có phải tất cả các Cơ Đốc nhân khác

không? Hoàn toàn phải. Việc trở thành Cơ Đốc nhân nghĩa là quan tâm đến sự sống và sức khỏe của thân thể Đấng Christ. Nghĩa là quan tâm đến Hội thánh là gì và Hội thánh nên là gì vì bạn thuộc về Hội thánh, là Cơ Đốc nhân.

Thật vậy, chúng ta chăm sóc Hội thánh vì đó chính là thân thể của Cứu Chúa chúng ta. Bạn có để ý những lời mà Chúa Jêsus sử dụng với Sau-lơ, kẻ bắt bớ các Cơ Đốc nhân—chẳng bao lâu sau được gọi là Phao-lô—khi Ngài chạm trán ông trên đường đến Đa-mách? Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ ta?” (Công vụ 9:4). Chúa Jêsus đồng nhất chặt chẽ với Hội thánh của Ngài đến nỗi Ngài cho rằng Hội thánh như là chính Ngài! Cơ Đốc nhân ơi, bạn có đồng nhất chính mình với những người mà Cứu Chúa của bạn đã đồng nhất chính Ngài với họ không? Tấm lòng bạn có chung tình yêu của lòng Ngài không?

Một lá thư được chuyển đến cho tôi cách đây không lâu từ một mục sư, ông bày tỏ trong thư ước ao các tín hữu Hội thánh của ông biết được một Hội thánh phải nên như thế nào. Người đàn ông khiêm nhường này muốn một Hội thánh biết giúp ông có trách nhiệm khi ông dẫn dắt họ tiến đến ân điển và sự tin kính. Vị mục sư này hiểu khuôn mẫu trong Tân Ước. Ông hiểu rằng một ngày kia, Đức Chúa Trời sẽ gọi ông để giải trình về cách ông

chăn bầy hội chúng của mình. Và như một người chăn trung tín, ông muốn mọi con chiên trong bầy phải biết rằng, một ngày kia, họ cũng sẽ được gọi từng người một phải giải trình cách họ đã yêu nhau và yêu thương ông như thế nào.

Đức Chúa Trời sẽ hỏi mỗi thành viên trong Hội thánh: “Con có vui với các thành viên khác trong Hội thánh khi họ vui không? Con có khóc với những kẻ khóc không? Con có đối xử với các chi thể khác như một phần không thể thiếu không, và con có đối xử cách tôn trọng đặc biệt với các chi thể được cho là ít quan trọng nhất không? Con có kính trọng bội phần đối với những người dẫn dắt và dạy dỗ con không? (xem I Cô-rinh-tô 12:22-26 và I Ti-mô-thê 5:17).

Cơ Đốc nhân ơi, bạn có sẵn sàng cho ngày mà Chúa sẽ kêu bạn giải trình cách bạn đã thương yêu và phục vụ gia đình Hội thánh, bao gồm các lãnh đạo Hội thánh chưa? Bạn có biết Chúa bảo Hội thánh phải nên như thế nào không?

Và mục sư ơi, bạn có đang chuẩn bị bầy của mình để họ biết giải trình bằng cách dạy dỗ họ là Hội thánh phải nên như thế nào không? Bạn có dạy họ biết rằng họ sẽ phải chịu trách nhiệm giải trình cho việc bạn có hay không bám sát Phúc âm không?

CHƯƠNG 2

HỘI THÁNH LÀ GÌ... VÀ KHÔNG PHẢI LÀ GÌ

Trong phần giới thiệu tôi đã hỏi bạn đang tìm kiếm điều gì trong một Hội thánh cũng như Kinh Thánh nói Hội thánh phải nên như thế nào, nhưng tôi chưa bao giờ trả lời những câu hỏi này. Chắc chắn đây là những câu hỏi khó. Và Cơ Đốc nhân ngày nay đang tìm kiếm tất cả các thứ khác nhau trong Hội thánh.

Trong thời sinh viên, tôi nhớ một cuộc nói chuyện với một người bạn làm việc cho một mục vụ Cơ Đốc mà không liên kết với bất kỳ một Hội thánh nào. Anh ấy và tôi đi nhóm chung một Hội thánh trong một vài năm. Nhưng trong khi tôi tham gia Hội thánh như là một thành viên, còn anh thì không. Thật ra, anh ấy chỉ đến vào giờ

nhóm sáng Chúa nhật và bỏ qua phân nửa chương trình, chỉ đến vào giờ giảng luận.

Một ngày kia, tôi quyết định hỏi anh về việc anh tham gia nửa vơi như thế. “Tôi không thật sự nhận được bất cứ điều gì từ các phần khác của giờ nhóm,” anh trả lời.

“Anh có bao giờ nghĩ về việc gia nhập Hội thánh không?” Tôi hỏi.

Anh tỏ vẻ thật sự ngạc nhiên vì câu hỏi của tôi và trả lời: “Gia nhập Hội thánh ư? Thật tình tôi không hiểu tại sao tôi phải làm điều đó. Tôi biết tôi ở đây vì điều gì, và những người đó sẽ làm kìm hãm tôi mà thôi.”

Tôi có thể nói rằng anh ấy không thốt ra những lời đó cách khinh miệt, nhưng với lòng sốt sắng của một người rao giảng Tin Lành có ơn, không muốn phí phạm một giờ nào trong thời gian của Chúa. Anh đã đưa ra một suy nghĩ về điều anh đang tìm kiếm trong Hội thánh. Và nhìn chung thì điều anh tìm không liên quan đến các thành viên của Hội thánh, ít nhất không phải là Hội thánh đó. Anh muốn một nơi mà anh có thể nghe sự rao giảng tốt từ Lời của Chúa và nhận được sức bật thuộc linh cho một tuần mới.

Tuy nhiên, những lời của anh vang vọng trong đầu tôi—“những người đó sẽ làm kìm hãm tôi.” Có nhiều thứ tôi đã muốn nói, nhưng sau cùng tôi nói là: “Nhưng anh

có bao giờ nghĩ rằng nếu anh liên kết với những người đó, vâng, họ có thể làm anh chậm lại, nhưng anh có thể giúp họ nhanh hơn? Anh có nghĩ đó có thể là một phần trong kế hoạch của Chúa dành cho họ và cho anh không?

Tôi cũng muốn một Hội thánh nơi tôi có thể nghe được bài giảng tốt mỗi Chúa nhật. Nhưng những từ ngữ “thân thể của Đấng Christ” có ý nghĩa nhiều hơn thế, phải không?

Như tôi đề cập trong chương 1, Hội thánh không phải là một nơi. Không phải là một tòa nhà. Không phải là vấn đề giảng dạy. Không phải là chỗ cung ứng dịch vụ thuộc linh. Hội thánh là một dân sự—dân giao ước mới, được mua bằng huyết của Chúa. Đó là lý do tại sao Phao-lô nói: Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh” (Ê-phê-sô 5:25). Ngài không phó chính mình vì một nơi chốn, nhưng vì một dân sự.

Đó là lý do tại sao Hội thánh mà tôi làm mục sư bắt đầu các buổi nhóm sáng Chúa nhật không phải bằng câu nói: “Chào mừng đến với Hội thánh Báp-tít Capitol Hill,” nhưng “Chào mừng đến với *buổi nhóm* của Hội thánh Báp-tít Capitol Hill.” Chúng tôi là một dân sự nhóm lại. Vâng, đây là một việc nhỏ nhặt, nhưng chúng tôi đang cố chỉ ra một sự thật lớn lao ngay trong những lời mà chúng ta sử dụng để chào đón mọi người.

Việc nhớ rằng Hội thánh là một dân sự sẽ giúp chúng ta nhận ra điều nào là quan trọng và điều nào là không quan trọng. Tôi biết tôi cần sự giúp đỡ. Ví dụ, tôi có một cảm dỗ để cho một điều gì đó như phong cách âm nhạc điều khiển cách tôi cảm nhận về một Hội thánh. Xét cho cùng, phong cách âm nhạc mà một Hội thánh sử dụng là một trong những điều đầu tiên chúng ta sẽ để ý đối với bất kỳ Hội thánh nào, và chúng ta có xu hướng đáp ứng với âm nhạc ở một mức độ rất cảm xúc. Âm nhạc khiến chúng ta *cảm nhận* theo một cách nào đó. Tuy nhiên, âm nhạc đó nói gì về tình yêu của tôi đối với Đấng Christ và với con dân Ngài nếu tôi quyết định rời bỏ một Hội thánh vì có phong cách âm nhạc của Hội thánh? Hoặc nếu, khi chán bầy một Hội thánh, tôi xem thường phần lớn hội chúng của mình vì tôi nghĩ phong cách âm nhạc cần phải được cập nhật? Tôi thiếu, chúng ta có thể nói rằng tôi đã quên mất rằng Hội thánh, về căn bản, là một dân chứ không phải một nơi.

Đồng thời, Kinh Thánh dạy rằng các Cơ Đốc nhân nên quan tâm thật nhiều đến những gì xảy ra tại Hội thánh—Hội thánh *làm* gì. Thật ra, phần nửa sau của sách này được dành để thảo luận điều đó.

Làm sao chúng ta cân bằng được hai điều này—quan tâm đến một dân sự nhưng cũng quan tâm đến những

điều họ làm? Nếu đây là một cuốn sách về nuôi dưỡng gia đình Cơ Đốc, chúng ta sẽ nói về việc *làm* những việc nào đó, như: ăn tối cùng nhau, cùng nhau đọc Kinh Thánh, cùng cười với nhau, cầu nguyện cho nhau, v.v. Tuy nhiên, xuyên suốt sự thảo luận, hy vọng tất cả chúng ta sẽ nhớ rằng cha mẹ cũng phạm sai lầm và trẻ con vẫn là trẻ con. Gia đình không phải chỉ là một định chế; nó là một nhóm người.

Cũng như vậy đối với một Hội thánh. Một Hội thánh cụ thể có thất bại trong việc đáp ứng các mong đợi của bạn trong những việc mà Hội thánh *làm*, như trong việc có theo hay không theo những gì Kinh Thánh nói về vai trò lãnh đạo Hội thánh (một chủ đề mà tôi sẽ trình bày sau)? Nếu có, hãy nhớ rằng đây là một nhóm người vẫn còn đang tăng trưởng trong ân điển. Hãy yêu thương họ. Phục vụ họ. Kiên nhẫn với họ. Một lần nữa, hãy nghĩ về một gia đình. Bất cứ khi nào cha mẹ bạn, anh chị em bạn, hay con cái bạn không đáp ứng được những mong đợi của bạn, bạn có đột nhiên ném họ ra khỏi gia đình không? Tôi hy vọng bạn tha thứ và kiên nhẫn với họ. Bạn có thể thậm chí ngừng lại để xem xét các mong đợi của mình có nên được điều chỉnh hay không! Tương tự như thế, chúng ta nên tự hỏi mình có biết cách yêu thương và kiên trì hay chưa với các thành viên Hội thánh, những

người có quan điểm khác, những người không đáp ứng được những kỳ vọng, hay thậm chí những người phạm lỗi với chúng ta. (Bạn và tôi có phạm tội mà chưa từng cần đến sự tha thứ không?)

Tất nhiên, có một giới hạn ở đâu đó. Có một số Hội thánh có thể bạn không muốn gia nhập, hay làm mục sư, hay tiếp tục tham gia. Chúng ta sẽ quay trở lại câu hỏi này trong phần nói về các dấu hiệu thiết yếu của một Hội thánh. Còn bây giờ, nguyên tắc căn bản vẫn không thay đổi: Hội thánh là một dân sự. Và bất cứ điều gì chúng ta đang tìm kiếm, hay bất cứ điều gì chúng ta đang cho rằng Hội thánh phải nên như vậy, thì phải được hướng dẫn bởi nguyên tắc căn bản, dựa trên nền tảng Kinh Thánh này.

Để tôi đưa ra thêm một rào chắn đối với suy nghĩ xấu về Hội thánh, đặc biệt phổ biến giữa vòng các mục sư. Không chỉ là Hội thánh không phải là một nơi, Hội thánh cũng không phải một thống kê. Tôi nhớ khi còn ở trường thần học, tôi bắt gặp một lá thư tư vấn viết bởi John Brown, một mục sư ở thế kỷ 19, viết cho một trong các sinh viên của ông, những người được bổ nhiệm đến một Hội thánh nhỏ. Trong thư Brown viết:

Tôi biết sự tự cao trong lòng cậu, và cậu sẽ cảm thấy xấu hổ vì Hội thánh của cậu quá nhỏ so với Hội thánh

của các anh em khác quanh cậu; nhưng hãy tin chắc dựa trên lời của một ông già, rằng khi cậu đến để giải trình về họ trước Đức Chúa Jêsus Christ, tại ngôi đoán xét của Ngài, cậu sẽ nghĩ mình đã có đủ rồi.²

Khi tôi xem xét hội chúng mà qua đó Chúa giao cho tôi chịu trách nhiệm, tôi cảm thấy tầm quan trọng về ngày khai trình trước mặt Đức Chúa Trời. Tôi có muốn Hội thánh mà tôi làm mục sư trở nên to lớn không? Nổi tiếng và được nói đến nhiều không? Một Hội thánh mà trông rất ấn tượng theo một cách nào đó không?

Tôi có được thúc giục bằng bất cứ cách nào cũng phải “kiên nhẫn” hay “chịu đựng” nhóm người ở trước mặt tôi, phải đợi đến thời điểm của mình và chờ cơ hội để làm cho Hội thánh trở nên điều mà tôi nghĩ Hội thánh phải trở nên không? Không có những khát khao đó cho tương lai của Hội thánh là thật tẻ, nhưng những khát khao của tôi có đang làm cho tôi trở nên thờ ơ, thậm chí khó chịu với các thánh đồ xung quanh tôi trong hiện tại không?

Hoặc tôi có nhớ vô vàn những hiểm nguy cho nhiều linh hồn, đa số là những người lớn tuổi, đã từng ngồi trước mặt tôi vào những sáng Chúa nhật trong một phòng

² James Hay và Henry Belfrage, *Memoir of the Rev. Alexander Waugh* (Edinburgh: William Oliphant and Son, 1839), 64–65.

lớn đủ cho 800 người không? Tôi có yêu thương và phục vụ số người này, cho dù các ủy ban của họ không được nói đến trong Kinh Thánh, truyền thống cổ hủ, và âm nhạc không theo kiểu ưa thích của tôi, cản trở những kỳ vọng (tôi nghĩ là chính đáng) của tôi đối với Hội thánh? Và tôi biết không chỉ riêng các mục sư mới không “chịu đựng” nổi những người xung quanh mình, chờ đợi thời điểm của mình cho đến khi Hội thánh trở nên như những gì họ hình dung.

Hội thánh là một dân sự, không phải là một nơi hay một thống kê. Hội thánh là một cơ thể, được hiệp nhất vào Ngài là Đấng làm đầu. Hội thánh là một gia đình, kết hiệp với nhau bởi sự nhận làm con nuôi qua Đấng Christ.

Tôi cầu nguyện để chúng ta là các mục sư sẽ ngày càng nhận thức trách nhiệm đáng kinh sợ của chúng ta đối với từng bầy chiên mà qua đó Đức Chúa Trời đã khiến chúng ta làm những người chăn dắt phó của Ngài.

Nhưng tôi cũng cầu nguyện để bạn, là Cơ Đốc nhân, dù là một trưởng lão hay là một con đò trong đức tin, sẽ ngày càng nhận thức trách nhiệm của mình là phải yêu thương, phục vụ, khích lệ, và chịu trách nhiệm giải trình với phần còn lại của gia đình Hội thánh của mình. Nói đến những anh em ruột thuộc thể của bạn, tôi tin rằng bạn đã nhận ra chỗ mà Ca-in sai trật khi ông nói với

Chúa một cách tùy tiện: “Tôi là người giữ em tôi sao?” Nhưng tôi còn hy vọng hơn nữa rằng bạn sẽ nhận ra, nếu bạn chưa, trách nhiệm cao hơn của bạn đối với các anh chị em trong gia đình Hội thánh mình.

Có kẻ thưa rằng: Này, mẹ và anh em thầy ở ngoài kia, đương tìm thầy. Song Ngài phán cùng họ rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? Ngài lại đưa mắt liếc những kẻ ngồi chung quanh mình mà phán rằng: Kìa là mẹ ta và anh em ta! Ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, nấy là anh em, chị em, và mẹ ta vậy. (Mác 3:32-35)

THẾ NÀO LÀ MỘT HỘI THÁNH KHỎE MẠNH

CHƯƠNG 3

ĐIỀU MÀ MỖI HỘI THÁNH NÊN KHAO KHÁT PHẢI LÀ: KHỎE MẠNH

Nếu bạn là bậc cha mẹ Cơ Đốc, bạn muốn điều gì cho con cái mình? Nếu bạn là một người con Cơ Đốc, bạn muốn điều gì cho gia đình mình?

Có lẽ bạn muốn một số các thuộc tính làm cho gia đình của mình ngày càng được biểu lộ về: tình yêu thương, niềm vui, sự thánh khiết, hiệp một, và lòng tôn kính trước mặt Chúa. Bạn có thể nghĩ đến nhiều thứ. Nhưng chúng ta hãy thử tổng hợp lại tất cả những phẩm chất thành một từ không thú vị lắm: *khỏe mạnh*. Bạn muốn một gia đình khỏe mạnh—một gia đình mà cùng bên nhau làm việc, sống, và yêu thương như Chúa đã hoạch định cho gia đình phải như vậy.

Hội thánh của chúng ta cũng như thế. Tôi đề nghị các

Cơ Đốc nhân, dù là mục sư hay là thành viên của Hội thánh, phải mong mỏi có được những Hội thánh khỏe mạnh.

Có lẽ có một từ tốt hơn từ “khỏe mạnh” để mô tả Hội thánh phải nên như thế nào. Xét cho cùng, chúng ta đang nói về những người được mua chuộc bởi huyết của Đức Chúa Con đời đời, Vua của các vua và Chúa của các Chúa—thì “khỏe mạnh” có phải là từ tốt nhất mà tôi có thể nêu lên ở đây không? Tuy nhiên, tôi thích từ *khỏe mạnh* vì nó truyền tải ý tưởng về một thân thể đang sống động và tăng trưởng như đáng phải có. Hội thánh có thể có chung các vấn đề của mình. Hội thánh chưa phải là hoàn hảo, nhưng đang trong tiến trình đó. Hội thánh đang thực hiện những điều nên làm vì Lời của Đức Chúa Trời đang chỉ dẫn mình.

Tôi thường nói với hội chúng của tôi rằng khi chiến đấu với tội lỗi trong đời sống chúng ta, sự khác biệt giữa các Cơ Đốc nhân và những người phi Cơ Đốc *không phải* là người phi Cơ Đốc phạm tội trong khi Cơ Đốc nhân không phạm. Sự khác biệt được nhận thấy ở phía chúng ta đứng trong trận chiến. Cơ Đốc nhân đứng về phía của Chúa chống lại tội lỗi, trong khi người phi Cơ Đốc đứng về phía của tội lỗi để chống lại Chúa. Nói cách khác, một Cơ Đốc nhân sẽ phạm tội, nhưng rồi anh ta sẽ

quay trở lại với Chúa và với Lời của Ngài, và nói rằng: “Xin giúp con chiến đấu với tội lỗi.” Một người phi Cơ Đốc, ngay cả khi anh ta nhận biết tội của mình nhưng lại đáp trả cách quyết liệt: “Tôi muốn tội của tôi hơn muốn Chúa.”

Một Hội thánh khỏe mạnh không phải là một Hội thánh hoàn hảo và không có tội lỗi. Hội thánh đó không giải quyết hết tất cả mọi thứ. Đúng hơn, đó là một Hội thánh mà không ngừng nỗ lực để đứng về phía Đức Chúa Trời trong trận chiến chống lại những ước muốn không tin kính và những lừa dối của thế gian, của xác thịt chúng ta, và của ma quỷ. Đó là một Hội thánh không ngừng tìm cách thích ứng với Lời của Đức Chúa Trời.

Để tôi cho bạn một định nghĩa chính xác hơn, và rồi chúng ta sẽ xem xét vài phần Kinh Thánh ủng hộ cho định nghĩa này: *Một Hội thánh khỏe mạnh là một hội chúng ngày càng phản ánh bản tánh của Đức Chúa Trời, là bản chất đã được tỏ bày trong Lời của Ngài.*

Vậy, nếu một mục sư có hỏi tôi kiểu Hội thánh nào mà tôi muốn khích lệ ông ta khao khát có được, tôi có thể nói: “Một Hội thánh khỏe mạnh, một Hội thánh mà ngày càng phản ánh bản tánh của Đức Chúa Trời như đã được bày tỏ trong Lời của Ngài.”

Và nếu là Cơ Đốc nhân, kiểu Hội thánh nào tôi có thể

khích lệ bạn tham gia, phục vụ, và kiên nhẫn làm việc hướng đến? Một Hội thánh khỏe mạnh, một Hội thánh mà ngày càng phản ánh bản tánh của Đức Chúa Trời như đã được bày tỏ trong Lời của Ngài.

Nếu bạn đang đọc cách cẩn thận, bạn sẽ nhận thấy rằng tôi hay nói “có thể.” Tôi nói “có thể” vì hai lý do. Thứ nhất, tôi không muốn đề xuất đây là cách *duy nhất* cho chúng ta để mô tả Hội thánh phải như thế nào. Những duyên cớ và mục đích khác nhau có thể đòi hỏi những sự mô tả khác nhau. Một tác giả có thể muốn trả lời với chủ nghĩa luật pháp hoặc chủ nghĩa phóng khoáng trong Hội thánh, và vì thế ông bắt đầu bản mô tả bằng lời tuyên bố: “Điều quan trọng nhất mà Hội thánh chúng ta có thể trở thành là đề thập tự giá làm trung tâm.” Tôi sẽ nói “a-men” với điều đó. Hoặc một tác giả có thể muốn giải quyết đối với sự thiếu kém Kinh Thánh trong Hội thánh của chúng ta, trong trường hợp đó ông có thể đòi hỏi Hội thánh lấy Kinh Thánh làm trung tâm. Một lần nữa, tôi sẽ nói “a-men.”

Thứ hai, tôi không dám cho rằng không thể có người trình bày tốt hơn những điều mà tôi đang cố gắng ở đây. Một cách khá đơn giản, đây là điều tốt nhất tôi có thể thực hiện lúc này để giải thích những gì tôi tin là mục tiêu chính yếu trên nền tảng Thánh Kinh cho điều mà

thông thường chúng ta nên mong mỗi trong Hội thánh của mình—phản ánh bản chất của Đức Chúa Trời như đã được bày tỏ trong Lời của Ngài.

Cơ Đốc nhân không muốn điều gì?

Việc hình dung bản tánh của Đức Chúa Trời như được bày tỏ trong Lời của Ngài nghĩa là, một cách rất tự nhiên, khởi đầu với Lời Đức Chúa Trời. Tại sao chúng ta lại phải quay về với Lời Chúa mà không phải “bất kỳ tác phẩm nào khác” để xác định Hội thánh chúng ta phải *làm* gì và phải *là* gì? Trong thư tín thứ hai của Phao-lô gửi cho Ti-mô-thê, mục sư của Hội thánh tại Ê-phê-sô, ông cho Ti-mô-thê biết rằng Kinh Thánh trang bị cho người thuộc về Đức Chúa Trời “để làm mọi việc lành”. Nói cách khác, không có việc lành nào mà Kinh Thánh không trang bị cho Ti-mô-thê—hoặc cho chúng ta. Nếu có điều gì đó mà các Hội thánh của chúng ta nghĩ rằng họ nên làm hoặc nên là mà *không* tìm thấy trong Lời Đức Chúa Trời, thì Phao-lô đã sai rồi, vì trong trường hợp đó Kinh Thánh không thể được cho là trang bị chúng ta “để làm mọi việc lành.”

Phải chăng điều đó có nghĩa là tôi đang nói chúng ta không nên sử dụng những bộ óc thông minh mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta? Không, tôi chỉ đang nói hãy

bắt đầu với Lời Kinh Thánh và nhìn xem điều chúng ta tìm thấy.

Tôi muốn xem xét cách ngắn gọn sáu điểm trọng yếu trong cốt truyện của Kinh Thánh sẽ giúp chúng ta nhận thấy rằng chúng ta muốn Hội thánh gia tăng phản ánh bản tánh của Đức Chúa Trời như đã được bày tỏ trong Lời của Ngài. Kinh Thánh không kể một câu chuyện, bạn biết đó. Câu chuyện này có vô số những dụng ý phụ, nhưng tất cả những dụng ý này cùng góp phần vào một câu chuyện tổng quát. Mục tiêu của chúng ta ở đây là xem thử chúng ta có thể nhận thức được những điều Chúa muốn cho Hội thánh qua cốt truyện này.

1) SỰ SÁNG TẠO

Trong Sáng thế Ký, Đức Chúa Trời tạo nên các loài thực vật và động vật “tùy theo loại.” Mỗi trái táo được tạo nên theo cùng khuôn mẫu với mọi trái táo khác, và mỗi con ngựa vằn được tạo nên theo cùng khuôn mẫu với mọi con ngựa vằn khác. Về loài người, Kinh Thánh chép: “Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta” (1:26). Con người được tạo nên theo cùng khuôn mẫu với mọi người khác. Họ được tạo theo khuôn mẫu của Chúa. Họ phản chiếu cách độc đáo về Đức Chúa Trời, hay giống như Ngài.

Vì đã được tạo nên cách độc đáo theo ảnh tượng của Chúa, loài người phải *phản chiếu hình ảnh* của Đức Chúa Trời và sự vinh hiển của Ngài trước phần còn lại của tạo vật. Giống như một người con hành động như cha của mình và bước theo những bước chân thành thạo của cha mình (Sáng thế Ký 5:1; Lu-ca 3:38), con người được hoạch định để *đại diện* cho bản tánh của Đức Chúa Trời và quản trị cõi tạo vật: “đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất” (Sáng thế Ký 1:26).

2) SỰ SA NGÃ

Nhưng con người đã quyết định không đại diện cho sự tể trị của Đức Chúa Trời. Họ nổi dậy chống lại Đức Chúa Trời và đi đến chỗ hành động đại diện cho sự cai trị của chính mình. Do đó Đức Chúa Trời cho con người điều mà họ đòi hỏi và trục xuất họ khỏi sự hiện diện của Ngài. Việc phạm tội của con người đồng nghĩa với việc tự bản thân họ không còn được đến gần với Đức Chúa Trời nữa.

Loài người có gìn giữ hình ảnh của Đức Chúa Trời trong sự sa ngã không? Có, Sáng thế Ký tái khẳng định sự thật rằng con người vẫn được tạo dựng theo “hình ảnh” của Đức Chúa Trời (5:1; 9:6). Nhưng cả hình ảnh

và sự phản ánh giờ đây bị méo mó. Chiếc gương bị vênh, bạn có thể nói như vậy, và vì thế một hình ảnh sai trật được vẽ nên, như một chiếc gương kỳ cục trong nhà cười. Thậm chí trong tội lỗi của mình, chúng ta cũng đang phản ánh điều gì đó về Đức Chúa Trời—những thứ đúng và sai trộn lẫn với nhau. Trong thuật ngữ của các thần học gia, con người trở nên “có tội” lẫn “băng hoại.”

3) Y-SƠ-RA-ÊN

Đức Chúa Trời, bởi lòng thương xót của Ngài, có một kế hoạch để vừa *cứu* vừa *sử dụng* một nhóm người cho sự hoàn thành mục đích ban đầu của Ngài dành cho cõi tạo vật—bày tỏ vinh quang của Ngài. Ngài hứa với một người tên Áp-ram rằng Ngài sẽ ban phước cho ông và dòng dõi ông. Rồi từ dòng dõi đó sẽ là nguồn phước cho mọi dân tộc (Sáng thế Ký 12:1-3). Ngài kêu gọi họ làm “một dân tộc thánh” và “một nước thầy tế lễ” (Xuất 19:5-7), nghĩa là họ được biệt riêng để làm trung gian, hay để phản ánh bản tánh và sự vinh quang của Đức Chúa Trời cho các dân tộc bởi sự vâng theo luật pháp Ngài ban cho họ (như A-đam có nhiệm vụ phải làm). Hãy tỏ cho thế giới thấy Ta là gì, Chúa phán với dân Y-sơ-ra-ên: “Ta là thánh, nên các ngươi phải nên thánh” (Lê-vi Ký 11:44; 19:2; 20:7).

Ngài còn gọi dân tộc này là “con” của Ngài, vì những người con được mong đợi bước theo dấu chân của cha mình (Xuất 4:22-23). Và Ngài hứa sẽ cư ngụ cùng với người con này trong xứ mà Ngài ban đang ban cho họ, một chỗ đứng mà dựa vào đó dân tộc này có thể bày tỏ vinh quang của Đức Chúa Trời (I Các Vua 8:41-43).

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cũng cảnh báo người con này rằng nếu họ không vâng phục và không bày tỏ bản tánh thánh khiết của Ngài, Ngài sẽ quăng họ ra khỏi xứ. Cuối cùng, người con này không vâng phục, và đã bị Đức Chúa Trời quăng khỏi sự hiện diện của Ngài và khỏi đất hứa.

4) ĐẤNG CHRIST

Một trong những bài học chính yếu của dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa là loài người bị sa ngã, đánh mất chính mình, không thể phản chiếu Đức Chúa Trời—dẫu họ có tất cả những lợi ích từ luật pháp của Đức Chúa Trời, đất hứa của Chúa, sự hiện diện của Ngài. Mỗi người trong chúng ta phải hết sức khiêm nhường qua câu chuyện của dân Y-sơ-ra-ên! Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể phản chiếu Đức Chúa Trời, và chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể cứu chúng ta khỏi tội lỗi và sự chết.

Vì thế Đức Chúa Trời đã sai Con thánh duy nhất của Ngài được sanh ra “giống như loài người” (Phi-líp 2:7). Con yêu dấu này, người mà đẹp lòng Đức Chúa Cha mọi đàng, đã quy phục chính mình cách trọn vẹn cho quyền tể trị, hay vương quốc của Đức Chúa Trời. Ngài đã làm điều mà A-đam không làm—chống lại sự cám dỗ của Sa-tan: “Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.” Ngài nói như thế với kẻ cám dỗ khi đang kiêng ăn trong đồng vắng (Ma-thi-ơ 4:4).

Và Ngài đã làm điều mà dân Y-sơ-ra-ên không làm. Ngài sống hoàn toàn theo ý muốn và luật pháp của Đức Chúa Cha: “Ta không tự mình làm điều gì, nhưng nói điều Cha ta đã dạy ta” (Giăng 8:28; cũng trong 6:38; 12:49).

Con này là Đấng đã phản ánh cách trọn vẹn hình ảnh của Cha Ngài để có thể nói với môn đồ Phi-líp rằng: “Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha” (Giăng 14:9).

Cha nào, Con này.

Khi nhìn lại, tác giả các thư tín trong Tân Ước nói về Ngài như là “hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được” (Cô-lô-se 1:15) và là “sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài” (Hê-bơ-rơ 1:3). Với tư cách là A-đam sau cùng và dân

Y-sơ-ra-ên mới, Đức Chúa Jêsus Christ đã chuộc lại hình ảnh của Đức Chúa Trời trong con người.

Tuy nhiên, Đấng Christ không chỉ phản chiếu sự thánh khiết vinh hiển của Đức Chúa Trời qua sự vâng phục đối với luật pháp; Ngài còn bày tỏ tình yêu và lòng thương xót vinh hiển của Đức Chúa Trời bởi sự chết trên thập tự giá vì tội nhân, bởi sự trả thay hình phạt của tội lỗi mà họ xứng đáng nhận lãnh (Giăng 17:1-3). Sự hy sinh thay thế này là điều gì đó mà xuyên suốt Cựu Ước đã nhắm đến. Hãy nghĩ về những con vật bị giết để che đậy sự lỗi lạc của A-đam và Ê-va sau khi họ phạm tội. Hãy nghĩ về cách Đức Chúa Trời sắm sẵn một con chiên đực trong bụi cây cho Áp-ra-ham và Y-sác, để cứu Y-sác. Hãy nghĩ về Giô-sép, một người con bị bán và đuổi đi bởi các anh mình để rồi một ngày kia chàng trở thành trung gian cho một dân tộc. Hãy nghĩ về dân Y-sơ-ra-ên bôi huyết chiên con trên cửa nhà mình để cứu lấy các con trai đầu lòng của Y-sơ-ra-ên. Hãy nghĩ về các gia đình người Y-sơ-ra-ên mang các cửa lễ chuộc tội để sên đền thờ, đặt tay của mình trên đầu con vật và cắt hòng nó—“huyết đổ ra của con thú này nên là của tôi.” Hãy nghĩ về thầy tế lễ thượng phẩm bước vào nơi Chí Thánh mỗi năm một lần để dâng sinh tế chuộc tội cho tất cả mọi người. Hãy nghĩ về lời hứa trong sách tiên tri Ê-sai: “Người đã vì tội lỗi chúng

ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương, bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh” (Ê-sai 53:5).

Tất cả những điều này và còn nhiều điều nữa chỉ về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng đã đi đến thập tự giá như là Chiên Con sinh tể của Đức Chúa Trời. Như Ngài đã nói với các môn đồ trong phòng cao, Ngài đi để ban một giao ước mới trong huyết Ngài cho tất cả những ai ăn năn và tin cậy.

5) HỘI THÁNH

Chúng ta là những người đã chết trong tội lỗi của mình được làm cho sống khi được báp-têm trong sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ. Vì thế Phao-lô tuyên bố: “Vì chung anh em bởi tin Đức Chúa Jêsus Christ, nên hết thấy đều là con trai của Đức Chúa Trời. Và, anh em thấy đều chịu phép báp-têm trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy” (Ga-la-ti 3:26-27). Và “Lại vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, kêu rằng: A-ba! Cha!” (Ga-la-ti 4:6).

Những người con này của Đức Chúa Trời phải làm gì? Chúng ta phải bày tỏ *bản chất, sự giống, hình ảnh*, và *sự vinh quang* của Đức Chúa Con và Đức Chúa Cha trên trời!

Chúa Jêsus bảo chúng ta phải làm “người hòa giải,” vì Đức Chúa Cha đã tạo nên sự thuận hòa giữa chính Ngài và chúng ta qua sự hy sinh của Con Ngài (Ma-thi-ơ 5:9).

Chúa Jêsus bảo chúng ta phải “yêu kẻ thù nghịch [của chúng ta]”, vì Cha chúng ta ở trên trời yêu chúng ta, những kẻ từng là kẻ thù nghịch với Ngài (Ma-thi-ơ 5:44; Rô-ma 5:8).

Chúa Jêsus bảo chúng ta phải “yêu nhau,” vì Ngài đã phó sự sống mình để yêu chúng ta và vì đó là điều sẽ bày tỏ cho thế gian biết Ngài như thế nào (Giăng 13:34-35).

Chúa Jêsus cầu nguyện để chúng ta “hiệp làm một,” cũng như Ngài và Đức Chúa Cha là một (Giăng 17:20-23).

Chúa Jêsus bảo chúng ta phải “nên trọn vẹn,” như Cha trên trời của chúng ta là trọn vẹn (Ma-thi-ơ 5:48).

Chúa Jêsus bảo chúng ta phải là “tay đánh lưới người” và những người môn đệ hóa muôn dân (Ma-thi-ơ 4:19; 28:19). Ngài sai chúng ta cũng như Cha đã sai Ngài (Giăng 20:21).

Đức Chúa Cha thể nào, Đức Chúa Con thể ấy, và những người con cũng như vậy.

Được rửa sạch tội lỗi bởi công lao của Đấng Christ, được ban cho những tấm lòng tái sanh, được dựng nên mới bởi công việc của Đức Thánh Linh, con dân Ngài đã

bắt đầu khôi phục lại hình ảnh trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Đấng Christ là trái đầu mùa của chúng ta (I Cô-rinh-tô 15:23). Ngài đã cất khỏi chúng ta cái màn và mở ra một con đường cho Hội thánh nhìn ngắm hình ảnh của Đức Chúa Cha một lần nữa (II Cô-rinh-tô 3:14,16). Hiện nay chúng ta nhìn ngắm hình ảnh Ngài bởi đức tin, và “hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển” (II Cô-rinh-tô 3:18).

Bạn có muốn nhìn biết mục đích của Đức Chúa Trời dành cho Hội thánh được tóm tắt chỉ trong hai câu Kinh Thánh không? Phao-lô tuyên bố:

Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta (Ê-phê-sô 3:10-11)

Hội thánh bày tỏ sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời như thế nào? Chỉ duy một Đức Chúa Trời toàn tri mới có thể bày ra một phương cách làm cho hòa hợp giữa tình yêu và sự công bình của Ngài khi Ngài cứu một người tội lỗi, bị xa cách Ngài và xa cách nhau. Và chỉ một Đức Chúa Trời toàn tri mới có thể bày ra một

phương cách để những tấm lòng bằng đá trở nên những tấm lòng bằng thịt biết yêu thương và ca ngợi Ngài. Nguyên những thế lực lớn lao trong toàn cõi vũ trụ nhìn ngắm và kinh ngạc.

6) SỰ VINH HIỂN

Chúng ta sẽ phản ánh về Ngài cách trọn vẹn nhất khi chúng ta trông thấy Ngài cách trọn vẹn trong sự vinh hiển: “Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy” (I Giăng 3:2). Thánh khiết giống như Ngài. Yêu thương giống như Ngài. Hiệp một giống như Ngài. Câu Kinh Thánh này không phải đang hứa hẹn rằng chúng ta sẽ trở thành những đức chúa trời. Nó hứa rằng linh hồn chúng ta sẽ chiếu ra cách rực rỡ với bản tánh và vinh hiển của Ngài, như những chiếc gương hoàn hảo xoay hướng về phía mặt trời.

Bạn có theo dõi câu chuyện không? Đây là phần tóm tắt. Đức Chúa Trời tạo nên thế giới và loài người để phô bày sự vinh hiển của Ngài. A-đam và Ê-va, những người có trách nhiệm phải phản ánh bản tánh của Đức Chúa Trời, nhưng đã không làm. Dân Y-sơ-ra-ên cũng không. Vì thế Đức Chúa Trời sai Con của Ngài để phản ánh bản tánh thánh khiết và yêu thương của Ngài và cất lấy

con giận của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của thế gian. Trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời đến để bày tỏ Đức Chúa Trời. Và trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời đến để giải cứu.

Giờ đây Hội thánh, đã được ban cho sự sống của Đấng Christ và năng quyền của Đức Thánh Linh, được kêu gọi để phô bày bản tánh và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời cho cả hoàn vũ, chứng thực bằng lời nói và hành động cho sự khôn ngoan vĩ đại và công tác cứu rỗi của Ngài.

Bạn thân mến, bạn đang tìm kiếm điều gì trong một Hội thánh? Âm nhạc hay? Một bầu không khí sôi động? Một sự trật tự theo truyền thống của buổi nhóm? Còn thế nào với:

một nhóm nổi loạn được tha thứ...

những người mà Đức Chúa Trời muốn sử dụng để bày tỏ vinh hiển Ngài...

trước tất cả thiên binh

vì họ nói ra sự thật về Ngài...

và trông như càng giống như Ngài—thánh khiết, yêu thương, hiệp một?

CHƯƠNG 4

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SAU CÙNG: LÀM THẾ NÀO ĐỂ BÀY TỎ BẢN TÁNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Thú thật là tôi không giỏi lắm về những thứ thực dụng trong nhà—đóng kệ sách, gắn dàn âm thanh, hiểu hết các nút bấm trên điện thoại của mình. Tôi thậm chí không nhận thấy những hướng dẫn sử dụng là hữu ích. Thường tôi phải trông chờ vào lòng thương và tài khéo léo của các thành viên trong gia đình và bạn bè.

Tôi biết ơn vì việc thiếu kỹ năng trong một số lĩnh vực thực dụng này không phải là trở ngại cho việc làm theo hướng dẫn sử dụng sau cùng—những điều Kinh Thánh nói về cách Hội thánh có thể tỏ bày bản tánh vinh hiển của Đức Chúa Trời. Nguyên tắc căn bản ở đây rất đơn giản: chúng ta phải lắng nghe Lời của Đức Chúa Trời, và

phải làm theo. Chỉ có hai bước—nghe và làm theo. Bởi việc nghe và làm theo Lời Chúa, chúng ta phản ánh và tỏ bày bản tánh và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, giống như các đại sứ của một vị vua.

Hoặc như một người con. Hãy hình dung một người con mà cha anh ta làm một cuộc hành trình đến một đất nước xa xôi và sau đó viết cho con một loạt các bức thư, hướng dẫn anh ta về cách giữ gìn danh tiếng gia đình và cách điều hành công việc của gia đình. Tuy nhiên, giả sử như người con trai đó không bao giờ đọc các lá thư cha mình gửi. Biết bao giờ người con này sẽ học được cách thay mặt cho cha và điều hành công việc của cha? Không bao giờ. Và cũng như vậy nếu một Hội thánh địa phương phớt lờ Lời của Chúa.

Từ khi A-đam bị đuổi ra khỏi vườn vì không vâng phục Lời Đức Chúa Trời, toàn thể nhân loại được chia làm hai phe: những người vâng theo Lời Chúa và những người không vâng theo. Nô-ê vâng theo. Những người xây tháp Ba-bên không. Áp-ra-ham vâng theo. Pha-ra-ôn không. Đa-vít vâng theo. Đa số các con ông không. Xa-chê vâng theo. Phi-lát không. Phao-lô vâng theo. Các giáo sư giả không.

Và tiếp theo chúng ta có thể đi vào lịch sử Hội thánh. Athanasius vâng theo. Arius không. Luther vâng theo.

Giáo hội La Mã không. Machen vâng theo. Fosdick không.

Tất nhiên tôi không đòi hỏi phải có sự hiểu biết sâu sắc, thiêng liêng, không sai lầm về nhóm lại sau. Nhưng lịch sử theo Kinh Thánh *thật sự* dạy dỗ chúng ta cách chắc chắn rằng điều làm cho con dân của Chúa được biệt riêng khỏi những kẻ lừa đảo và những người vô tín đó là con dân Chúa phải nghe và chú ý vào Lời Chúa. Những người khác thì không.

Đây là điều mà Môi-se đã dốc hết sức truyền tải trong Phục truyền Luật lệ Ký khi ông đứng bên rìa Đất Hứa với dân Y-sơ-ra-ên lần thứ hai. Ông bắt đầu bằng cách nhắc họ nhớ rằng ông đã đứng đó 40 năm trước với cha mẹ của họ, và rằng cha mẹ họ đã không chịu lắng nghe. Vì thế Đức Chúa Trời rửa sả cha mẹ họ phải chết trong đồng vắng. Ba bài giảng xuyên suốt gần 30 chương Kinh Thánh, có thể được tóm tắt khá đơn giản: “Hãy lắng nghe. Nghe theo. Viết xuống. Ghi nhớ những gì Đức Chúa Trời đã phán. Ngài là Đấng đã cứu các ngươi khỏi ách nô lệ ở Ai Cập, vì thế hãy lắng nghe Ngài!” Trong chương 30, Môi-se nhấn mạnh tất cả những điều ông nói bằng một mệnh lệnh: “Vậy, hãy chọn sự sống” (c. 19).

Con dân Chúa sẽ tìm thấy sự sống trọn vẹn và độc nhất qua việc nghe và làm theo Lời Chúa. Đơn giản là vậy.

Sứ điệp của Đức Chúa Trời dành cho Hội thánh trong Tân Ước cũng không khác biệt. Ngài cứu chúng ta khỏi ách nô lệ của tội lỗi và sự chết khi chúng ta nghe Lời Ngài và tin (Rô-ma 10:17). Giờ đây chúng ta phải lắng nghe Lời Ngài và làm theo. Bởi việc nghe và làm theo những gì Ngài phán, chúng ta ngày càng phản ánh bản tánh và sự vinh hiển của Ngài.

Một số người có thể phản đối: “Điều đó nghe có vẻ nhắm vào bên trong. Há chẳng phải Hội thánh được kêu gọi để nhắm đến bên ngoài như truyền giáo, chứng đạo hay sao? Tất nhiên Hội thánh được kêu gọi để làm những điều đó. Đó là một phần của việc bày tỏ bản tánh của Đức Chúa Trời. “Các ngươi hãy theo ta,” Chúa Jêsus nói, “ta sẽ cho các ngươi nên tay đánh lưới người” (Ma-thi-ơ 4:19), hay như Chúa Jêsus có nói một chỗ khác: “Cha đã sai ta thế nào, ta cũng sai các ngươi thế ấy” (Giăng 20:21). Khi chúng ta thực hiện những cuộc truyền giáo, chứng đạo, và công tác của nước Trời, chúng ta thực hiện trong sự tuân theo Lời của Đức Chúa Trời, trong trường hợp này là tuân theo Ma-thi-ơ 4:19, Giăng 20:21, và nhiều phần Kinh Thánh khác nữa. Chúng ta không làm những điều này vì thần học gia nào đó nghĩ ra và vì tất cả chúng ta đồng ý đó là ý hay. Chúng ta rao giảng, chứng đạo, và làm công tác

của nước Trời vì *Đức Chúa Trời bảo phải làm những điều này trong Lời của Ngài*.

Xét cho cùng, lịch sử không được phân chia chủ yếu giữa những người chứng đạo và những người không chứng đạo. Đó không phải là điều *căn bản* để định nghĩa Hội thánh. Lịch sử được chia ra giữa những người nghe theo Chúa và những người không nghe.

Đó là lý do **Ma-thi-ơ** ký thuật rằng Chúa Jêsus nói với Sa-tan về việc con người sống nhờ vào “mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời” (Ma-thi-ơ 4:4), cũng như những lời cuối cùng của Chúa Jêsus dành cho các môn đồ của Ngài—hãy môn đồ hóa muôn dân, làm báp-tem cho họ, và “dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi” (Ma-thi-ơ 28:20).

Đó là lý do **Mác** ký thuật lại ẩn dụ của Chúa Jêsus về hạt giống được trồng trên bốn loại đất như là một ẩn dụ về Lời của Đức Chúa Trời (Mác 4). Một số người sẽ chấp nhận. Một số sẽ không.

Đó là lý do **Lu-ca** mô tả chính mình như một người chứng kiến và đầy tớ của Lời Chúa (Lu-ca 1:2), và tại sao ông ghi lại lời hứa của Chúa Jêsus: “Những kẻ nghe và giữ lời Đức Chúa Trời có phúc hơn” (Lu-ca 11:28).

Đó là lý do **Giăng** ký thuật những lời cuối cùng của Chúa Jêsus nói với Phi-e-rơ khi lặp lại ba lần “hãy [cho

chiên ta ăn]” (Giăng 21:15-17). Cho chúng ăn gì? Ăn Lời của Đức Chúa Trời.

Đó là lý do khi Hội thánh đầu tiên trong **Công vụ các Sứ đồ** nhóm lại, họ “bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện” (Công vụ 2:42).

Đó là lý do Phao-lô bảo người **Rô-ma**: “Đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng” (Rô-ma 10:17).

Đó là lý do ông cho người **Cô-rinh-tô** biết rằng “lời giảng về thập tự giá” là “quyền phép của Đức Chúa Trời” đối với sự cứu rỗi (I Cô-rinh-tô 1:18): vì “Ngài dành lòng dùng sự giảng rỏ đại của chúng ta mà cứu rỗi những người tin cậy” (I Cô-rinh-tô 1:21). Và đó là lý do về sau ông nói với chính Hội thánh này rằng ông không “buôn bán” hay “giả mạo” Lời Đức Chúa Trời, nhưng lấy lòng chân thật vì ích lợi đời đời của họ (2 Cô-rinh-tô 2:17; 4:2).

Đó là lý do ông cho người **Ga-la-ti** biết rằng: “Nếu ai truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin lành anh em đã nhận, thì người ấy đáng bị a-na-them! (Ga-la-ti 1:9).

Đó là lý do ông nói với người **Ê-phê-sô** rằng: “Trong Ngài, anh em là người đã nghe lời chân lý, là Tin Lành mà anh em được cứu rỗi” (Ê-phê-sô 1:13). Ông cũng cho họ biết rằng Đức Chúa Trời “đã cho người này làm

Hướng dẫn sử dụng sau cùng:
Làm thế nào để bày tỏ bản tánh của đức chúa trời

sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ” (Ê-phê-sô 4:11-13).

Đó là lý do ông bảo người **Cô-lô-se**: “Nguyên xin lời của Đấng Christ ở đầy trong lòng anh em, và anh em dư dật mọi sự khôn ngoan” (Cô-lô-se 3:16).

Đó là lý do ông nói với người **Phi-líp** rằng: “Phần nhiều trong anh em nhân tôi bị xiềng xích mà có lòng tin rất lớn trong Đấng Christ, dám truyền đạo Đức Chúa Trời chẳng sợ hãi gì” (Phi-líp 1:14).

Đó là lý do ông nói với người **Tê-sa-lô-ni-ca**: “Chúng tôi tạ ơn Đức Chúa Trời không thôi về sự anh em tiếp nhận lời của Đức Chúa Trời mà chúng tôi đã truyền cho, không coi như lời của loài người, bèn coi như lời của Đức Chúa Trời, vì thật là lời Đức Chúa Trời, cũng hành động trong anh em có lòng tin” (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:13), và lý do sau này ông chỉ dẫn họ: “Hỡi anh em, vậy thì hãy đứng vững, hãy vâng giữ những điều dạy dỗ mà chúng tôi đã truyền cho anh em, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng thơ từ của chúng tôi” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:15).

Đó là lý do ông bảo môn đồ **Ti-mô-thê** của mình rằng các trưởng lão mà Ti-mô-thê chọn cho Hội thánh phải “khéo dạy dỗ,” trong khi các chấp sự, là những người phục vụ trong Hội thánh của ông “phải lấy lương tâm thanh sạch giữ lễ mầu nhiệm của đức tin” (I Ti-mô-thê 3:2, 9). Trong thư tín tiếp theo, ông nói với Ti-mô-thê về bản mô tả công việc phải tập trung và một điều căn bản:

Hãy giảng đạo, cố khuyên, bắt luận gấp thời hay không gấp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi. Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; nhưng vì họ ham nghe những lời êm tai, theo tư dục mà nhóm họp các giáo sư xung quanh mình, bịt tai không nghe lẽ thật, mà xây hướng về chuyện huyễn.
(II Ti-mô-thê 4:2-4)

Đó là lý do ông vui mừng với **Tít** vì Đức Chúa Trời đã “bày tỏ lời của Ngài ra bởi sự giảng dạy, là sự ta đã chịu giao phó theo mạng lệnh Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta” (Tít 1:3).

Đó là lý do Phao-lô khích lệ **Phi-lê-môn** phải tích cực chia sẻ “đức tin” mình—từ “đức tin” không phải ám chỉ

một trạng thái chủ quan mang tính cảm xúc nhưng là một chiều hướng xác định của niềm tin (Phi-lê-môn 6).

Đó là lý do tác giả thư **Hê-bơ-rơ** cảnh báo: “Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gương hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng” (Hê-bơ-rơ 4:12).

Đó là lý do **Gia-cơ** nhắc các độc giả của ông nhớ rằng Đức Chúa Trời “theo ý muốn mình, đã dùng lời chân thật sanh chúng ta” và “hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình” (Gia-cơ 1:18, 22).

Đó là lý do **Phi-e-rơ** nhắc các thánh đồ tản lạc ở nhiều nơi nhớ rằng họ “đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời” (I Phi-e-rơ 1:23), và rằng “lời Chúa còn lại đời đời” (1:25). Đó cũng là lý do ông nói trong thư thứ hai: “Chẳng có lời tiên tri nào trong Kinh thánh lấy ý riêng giải nghĩa được. Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời” (II Phi-e-rơ 1:20-21).

Đó là lý do **Giăng** viết: “Nhưng ai giữ lời phán Ngài, thì lòng kính mến Đức Chúa Trời thật là trọn vẹn trong người ấy. Bởi đó, chúng ta biết mình ở trong Ngài. Ai nói mình ở trong Ngài, thì cũng phải làm theo như chính

Ngài đã làm.” (I Giăng 2:5-6); và là lý do tại sao ông nói: “Vả, sự yêu thương là tại làm theo các điều răn của Đức Chúa Trời” (II Giăng 2); và tại sao ông tuyên bố: “Tôi nghe con cái tôi làm theo lẽ thật, thì không còn có sự gì vui mừng hơn nữa” (III Giăng 4).

Đó là lý do **Giu-đe** dành hầu như toàn bộ bức thư của mình để cảnh báo độc giả của ông chống lại các giáo sư giả (Giu-đe 4-16), và để hứa rằng Chúa đang đến để “phán xét mọi người, đặt trách hết thảy những người không tin kính về mọi việc không tin kính họ đã phạm, cùng mọi lời sỉ nhục mà những kẻ có tội không tin kính đó đã nói nghịch cùng Ngài” (Giu-đe 15).

Và đó là lý do Giăng, trong sách **Khải huyền**, khen Hội thánh tại Phi-la-đen-phi: “vì ngươi có ít năng lực, mà đã giữ đạo [lời] ta, và chẳng chối danh ta” (Khải huyền 3:8).

Bạn thân mến, Hội thánh tìm thấy sự sống mình khi lắng nghe Lời Đức Chúa Trời. Hội thánh tìm thấy được mục đích của mình khi sống và bày tỏ Lời Đức Chúa Trời. Công việc của Hội thánh là nghe và sau đó làm cho vang dội. Như thế đó. Thách thức chủ yếu mà các Hội thánh đối diện ngày nay không phải là tính toán làm sao để “thích hợp” hay “có tính chiến lược” hay “nhảy bén” hay thậm chí “thận trọng.” Hội thánh phải tìm hiểu

Hướng dẫn sử dụng sau cùng:
Làm thế nào để bày tỏ bản tánh của đức chúa trời

cách nào để trung tín—cách để nghe, cách để tin cậy và vâng lời.

Trong ý nghĩa đó, chúng ta cũng giống như dân Y-sơ-ra-ên chuẩn bị bước vào Đất Hứa. Chúa đang nói với chúng ta: “Nghe này Hội thánh: Hãy làm theo!” Tin vui là chúng ta có, không như dân tộc Y-sơ-ra-ên, sự mặc khải đầy đủ về Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jêsus Christ. Và chúng ta có Thánh Linh của Con Ngài, ấn chứng và lời hứa về sự cứu chuộc của chúng ta. Tất cả điều này là lý do tại sao chúng ta muốn tiếp tục lắng nghe khi chúng ta bước vào phần thứ hai của sách này. Còn điều gì khác mà Chúa cần phải dạy chúng ta qua Lời của Ngài về một Hội thánh khỏe mạnh? Chín dấu hiệu của một Hội thánh khỏe mạnh mà bây giờ chúng ta quay sang thảo luận, tội hy vọng, không phải chỉ là các quan điểm của tôi. Chúng chỉ là nỗ lực của tôi để thúc giục *tất cả chúng ta* cứ lắng nghe. Nhìn lại bảng nội dung bạn sẽ thấy điều tôi muốn nói: giảng giải kinh (*hay dựa trên nền tảng Kinh Thánh*), thần học *Thánh Kinh*, một sự hiểu biết *trên nền tảng Kinh Thánh* về tin lành, một sự hiểu biết *trên nền tảng Kinh Thánh* về sự biến cải, một sự hiểu biết về tư cách thành viên Hội thánh *trên nền tảng Kinh Thánh*, kỷ luật của Hội thánh *trên nền tảng Kinh Thánh*, và v.v.

Dẫu bạn không đồng ý với điều nào đó tôi nói trong những chương sau, tôi hy vọng bạn không đồng ý vì bạn nghĩ Kinh Thánh nói điều gì đó khác so với điều tôi suy nghĩ là Kinh Thánh nói. Nói cách khác, tôi hy vọng bạn cũng sẽ để cho việc lắng nghe Lời của Ngài hướng dẫn bạn nghĩ Hội thánh địa phương nên là gì và làm gì.

MỘT SỐ LỜI KHUYÊN: NẾU BẠN ĐANG NGHĨ VỀ VIỆC RỜI BỎ MỘT HỘI THÁNH...

Trước khi bạn quyết định rời bỏ

1. Cầu nguyện
2. Cho mục sư hiện tại của bạn biết suy nghĩ của bạn trước khi bạn chuyển đến một Hội thánh khác hoặc thực hiện quyết định chuyển đến sống tại một thành phố khác. Hãy nhờ ông ấy tư vấn.
3. Cân nhắc các động cơ của bạn. Có phải bạn muốn rời bỏ vì có xung đột cá nhân, tội lỗi hay sự thất vọng? Nếu vì các lý do liên quan đến tín lý, thì những vấn đề tín lý này có quan trọng không?
4. Hãy làm hết mọi thứ trong khả năng của bạn để làm hòa bất cứ mối liên hệ bị gãy đổ nào.

5. Hãy chắc chắn xem xét tất cả những “bằng chứng của ân điển” mà bạn nhìn thấy trong sự sống của Hội thánh—những nơi mà việc Chúa làm cách rõ ràng. Nếu bạn không thể nhìn thấy bất kỳ bằng chứng nào về ân điển của Chúa, thì bạn có thể muốn tra xét lại chính lòng mình một lần nữa (Ma-thi-ơ 7:3-5).
6. Hãy khiêm nhường. Thừa nhận bạn không có tất cả các dữ kiện và bạn đánh giá con người và hoàn cảnh cách khoan dung (cho họ ích lợi từ sự không biết chắc).
7. Đừng chia rẽ thân thể Đấng Christ.
8. Phải hết sức cẩn thận không được gieo sự bất mãn ngay cả giữa vòng những người bạn thân thiết nhất. Hãy nhớ, bạn không muốn bất kỳ điều gì cản trở sự tăng trưởng trong ân điển trong Hội thánh này. Khước từ mong muốn nói hành (đôi khi chỉ là “trút đổ” hay “nói ra cảm nhận của bạn”).
9. Cầu nguyện và chúc phước cho hội chúng cùng lãnh đạo của họ. Tìm những cách thực hiện điều này cách thực tiễn.
10. Nếu còn có tổn thương, hãy tha thứ—như bạn đã được tha thứ.

PHẦN II

NHỮNG DẤU HIỆU THIẾT YẾU CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH

NHỮNG DẤU HIỆU THIẾT YẾU CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH

Chúng ta quyết định là chúng ta muốn các Hội thánh khỏe mạnh. Chúng ta muốn các hội chúng ngày càng phản ánh bản tánh của Đức Chúa Trời như đã được bày tỏ trong Lời của Ngài. Hãy để các Hội thánh to lớn. Hãy để các Hội thánh nhỏ bé. Hãy để các Hội thánh ở thành thị hay thôn quê, truyền thống hay hiện đại. Hãy để các Hội thánh nhóm họp trong những ngôi nhà, những tòa nhà, trường học, hay khoảng sân trước các cửa hàng. Cứ để các Hội thánh bày tỏ cho thế gian thấy Đức Chúa Trời thánh khiết và yêu thương của chúng ta như thế nào. Nguyên các Hội thánh sẽ chứng thực cho sự vinh hiển diệu kỳ của Đức Chúa Trời qua lời nói và hành động.

Câu hỏi mà chúng ta phải xem xét sau đây là *Dấu hiệu của một Hội thánh khỏe mạnh là gì?*

Nếu chúng ta đang nói về việc duy trì một thân thể khỏe mạnh về thể chất, thì cuộc nói chuyện sẽ chuyển sang vấn đề ăn uống với một chế độ cân bằng, tập thể dục, ngủ đủ giấc, và v.v. Còn đối với thân thể Hội thánh thì thế nào?

Xuyên suốt phần này và phần kế tiếp, tôi sẽ trình bày chín dấu hiệu của một Hội thánh khỏe mạnh. Những dấu hiệu này không phải là tất cả mọi thứ mà một người muốn nói về Hội thánh. Chúng thậm chí không nhất thiết là những điều quan trọng nhất về một Hội thánh. Ví dụ, lễ báp-têm và sự nhóm lại là những khía cạnh thiết yếu của một Hội thánh trên nền tảng Kinh Thánh, như các sinh viên về lịch sử Hội thánh sẽ cho bạn biết. Tuy nhiên, chúng không được thảo luận trực tiếp ở đây. Đó là vì hầu như mọi Hội thánh ít nhất cũng đều có ý muốn thực hành những việc đó. Chín thuộc tính được thảo luận ở đây là những dấu hiệu mà có thể phân biệt được một Hội thánh lành lặn, khỏe mạnh, có nền tảng Kinh Thánh so với nhiều Hội thánh ốm yếu hơn. Chín dấu hiệu này được nhận thấy là rất hiếm có ngày nay, và do đó chúng nằm trong nhu cầu đặc biệt cần được chúng ta chú ý và nuôi dưỡng trong Hội thánh chúng ta.

Trong phần này tôi sẽ mô tả những điều mà tôi đang cho là ba dấu hiệu *thiết yếu* của một Hội thánh khỏe mạnh. Trong mọi phương diện, các dấu hiệu này đều là thiết yếu. Lấy đi việc giảng giải kinh, thần học Thánh Kinh, và sự hiểu biết dựa trên nền tảng Kinh Thánh về Phúc âm, thì bạn sẽ trông thấy sức khỏe của Hội thánh suy giảm nhanh chóng và hoàn toàn. Trong thực tế, nó được cho là sẽ sớm kết thúc (dẫu các cánh cửa kỹ thuật thì rộng rãi).

Thật đáng buồn, lịch sử Hội thánh bị hoen ố với vô số những kiểu mẫu mục sư, những người mà có lẽ có những động cơ tốt, tìm cách làm cho Hội thánh “thích hợp” hơn và “hợp thời” hơn bằng cách thỏa hiệp một trong ba dấu hiệu này. Trong một phương diện, họ cố gắng để khôn ngoan hơn Đức Chúa Trời. Bạn thân mến, đừng đi theo đường lối đó.

Nếu một người gọi cho tôi và hỏi ông ta có nên chấp nhận làm mục sư cho một Hội thánh mà không muốn ông giảng giải kinh, có lẽ tôi sẽ ngăn ông chấp nhận chức vụ đó. Nếu một Cơ Đốc nhân gọi tôi và nói rằng một tin lành giả thường xuyên được dạy dỗ từ bục giảng của Hội thánh bà, chắc tôi sẽ khuyên bà xem xét việc thay đổi Hội thánh.

Tại sao tôi phát biểu điều này mạnh như vậy? Vì cùng lý do tôi ngăn ai đó đừng đi đến một nhà hàng nơi không

THẾ NÀO LÀ MỘT HỘI THÁNH KHỎE MẠNH

phục vụ đồ ăn thực sự nhưng chỉ phục vụ các hình ảnh thức ăn mà thôi. Lời của Chúa, và chỉ có Lời của Chúa, mới ban sự sống!

CHƯƠNG 5

DẤU HIỆU THIẾT YẾU CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH: GIẢNG GIẢI KINH

Nếu một Hội thánh khỏe mạnh là một hội chúng ngày càng bày tỏ bản tánh của Đức Chúa Trời là bản tánh được bày tỏ trong lời của Ngài, chỗ hiển nhiên nhất để bắt đầu việc xây dựng một Hội thánh khỏe mạnh là phải kêu gọi các Cơ Đốc nhân lắng nghe Lời Đức Chúa Trời. Lời của Chúa là nguồn của mọi sự sống và sức khỏe. Đó là thứ để nuôi dưỡng, phát triển, và bảo tồn sự hiểu biết về Phúc âm của chính Hội thánh.

Về căn bản, điều này nghĩa là cả mục sư và hội chúng phải cam kết giảng giải kinh. Giảng giải kinh là kiểu giảng mà đơn giản là *phơi bày ra* Lời của Đức Chúa Trời. Nó lấy một phân đoạn Kinh Thánh cụ thể, giải thích phân đoạn đó, và áp dụng ý nghĩa của phân đoạn

đó vào đời sống của hội chúng. Đó là lối giảng phù hợp nhất để nhận được những điều Chúa nói với dân sự của Ngài, cũng như những ai không phải là con dân Ngài. Một sự cam kết giảng giải kinh là cam kết lắng nghe Lời Đức Chúa Trời.

Có rất nhiều kiểu giảng khác. Giảng theo chủ đề chẳng hạn, gom lại một hoặc nhiều phần Kinh Thánh cho một chủ đề cụ thể, như chủ đề về sự cầu nguyện hoặc chủ đề dâng hiến. Giảng theo tiểu sử thì lấy cuộc đời của ai đó trong Kinh Thánh và mô tả đời sống của cá nhân đó như một sự bày tỏ ân điển của Chúa và như một tấm gương về hy vọng và lòng trung tín. Và những kiểu này có thể được sử dụng cách hữu ích tùy trường hợp. Nhưng chế độ ăn đều đặn của Hội thánh phải bao gồm sự giải thích và áp dụng những khẩu phần cụ thể trong Lời Đức Chúa Trời.

Việc thực hành giảng giải kinh chứng tỏ một niềm tin rằng những điều Chúa phán có thẩm quyền đối với con dân Ngài. Nó cho rằng con dân Ngài *ên* nghe và *cần phải* nghe nó, kéo e các hội chúng của chúng ta bị lấy đi khỏi những điều Đức Chúa Trời có ý muốn sử dụng để uốn nắn chúng ta theo ảnh tượng của Ngài. Nó cho rằng Đức Chúa Trời định cho Hội thánh phải học từ cả Cựu và Tân Ước, cũng như từ tất cả các thể loại của Kinh

Thánh—luật pháp, lịch sử, các sách khôn ngoan, tiên tri, phúc âm, và thư tín. Một mục sư giảng giải kinh là người đi thẳng xuyên suốt các sách của Kinh Thánh và là người thường xuyên luân chuyển giữa Cựu và Tân Ước và các thể loại của Kinh Thánh, tôi tin rằng, như một người mẹ cho con mình ăn từ tất cả các nhóm thực phẩm, không chỉ cho hai hoặc ba món yêu thích.

Thẩm quyền của người giảng giải kinh bắt đầu và kết thúc với lời Kinh Thánh. Ngay như các tiên tri Cựu Ước và các sứ đồ thời Tân Ước được giao cho sứ mạng không chỉ là ra đi và rao giảng, nhưng phải rao giảng một sứ điệp cụ thể, vì thế các diễn giả Cơ Đốc ngày nay cũng có thẩm quyền rao giảng từ Đức Chúa Trời với điều kiện là rao giảng lời của Ngài.

Một người có thể vui vẻ xưng nhận rằng Lời Đức Chúa Trời là có thẩm quyền và Kinh Thánh là không thể sai lầm. Tuy nhiên nếu người đó trong thực tế (có hoặc không cố ý) không rao giảng theo cách giải nghĩa Kinh Thánh, thì anh ta chối bỏ lời xưng nhận của mình.

Đôi khi người ta nhầm lẫn giảng giải kinh với phong cách của một diễn giả giảng giải kinh đặc biệt mà họ theo dõi. Nhưng giảng giải kinh về căn bản không phải là vấn đề phong cách. Như một số người nhận xét, giảng giải kinh không phải là về *cách một diễn giả nói* những

gì ông ta nói, nhưng là về *cách một diễn giả quyết định* những gì phải nói. Có phải Kinh Thánh quyết định nội dung của chúng ta hay là điều gì khác quyết định? Giảng giải kinh không được biểu trưng bằng một hình thức hay phong cách đặc biệt. Phong cách sẽ khác nhau. Thay vào đó nó được biểu trưng bởi nội dung Thánh Kinh.

Đôi khi người ra nhằm lẫn giảng giải kinh với việc đọc một câu Kinh Thánh và rồi giảng dựa trên một đề tài liên quan cách lỏng lẻo với câu Kinh Thánh đó. Tuy nhiên, khi một diễn giả khích lệ một hội chúng dựa trên một đề tài ông ấy chọn, dùng những đoạn trích Kinh Thánh chỉ để hỗ trợ cho quan điểm của mình, thì ông ấy sẽ không bao giờ giảng nhiều hơn những điều ông ấy đã biết rồi. Và hội chúng sẽ chỉ học được những gì mà vị diễn giả đó đã biết. Giảng giải kinh đòi hỏi nhiều hơn thế. Nó đòi hỏi sự chú ý cẩn thận đối với bối cảnh của phân đoạn Kinh Thánh, vì nó nhắm đến việc làm cho ý của bản văn Kinh Thánh thành ý của bài giảng. Khi một diễn giả khích lệ hội chúng bằng việc giảng một phân đoạn Kinh Thánh trong bối cảnh—nơi mà ý của Kinh Thánh là ý của bài giảng mình—thì cả ông và hội chúng sẽ đi đến chỗ lắng nghe những điều từ Đức Chúa Trời mà vị diễn giả đó không có ý định nói lúc đầu khi ông ngồi xuống để nghiên cứu và chuẩn bị bài giảng (“Tuần tới,

chúng ta sẽ xem Lu-ca 1, và bất cứ điều gì Chúa dành cho chúng ta trong Lu-ca 1. Tuần tiếp theo, chúng ta sẽ xem Lu-ca 2, và bất cứ điều gì Chúa dành cho chúng ta trong Lu-ca 2. Tuần sau đó nữa...”).

Điều này sẽ dễ hiểu khi chúng ta nghĩ về tất cả các bước của đời sống Cơ Đốc nhân, từ sự kêu gọi ban đầu đến với sự ăn năn cho đến việc cáo trách gần đây nhất của Đức Thánh Linh. Có phải từng bước đi của sự trưởng thành trong ân điển đều xảy ra khi chúng ta nghe từ Chúa theo những cách mà chúng ta chưa được nghe từ Ngài trước đó không?

Mục vụ của một mục sư phải được biểu thị bằng chính hình thức thực tiễn này đối với sự quy phục Lời Chúa. Tuy nhiên, phải chắc chắn rằng: sau cùng trách nhiệm của hội chúng là phải bảo đảm sự quy phục này là đúng về diễn giả của mình. Chúa Jêsus cho rằng các hội chúng chịu trách nhiệm cuối cùng đối với những gì xảy ra trong Hội thánh trong Ma-thi-ơ 18, cũng như Phao-lô nói trong Ga-la-ti 1. Do đó, một Hội thánh không bao giờ để cho một người coi sóc thuộc linh của Hội thánh mà lại không thể hiện sự cam kết thiết thực đối với việc nghe và dạy Lời Đức Chúa Trời. Khi Hội thánh có người coi sóc thuộc linh như thế thì sẽ ngăn trở sự tăng trưởng của mình, chắc chắn rằng sẽ không trưởng thành vượt hơn

mức độ của mục sư đó. Hội thánh sẽ dần dần theo hình ảnh của mục sư đó, thay vì theo hình ảnh của Chúa.

Con dân Chúa phải luôn được tạo ra bởi Lời của Chúa. Từ sự sáng tạo trong Sáng thế Ký 1 đến sự kêu gọi Áp-ra-ham trong Sáng thế Ký 12, từ khái tượng trứng xương khô trong Ê-xê-chi-ên 37 cho tới sự đến của Ngôi Lời hằng sống, Đức Chúa Jêsus Christ—Đức Chúa Trời luôn tạo ra dân sự Ngài bởi Lời của Ngài. Như Phao-lô viết cho người Rô-ma: “Đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng” (Rô-ma 10:17). Hoặc, như ông viết cho người Cô-rinh-tô: “Vì, tại thế gian cây sự khôn ngoan mình, chẳng nhờ sự khôn ngoan Đức Chúa Trời mà nhận biết Đức Chúa Trời, nên Ngài đành lòng dùng sự giảng rõ đại của chúng ta mà cứu rỗi những người tin cây” (I Cô-rinh-tô 1:21).

Chắc chắn, giảng giải kinh thường là nguồn mạch của sự tăng trưởng đích thực trong Hội thánh. Martin Luther nhận thấy rằng việc phục vụ Lời Chúa cách cẩn trọng khởi đầu cho cuộc cải chánh. Chúng ta cũng phải cam kết đối với việc nhìn biết rằng Hội thánh của mình luôn luôn được cải chánh bởi Lời của Đức Chúa Trời.

Trong suốt một cuộc hội thảo kéo dài cả ngày về Thanh giáo mà tôi hướng dẫn tại một Hội thánh ở Luân Đôn, tôi lưu ý một điểm về các bài giảng của Thanh giáo

là đôi khi kéo dài hai giờ. Một thành viên trong lớp há miệng ngạc nhiên và hỏi: “Giờ nào họ dành cho sự thờ phượng?” Rõ ràng, cá nhân đó cho rằng việc lắng nghe Lời Chúa được rao giảng không góp phần vào sự thờ phượng. Tôi trả lời rằng nhiều người Tin Lành nước Anh trong các thế kỷ trước tin rằng phần thiết yếu nhất trong sự thờ phượng của họ là *nghe* Lời Chúa bằng ngôn ngữ của họ (một sự tự do được mua chuộc bởi huyết của nhiều hơn một người tử đạo) và *đáp ứng* với Lời Chúa trong đời sống họ. Dù họ có thời gian để hát, mặc dầu không phải hoàn toàn không có ý nghĩa, thì họ cũng tương đối ít quan tâm.

Hội thánh của chúng ta cũng vậy, phải phục hồi lại tính trọng tâm của Lời Chúa trong sự thờ phượng của chúng ta. Âm nhạc là một đáp ứng theo Kinh Thánh cần có đối với Lời Đức Chúa Trời, nhưng âm nhạc mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta không phải được dùng để xây Hội thánh của chúng ta trên đó. Một Hội thánh được xây dựng trên âm nhạc—thuộc bất cứ thể loại nào—là một Hội thánh được xây trên nền cát lún.

Cơ Đốc nhân ơi, phải cầu nguyện cho mục sư của bạn—để ông ấy sẽ cam kết với việc nghiên cứu Kinh Thánh cách hăng say, cẩn thận, và nghiêm túc. Hãy cầu nguyện để Chúa hướng dẫn ông ấy hiểu Lời Chúa, áp

dúng vào trong chính đời sống ông, và áp dụng cách khôn ngoan cho sự sống của Hội thánh (xem Lu-ca 24:27; Công vụ 6:4; Ê-phê-sô 6:19-20). Cũng hãy cho mục sư của bạn có thời gian trong tuần để chuẩn bị những bài giảng tốt. Việc giảng là *thành phần* căn bản của chức vụ chăn bầy. Rồi hãy nói những lời khích lệ đối với ông bằng cách cho ông biết thế nào sự trung tín mà ông bày tỏ đối với Lời Chúa đã giúp bạn tăng trưởng trong ân điển Chúa.

Mục sư ơi, hãy cầu nguyện những điều này cho bản thân bạn. Cũng hãy cầu nguyện cho các Hội thánh khác trong khu vực của bạn, thành phố, đất nước của bạn, và khắp nơi trên thế giới sẽ giảng và dạy Lời của Đức Chúa Trời. Cuối cùng, hãy cầu nguyện để các Hội thánh của chúng ta sẽ cam kết lắng nghe Lời Chúa được rao giảng theo lối giải kinh, hầu cho lịch trình của từng Hội thánh sẽ được định hình bởi lịch trình của Chúa trong Kinh Thánh. Sự cam kết giảng giải kinh là một dấu hiệu thiết yếu của một Hội thánh khỏe mạnh.

CHƯƠNG 6

DẤU HIỆU THIẾT YẾU CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH: THẦN HỌC THÁNH KINH

Bạn nghĩ những từ in nghiêng này có nghĩa gì: “Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy” (I Giăng 3:2).

Nếu bạn đọc cẩn thận xuyên suốt cốt truyện Kinh Thánh được trình bày trong chương 3, bạn sẽ có thể biết những lời này chỉ về thể nào, đến ngày cuối cùng, Hội thánh sẽ phản ánh cách trọn vẹn bản tánh yêu thương và thánh khiết của Đức Chúa Trời tách xa khỏi sự ảnh hưởng méo mó của tội lỗi.

Tuy nhiên nếu bạn đang ngồi trong thánh đường Mormon, bạn sẽ nghe những lời “chúng ta sẽ giống như Ngài” nghĩa là chúng ta sẽ trở nên những đức chúa trời!

Sự khác biệt giữa hai sự giải thích này là gì? Một là

được cung cấp thông tin bởi thần học và toàn bộ Kinh Thánh; giải thích còn lại thì không có.

Trong chương vừa rồi chúng ta đã nói rằng giảng giải kinh là thiết yếu cho sức khỏe của Hội thánh. Tuy nhiên, mỗi phương pháp, dù tốt bao nhiêu cũng có thể bị chê bai. Hội thánh của chúng ta không chỉ nên quan tâm đến cách chúng ta được dạy, nhưng còn đến cái chúng ta được dạy. Đó là lý do tại sao dấu hiệu thứ hai của Hội thánh khỏe mạnh là thần học Thánh Kinh vẹn lành, hay thần học mang tính Kinh Thánh. Nếu không thì chúng ta sẽ giải thích những câu Kinh Thánh riêng lẻ với ý nghĩa là bất cứ thứ gì chúng ta muốn.

Vẹn lành là một từ xưa cũ. Tuy nhiên chúng ta yêu mến sự vẹn lành—sự vẹn lành trong hiểu biết của chúng ta về Đức Chúa Trời của Kinh Thánh và đường lối của Ngài dành cho chúng ta. Phao-lô dùng từ “vẹn lành” một số lần trong các thư tín mục vụ viết cho Ti-mô-thê và Tít. Nó có nghĩa “đáng tin cậy”, “chính xác”, hay “trung thành”. Về căn bản, nó là một hình ảnh từ thế giới y học nghĩa là nguyện vẹn hay khỏe mạnh. Như vậy, thần học vẹn lành theo Kinh Thánh là thần học trung thành với sự giảng dạy của toàn bộ Kinh Thánh. Nó giải thích cách đáng tin cậy và chính xác các phần trong phạm vi của tổng thể.

Trong thư thứ nhất viết cho Ti-mô-thê, Phao-lô nói rằng “đạo lành” [tín lý vẹn lành] là “điều đạo Tin lành... dạy dỗ” và trái nghịch với sự không tin kính và tội lỗi (I Ti-mô-thê 1:10-11). Sau này, ông cho thấy sự tương phản giữa “đạo khác” [tín lý sai lạc] với “lời có ích [lời vẹn lành] của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta và đạo lý theo sự tin kính” (I Ti-mô-thê 6:3).

Trong thư thứ hai viết cho Ti-mô-thê, Phao-lô khích lệ ông: “Hãy lấy lòng tin và yêu trong Đức Chúa Jêsus Christ mà giữ lấy mẫu mực của các sự dạy dỗ có ích [vẹn lành], là sự con đã nhận lãnh nơi ta.” (II Ti-mô-thê 1:13). Sau đó ông cảnh báo Ti-mô-thê rằng: “Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; nhưng vì họ ham nghe những lời êm tai, theo tư dục mà nhóm họp các giáo sư xung quanh mình” (II Ti-mô-thê 4:3).

Khi Phao-lô viết cho một mục sư trẻ khác là Tít, ông chia sẻ những mối quan tâm tương tự. Mỗi người đàn ông mà Tít bổ nhiệm làm trưởng lão của Hội thánh, Phao-lô nói: “hằng giữ đạo thật y như đã nghe dạy, hầu cho có thể theo đạo lành mà khuyên dỗ người ta và bác lại kẻ chống trả” (Tít 1:9). Các giáo sư giả phải bị quở trách nặng “hầu cho họ có đức tin vẹn lành” (Tít 1:13). Và cuối cùng, Tít phải “dạy điều hiệp với đạo lành” (Tít 2:1).

Các mục sư phải dạy tín lý vẹn lành—tín lý đáng tin cậy, đúng đắn, và trung thành đối với Kinh Thánh. Và các Hội thánh phải chịu trách nhiệm đối với việc buộc các mục sư của mình phải có trách nhiệm đối với tín lý vẹn lành.

Chúng ta không thể liệt kê ở đây mọi điều tạo nên sự dạy dỗ vẹn lành vì việc đó đòi hỏi chúng ta phải sao chép lại toàn bộ Kinh Thánh. Nhưng trong sự thực hành, mỗi Hội thánh quyết định chỗ nào mình đòi hỏi một sự đồng ý hoàn toàn, chỗ nào mình cho phép sự bất đồng có giới hạn, và chỗ nào cho phép sự tự do hoàn toàn.

Trong Hội thánh tôi phục vụ tại Washington DC, tôi đòi hỏi mỗi thành viên phải tin vào sự cứu rỗi chỉ bởi công lao của Đức Chúa Jêsus Christ mà thôi. Chúng tôi cũng tuyên xưng cùng (hoặc rất giống) sự hiểu biết về báp-tem của tín hữu và về tổ chức Hội thánh (nghĩa là, ai có tiếng nói sau cùng trong các quyết định). Sự đồng ý về lễ báp-tem và tổ chức không phải là thiết yếu cho sự cứu rỗi, nhưng chúng đem lại sức khỏe và giúp ích cách thực tiễn cho sự sống của Hội thánh.

Mặt khác, Hội thánh của chúng ta chấp nhận một số bất đồng qua các vấn đề không cần thiết cho sự cứu rỗi cũng như cho sự sống thực tiễn của Hội thánh. Chúng ta đều đồng ý rằng Đấng Christ sẽ trở lại, nhưng có rất nhiều những ý kiến về thời kỳ trở lại của Ngài.

Cuối cùng, Hội thánh của chúng ta chấp nhận sự tự do hoàn toàn về các vấn đề ít trọng tâm và thiếu rõ ràng, như sự đúng đắn của việc kháng cự có vũ trang hay câu hỏi về ai là tác giả của sách Hê-bơ-rơ.

Có một nguyên tắc vận hành xuyên suốt đối với vấn đề này: chúng ta càng đến gần trọng tâm đức tin của chúng ta, chúng ta càng mong đợi sự hiệp nhất trong sự hiểu biết về đức tin—trong tín lý vẹn lành của Kinh Thánh.

Hội thánh đầu tiên đã diễn đạt theo cách này: hiệp nhất trong những điều thiết yếu; đa dạng trong những điều không thiết yếu; lòng nhân đức trong tất cả mọi điều.

Một Hội thánh cam kết với việc giảng dạy ngay lành sẽ cam kết với việc dạy dỗ với các tín lý của Kinh Thánh mà nhiều Hội thánh thường rất sao lãng. Trong mắt chúng ta, có những tín lý nào đó có thể trông khó khăn hoặc thậm chí gây chia rẽ. Tuy nhiên, chúng ta có thể tin cậy rằng Đức Chúa Trời đã chứa đựng chúng trong Lời của Ngài vì chúng là nền tảng cho sự hiểu biết công việc của Ngài trong sự cứu rỗi.

Đức Thánh Linh không hề khờ dại. Nếu Ngài đã bày tỏ điều gì đó trong Sách của Ngài cho toàn thể giới đọc, thì Hội thánh nên suy nghĩ về chính mình cách khôn ngoan để họ làm tốt hơn, để tránh được các vấn đề nào đó. Hội thánh có nên thực hành sự khôn ngoan trong chức

vụ chần bầy và cẩn thận khi rao giảng về một số điều không? Chắc chắn nên. Hội thánh có nên tránh xa hoàn toàn những điều đó không? Chắc chắn không. Nếu chúng ta muốn Hội thánh được dẫn dắt bởi tín lý vụn lành từ Kinh Thánh, chúng ta phải đến với toàn bộ Kinh Thánh.

Chẳng hạn, tín lý của Kinh Thánh về sự lựa chọn, thường bị tránh né vì quá phức tạp hay quá khó hiểu. Tuy nhiên, tín lý này là dựa trên nền tảng Kinh Thánh một cách không thể chối cãi được. Mặc dầu chúng ta có thể không hiểu tất cả về sự lựa chọn, nhưng nó không phải là vấn đề nhỏ vì sự cứu rỗi của chúng ta sau cùng là từ Đức Chúa Trời chứ không phải từ chính chúng ta.

Có một số câu hỏi quan trọng mà Kinh Thánh giải đáp nhưng Hội thánh thường bỏ qua như:

- Về căn bản con người là xấu hay tốt? Họ chỉ cần sự khích lệ và lòng tự trọng, hay họ cần sự tha thứ và sự sống mới?
- Chuyện gì xảy ra khi một người trở thành Cơ Đốc nhân?
- Nếu chúng ta là Cơ Đốc nhân, chúng ta có thể chắc chắn rằng Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục chăm sóc chúng ta không? Nếu có thì sự chăm sóc tiếp tục của Ngài là dựa trên sự trung tín của chúng ta hay trên sự thành tín của Ngài?

Tất cả những câu hỏi này không đơn thuần là dành cho các thần học gia ham đọc sách hay các sinh viên trẻ ở chủng viện. Chúng quan trọng đối với mỗi Cơ Đốc nhân. Những ai trong chúng ta là mục sư đều biết sẽ khác biệt thế nào khi chúng ta chần bầy mình mà câu trả lời của chúng ta đối với bất kỳ câu hỏi nào trên đây bị thay đổi. Sự trung thành với Kinh Thánh đòi hỏi chúng ta rao giảng những vấn đề này với một sự minh bạch và có thẩm quyền, cũng như chúng ta thật sự khao khát tỏ bày bản tánh của Đức Chúa Trời một cách hoàn toàn trọn vẹn.

Chỉ hãy cân nhắc: Nếu chúng ta muốn Hội thánh tỏ bày bản tánh của Đức Chúa Trời, lẽ nào chúng ta không muốn biết mọi thứ Ngài đã bày đã mặc khải về chính Ngài trong Kinh Thánh? Kinh Thánh nói gì về quan điểm của chúng ta đối với bản tánh của Đức Chúa Trời mà chúng ta không nói?

Sự hiểu biết của chúng ta về những điều Kinh Thánh dạy bảo về Đức Chúa Trời là cốt yếu. Đức Chúa Trời của Kinh Thánh là Đấng Tạo Hóa và là Chúa. Tuy nhiên, quyền tể trị của Ngài đôi khi bị khước từ, thậm chí bên trong Hội thánh. Khi những người xưng mình là Cơ Đốc nhưng chống lại quan điểm về quyền tể trị của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo hay sự cứu rỗi, họ thật sự đang chơi với loại tà giáo mộ đạo. Các Cơ Đốc nhân sẽ có

những thất bại chân thật về quyền tể trị của Đức Chúa Trời. Nhưng một sự khước từ liên tục, ngoan cố về quyền tể trị của Đức Chúa Trời nên làm chúng ta bận tâm. Làm báp-tem cho một người như thế có thể là làm báp-tem cho một tấm lòng vẫn còn duy trì sự vô tín theo cách nào đó. Chấp nhận một người như thế làm thành viên có thể là đối xử với cá nhân đó như thể anh ta đang tin cậy Chúa nhưng thực tế anh ta không tin.

Sự kháng cự như thế là nguy hiểm cho bất kỳ Cơ Đốc nhân nào, nhưng nó còn nguy hiểm hơn đối với người lãnh đạo của một hội chúng. Khi một Hội thánh bổ nhiệm một lãnh đạo nghi ngờ quyền tể trị của Đức Chúa Trời hay hiểu sai sự dạy dỗ của Kinh Thánh, thì Hội thánh đó đang lập nên cho mình một người làm gương mẫu nhưng lại người đó có thể một cách sâu xa không sẵn lòng tin cậy Đức Chúa Trời. Và điều này là một hạn chế gây trở ngại cho sự tăng trưởng của Hội thánh.

Rất thường ngày nay, nền văn hóa bị ảnh hưởng bởi người tiêu dùng và thiên về vật chất xung quanh chúng ta khuyến khích cho Hội thánh hiểu công tác của Đức Thánh Linh bằng những thuật ngữ thị trường và biến chúng đạo thành quảng bá. Chính Đức Chúa Trời bị tạo nên qua hình ảnh của con người. Trong thời kỳ như vậy, một Hội thánh khỏe mạnh phải đặc biệt cẩn thận để cầu

**Dấu hiệu thiết yếu của Hội thánh khỏe mạnh:
Thần học thánh kinh**

nguyện cho các lãnh đạo của mình có một sự hiểu thấu mang tính thực nghiệm và trên nền tảng Kinh Thánh về quyền tể trị của Đức Chúa Trời. Họ cũng nên cầu nguyện để các lãnh đạo của mình sẽ duy trì cam kết hoàn toàn đối với tín lý vụn lành trong sự vinh hiển đầy trọn, trên nền tảng Kinh Thánh của nó. Một Hội thánh khỏe mạnh được biểu thị qua việc giảng giải kinh và bởi thần học trên nền tảng Thánh Kinh.

CHƯƠNG 7

DẤU HIỆU THIẾT YẾU CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH: MỘT SỰ HIỂU BIẾT DỰA TRÊN NỀN TẢNG KINH THÁNH VỀ PHÚC ÂM

Thật là quan trọng đặc biệt cho các Hội thánh của chúng ta để có nền thần học Thánh Kinh vững chắc trong một phương diện đặc biệt—trong sự hiểu biết của chúng ta về Tin lành của Đức Chúa Jêsus Christ, Phúc âm. Phúc âm là trái tim của Cơ Đốc giáo, và nó nên ở ngay chỗ trái tim của Hội thánh chúng ta.

Một Hội thánh khỏe mạnh là một Hội thánh mà trong đó mỗi thành viên, già và trẻ, trưởng thành và chưa trưởng thành, hiệp lại xung quanh Tin lành tuyệt vời về sự cứu rỗi qua Đức Chúa Jêsus Christ. Mỗi đoạn văn trong Kinh Thánh đều chỉ về sự cứu rỗi đó hoặc một khía cạnh của nó. Vì thế Hội thánh nhóm lại hàng tuần để nghe Phúc âm được trình bày lại lần nữa. Một sự hiểu

biết trên nền tảng Kinh Thánh về Tin lành phải được chuyển tải vào mỗi bài giảng, mỗi hành động của lễ báp-tem và sự nhóm lại, mỗi bài hát, mỗi lời cầu nguyện, mỗi cuộc trò chuyện. các thành viên của một Hội thánh khỏe mạnh cầu nguyện và khát khao để hiểu biết Phúc âm này cách sâu nhiệm nhiều hơn bất cứ điều gì khác trong sinh hoạt của Hội thánh.

Tại sao? Vì niềm hy vọng của Phúc âm là niềm hy vọng về việc thông biết sự vinh hiển của Đức Chúa Trời nơi mặt Đấng Christ (II Cô-rinh-tô 4:4-6). Nó là niềm hy vọng về việc nhìn thấy Ngài cách rõ ràng và hiểu biết Ngài cách trọn vẹn, cũng như chúng ta được Ngài biết cách trọn vẹn (I Cô-rinh-tô 13:12). Đó là niềm hy vọng trở nên giống như Ngài khi chúng ta nhìn thấy Ngài như vốn có thật vậy (I Giăng 3:2).

Phúc âm không phải là tin tức mà chúng ta đồng ý. Nó không phải là tin tức về Đức Chúa Trời là tình yêu. Nó không phải là tin tức về Chúa Jêsus muốn làm bạn của chúng ta. Nó không phải là tin tức về Ngài có một mục đích và kế hoạch tuyệt vời cho đời sống chúng ta. Như tôi đã phân tích với độ dài lớn hơn nhiều trong chương 1, Phúc âm là tin tức tốt lành về Đức Chúa Jêsus Christ chết trên thập tự giá như một sinh tế thay thế cho tội nhân và Ngài đã sống lại, mở ra một con đường cho chúng ta

**Dấu hiệu thiết yếu của hội thánh khỏe mạnh:
Một sự hiểu biết dựa trên nền tảng kinh thánh về phúc âm**

để được giải hòa với Đức Chúa Trời. Nó là tin tức về vị Thẩm phán sẽ trở thành Cha, nếu chỉ cần chúng ta ăn năn và tin nhận. (Xem lại chương 1 để có sự giải thích đầy đủ hơn).

Ở đây có bốn điểm tôi cố ghi nhớ bất cứ khi nào chia sẻ Phúc âm, đầu cách cá nhân hay trước công chúng—(1) Đức Chúa Trời, (2) con người, (3) Đấng Christ, và (4) đáp ứng. Nói cách khác:

- Tôi có giải thích rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo hóa toàn năng và thánh khiết chưa?
- Tôi có nói rõ con người chúng ta được tạo ra cách tuyệt vời, phức tạp lạ lùng theo ảnh hưởng của Đức Chúa Trời nhưng bị sa ngã cách tệ hại, tội lỗi và xa cách khỏi Ngài?
- Tôi có giải thích Chúa Jêsus là ai và Ngài đã làm gì—rằng Ngài là Thần-nhân độc đáo và độc nhất đứng giữa Đức Chúa Trời và con người làm một người chết thay và là Chúa phục sinh?
- Và cuối cùng, đầu tôi chia sẻ tất cả điều này, tôi có khẳng định cách rõ ràng rằng một người phải đáp ứng với Phúc âm và phải tin sứ điệp này và xoay bỏ đời sống tội lỗi và cho mình là trung tâm?

Đôi khi là một sự cám dỗ khi trình bày một số lợi ích rất thực của Phúc âm như bản thân Phúc âm vốn có. Và những lợi ích này có xu hướng trở thành những điều mà những người phi Cơ Đốc mong muốn cách tự nhiên, như niềm vui, bình an, hạnh phúc, viên mãn, lòng tự trọng, hay tình yêu. Tuy nhiên, việc trình bày những điều này như thể Phúc âm là đang trình bày một sự thật một phần. Và như J. I. Packer nói: “Một nửa sự thật mà làm như toàn bộ sự thật thì trở thành hoàn toàn giả dối.”²

Về căn bản, chúng ta không chỉ cần niềm vui hay bình an hay mục đích. Chúng ta cần Chúa, chính Ngài. Vì chúng ta là những tội nhân bị kết án, nên chúng ta cần sự tha thứ của Ngài hơn bất cứ điều gì khác. Chúng ta cần sự sống thuộc linh. Khi chúng ta trình bày Phúc âm thiếu trọn vẹn, thì chúng ta chỉ đòi hỏi những sự biến cải giả dối và gia tăng danh sách thành viên Hội thánh vô nghĩa, cả hai điều này khiến cho việc truyền bá Phúc âm cho thế giới xung quanh chúng ta khó khăn hơn.

Khi một Hội thánh khỏe mạnh, và các thành viên của Hội thánh hiểu biết và yêu mến Phúc âm hơn mọi thứ khác, họ sẽ ngày càng mong muốn chia sẻ Phúc âm cho thế gian. George W. Truett, một nhà lãnh đạo Cơ Đốc vĩ

² Trích từ John Owen, “Introduction,” trong *The Death of Death in the Death of Christ* (Edinburgh: Banner of Truth, 1959, rpt. 1983), 2.

**Dấu hiệu thiết yếu của hội thánh khỏe mạnh:
Một sự hiểu biết dựa trên nền tảng kinh thánh về phúc âm**

đại của thế hệ trước và là mục sư của Hội thánh Báp-tít
Đầu tiên tại Dallas, Texas, nói rằng:

Bản cáo trạng cuối cùng mà bạn có thể mang ra chống lại một Hội thánh... đó là một Hội thánh thiếu tình yêu và lòng thương xót đối với linh hồn tội nhân. Một Hội thánh không có gì tốt hơn một câu lạc bộ đạo đức nếu lòng cảm thương đối với những linh hồn hư mất không tuôn chảy, và nếu Hội thánh đó không ra đi tìm kiếm để nói cho những linh hồn hư mất biết về Đức Chúa Jêsus Christ.³

Ngày nay các thành viên trong Hội thánh chúng ta dành thời gian với những người phi Cơ Đốc trong gia đình, nơi làm việc, và xóm giềng của mình nhiều hơn rất nhiều so với dành cho các Cơ Đốc nhân khác, ngoại trừ vào ngày Chúa nhật. Mỗi chúng ta đều có tin tức lạ lùng về sự cứu rỗi trong Đấng Christ. Đừng đánh đổi nói với một thứ gì khác. Hãy chia sẻ nó ngay hôm nay!

Một Hội thánh khỏe mạnh biết Phúc âm, và một Hội thánh khỏe mạnh chia sẻ Phúc âm.

3 George W. Truett, *A Quest for Souls* (New York: Harper & Brothers, 1917), 67.

MỘT SỐ LỜI KHUYÊN: LÀM THẾ NÀO ĐỂ TÌM MỘT HỘI THÁNH TỐT

1. Cầu nguyện
 2. Tìm kiếm lời tư vấn từ một mục sư tin kính (hoặc từ các trưởng lão).
 3. Giữ đúng thứ tự ưu tiên
- Phúc âm phải được khẳng định cách chân thật, rao giảng cách rõ ràng, sống bày tỏ cách trung tín. Một sự thiếu hụt nghiêm trọng trong bất kỳ sự thể hiện nào như vậy của Phúc âm cũng đều rất nguy hiểm.
 - Việc rao giảng phải trung thành với Kinh Thánh, thách thức cá nhân, và là trọng tâm đối với sinh hoạt của hội chúng. Bạn chỉ tăng trưởng thuộc linh nơi mà Kinh Thánh được xem là thẩm quyền cao nhất.
 - Cũng rất quan trọng để cân nhắc cách Hội thánh quy định về lễ báp-têm, Tiệc thánh, tư cách thành viên Hội thánh, kỷ luật của Hội thánh, và ai là người có tiếng nói sau cùng trong việc đưa ra quyết định.

**Dấu hiệu thiết yếu của hội thánh khỏe mạnh:
Một sự hiểu biết dựa trên nền tảng kinh thánh về phúc âm**

- Nói tóm lại, hãy đọc chương 5 đến chương 13 trong sách này!

4. Tự hỏi chính mình các câu hỏi dự đoán như:

- Tôi sẽ muốn tìm một người phối ngẫu đã được nuôi dưỡng dưới sự dạy dỗ của Hội thánh này không?
- Bức tranh về Cơ Đốc giáo mà con cái tôi sẽ nhìn thấy trong Hội thánh này là gì—điều gì đó khác biệt hay điều gì đó rất giống với thế gian?
- Tôi sẽ vui không khi mời những người phi Cơ Đốc đến Hội thánh này? Tức là, họ sẽ nghe rõ ràng Phúc âm và nhìn thấy những cuộc đời tương thích với Phúc âm không? Hội thánh này có tấm lòng chào đón và tìm đến những người phi Cơ Đốc không?
- Hội thánh này có phải là nơi mà tôi có thể làm mục sư và phục vụ không?

5. Cân nhắc về mặt địa lý. Khoảng cách từ nhà thờ đến nhà bạn sẽ khích lệ hay làm bạn nản lòng trong việc tham gia và phục vụ thường xuyên? Nếu bạn đang chuyển đến một khu vực mới, cố gắng xác định một Hội thánh tốt làm Hội thánh nhà trước khi mua một ngôi nhà.

PHẦN III

NHỮNG DẤU HIỆU QUAN TRỌNG CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH

NHỮNG DẤU HIỆU QUAN TRỌNG CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH

Trong mức độ cả chín dấu hiệu được trình bày trong sách này đều là dựa trên Kinh Thánh, nên chúng có thẩm quyền đối với các Hội thánh của Đấng Christ. Tuy nhiên sự phân biệt giữa các dấu hiệu *thiết yếu* và dấu hiệu *quan trọng* nhắc chúng ta nhớ rằng sự nên thánh—trong đời sống Hội thánh cũng như trong đời sống cá nhân—xảy ra cách từ từ. Như Chúa kêu gọi chúng ta phải kiên nhẫn trong việc nuôi dạy con cái mình, thì Ngài cũng kêu gọi chúng ta kiên nhẫn với Hội thánh chúng ta.

Những điều mà tôi đang cho các dấu hiệu *quan trọng* là quan trọng, ít nhất khi chúng được xem xét cách cá nhân, nhưng không bắt buộc phải để chúng hiện diện trong một Hội thánh (nhưng có lẽ là khôn ngoan khi làm

như vậy). Thay vào đó, các Hội thánh chưa có những dấu hiệu quan trọng này có thể là nơi để cầu nguyện, kiên nhẫn, và làm gương tốt bởi chính đời sống bạn.

Nếu một mục sư hỏi tôi ông ấy nên chịu đựng bao lâu một mô hình lãnh đạo không dựa trên Kinh Thánh, hoặc nếu một Cơ Đốc nhân hỏi tôi liệu bà ấy nên xem xét sự thất bại của một Hội thánh bao lâu để thực thi kỷ luật của Hội thánh, hoặc nếu một chấp sự hỏi tôi anh ấy nên chịu đựng bao lâu với những thành viên quá sai trật, thì tôi có thể khích lệ thật nhiều cho vị thánh đồ đó kiên nhẫn, cầu nguyện, làm gương tốt, yêu thương, và chờ đợi. Sự tăng trưởng diễn ra từ từ. Và Hội thánh là một dân sự—một dân được kêu gọi để tha thứ, khích lệ, phục vụ, đôi khi thách thức cách vui vẻ, và trên hết là yêu thương.

Vì không có Cơ Đốc nhân hoàn hảo trong đời này, nên cũng không có những Hội thánh hoàn hảo. Ngay cả những Hội thánh tốt nhất cũng thiếu sót rất nhiều so với lý tưởng này. Không có tổ chức đúng đắn hay sự giảng dạy can đảm nào, cũng không có sự tận hiến hay giáo lý chính thống nào, có thể đảm bảo rằng một Hội thánh sẽ phát triển. Tuy nhiên, bất kỳ Hội thánh nào cũng có thể khỏe mạnh hơn hiện trạng của chính mình. Trong đời này, chúng ta không bao giờ nhìn thấy một sự chiến thắng hoàn toàn đối với tội lỗi. Nhưng với tư cách là con

cái thật của Đức Chúa Trời, do đó chúng ta không từ bỏ cuộc chiến. Hội thánh cũng không được từ bỏ cuộc chiến. Các Cơ Đốc nhân, đặc biệt là các mục sư và lãnh đạo Hội thánh, nên khát khao và nỗ lực để nhìn thấy các Hội thánh khỏe mạnh hơn.

CHƯƠNG 8

DẤU HIỆU QUAN TRỌNG CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH: MỘT SỰ HIỂU BIẾT DỰA TRÊN NỀN TẢNG KINH THÁNH VỀ SỰ BIẾN CẢI

Trong cuộc họp đầu tiên của Hội thánh tôi vào năm 1878, Hội thánh chấp nhận một bản tuyên xưng đức tin. Nó là một phiên bản được củng cố từ Bản Tuyên Xưng Đức Tin New Hampshire năm 1833. Ngôn ngữ cổ có lẽ khó hiểu một chút, nhưng phải cố bám sát nó. Điều VIII của bản tuyên xưng này như sau:

Chúng ta tin rằng sự Ăn năn và Đức tin là những bổn phận thiêng liêng, và cũng là ân sủng không thể tách rời, được chạm khắc trong linh hồn chúng ta bởi sự tái tạo của Thánh Linh Đức Chúa Trời; bởi được thuyết phục cách sâu xa về tình trạng tội lỗi, hiểm nguy và

bất lực của mình, và về phương cách cứu rỗi nhờ Đấng Christ, chúng tôi quay trở lại cùng Đức Chúa Trời với sự ăn năn thật sự, sự xưng tội, và sự khẩn nài ơn thương xót; đồng thời thành tâm tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng Tiên tri, là Thầy Tế lễ, và là Vua của chúng tôi, và nương cậy vào chỉ mình Ngài như là Cứu Chúa duy nhất và toàn quyền trên chúng tôi.

Không có nhiều người nói hoặc viết như thế nữa. Tuy nhiên, những lẽ thật Thánh Kinh này vẫn không thay đổi. Một Hội thánh khỏe mạnh được biểu lộ bởi sự hiểu biết dựa trên nền tảng Kinh Thánh về sự biến cải.

Tuyên xưng này bắt đầu với sự kêu gọi của Kinh Thánh đến với sự ăn năn và đức tin. Như Chúa Jêsus truyền dạy khi khởi đầu chức vụ của Ngài: “Hãy ăn năn và tin đạo Tin Lành” (Mác 1:15). Bằng những thuật ngữ đơn giản nhất, sự biến cải đồng nghĩa với sự ăn năn và đức tin.

Như bản Tuyên xưng tiếp tục, nó cung cấp một sự mô tả xa hơn về sự ăn năn và đức tin là như thế nào. Nó nói rằng chúng ta “quay lại” cùng Chúa từ chỗ tội lỗi của mình, chúng ta “tiếp nhận” Đấng Christ, và chúng ta “nương dựa” vào chỉ mình Ngài như là Cứu Chúa có trọn thẩm quyền. Tân Ước tràn ngập với những bức tranh

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Một sự hiểu biết dựa trên Nền tảng kinh thánh về sự biến cải**

về tội nhân lia bỏ tội lỗi của họ, tiếp nhận Đấng Christ, và nương cậy vào Ngài. Hoặc người phụ nữ bên giếng nước. Hoặc thầy đội La Mã. Hoặc Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng. Hay Sau-lơ, kẻ bắt bớ các Cơ Đốc nhân, trở thành Phao-lô, sứ đồ cho dân ngoại. Danh sách rất dài. Từng người trong số họ quay lại, tin cậy, và bước theo. Đó là sự biến cải.

Đó không phải là trích dẫn một tín điều. Đó không phải là đọc một lời cầu nguyện. Đó không phải là một cuộc nói chuyện. Đó không phải là trở thành một người phương Tây. Đó không phải là vượt đến một lứa tuổi nào đó, tham gia một lớp học, hay trải qua một nghi lễ nào đó khác của tuổi trưởng thành. Đó không phải là một hành trình, mỗi người phân bổ dọc theo lối đi ở những điểm khác nhau. Thật ra, sự biến cải là việc quay trở lại với trọn cả cuộc đời chúng ta từ chỗ tự biện minh cho mình đến sự biện minh của Đấng Christ, từ chỗ tự cai trị đến sự cai trị của Đức Chúa Trời, từ chỗ thờ lạy thần tượng đến thờ phượng Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, hãy lưu ý điều mà bản tuyên xưng này cũng nói về sự biến cải của chúng ta. Chúng ta quay lại vì chúng ta được “thuyết phục cách sâu xa về tình trạng tội lỗi, hiểm nguy và bất lực, và về phương cách cứu rỗi nhờ Đấng Christ.” Điều này xảy ra như thế nào? Ai

thuyết phục chúng ta? Nó được “chạm khắc trong linh hồn chúng ta bởi sự tái tạo của Thánh Linh Đức Chúa Trời.” Tuyên xưng này trích dẫn hai câu Kinh Thánh để ủng hộ cho ý tưởng này:

Tín đồ nghe bấy nhiêu lời xong, đều thỏa thuận và ngợi khen Đức Chúa Trời, rằng: Vậy Đức Chúa Trời cũng đã ban sự ăn năn cho người ngoại để họ được sự sống! (Công vụ 11:18)

Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. (Ê-phê-sô 11:8)

Nếu chúng ta hiểu sự biến cải của chúng ta như một điều gì đó chúng ta đã làm được, bên cạnh điều Đức Chúa Trời đã làm trong chúng ta trước, thì chúng ta đã hiểu sai. Sự biến cải tất nhiên gồm có hành động của chúng ta, như chúng ta đã bàn thảo. Tuy nhiên, sự biến cải còn nhiều hơn thế. Lời Kinh Thánh dạy rằng chúng ta phải có tấm lòng được thay thế, tâm trí chúng ta được biến hóa, tâm linh được ban sự sống. Chúng ta không thể làm bất cứ điều nào như vậy được. Sự biến đổi mà mỗi con người cần đến là quá gốc rễ, quá nhiều trong

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Một sự hiểu biết dựa trên Nền tảng kinh thánh về sự biến cải**

tận bản chất của chúng ta đến nỗi chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể làm được điều đó. Ngài đã tạo ra chúng ta lần thứ nhất. Vì thế Ngài phải làm chúng ta nên tạo vật mới. Ngài đã chịu trách nhiệm cho việc sinh chúng ta ra cách tự nhiên. Vì thế Ngài phải ban cho chúng ta một sự sinh ra mới. Chúng ta cần Chúa biến đổi chúng ta.

Nhà diễn thuyết Charles Spurgeon thế kỷ 19 có lần kể một câu chuyện thể nào ông đang dạo bước trên một con phố ở Luân Đôn thì một người say rượu tiến đến ông, dựa người vào cột đèn gần đó và nói: “Này, Ngài Spurgeon, tôi là một trong những người được biến đổi của ông!”

Spurgeon đáp lại: “Anh hẳn là một trong số những người được biến đổi của tôi—chắc chắn không phải của Chúa!”

Khi một Hội thánh hiểu sai sự dạy dỗ của Kinh Thánh về sự biến cải, điều đó có thể trở nên rất thỏa mãn cho những người từng tuyên bố cách chân thành tại một thời điểm trong đời mình nhưng lại chưa kinh nghiệm được sự thay đổi tận gốc rễ mà Kinh Thánh bày tỏ là sự biến cải.

Sự biến cải thật sự có thể có hoặc có thể không kèm theo một kinh nghiệm nóng cháy về mặt cảm xúc. Tuy nhiên, nó sẽ tự chứng minh bằng kết quả của nó. Những cuộc đời có đưa ra bằng chứng về sự thay đổi—lột bỏ

người cũ và mặc lấy người mới không? Các thành viên có quan tâm đến việc tiến hành chiến đấu kháng cự với tội lỗi của mình không, dầu họ có tiếp tục va vấp? Họ có bày tỏ một mối quan tâm mới đối với việc tận hưởng mối thông công với các Cơ Đốc nhân, và có lẽ có những động lực mới trong việc dành thời gian với những người không phải là Cơ Đốc nhân không? Họ có đang khởi sự phản ứng lại với những thử nghiệm và thách thức cách khác biệt so với cách họ đã từng khi chưa phải là Cơ Đốc nhân không?

Một sự hiểu biết đúng đắn về sự biến cải sẽ xuất hiện không chỉ trong những bài giảng, nhưng còn trong những yêu cầu của Hội thánh về lễ báp-tem và Tiệc thánh. Sự quan tâm sẽ được thực hành. Các mục sư sẽ không bị áp lực để làm báp-tem cách vội vàng cho người ta mà thiếu sự thâm vấn.

Sự hiểu biết đó sẽ xuất hiện trong những điều kỳ vọng của Hội thánh dành cho tư cách thành viên. Sự nhận vào không phải ngay tức thời. Có thể một lớp học về tư cách thành viên được đề nghị. Một bài làm chứng, cũng như một sự giải thích về Phúc âm được yêu cầu đối với thành viên tương lai.

Sự hiểu biết đó sẽ xuất hiện trong sự không vui lòng của Hội thánh đối với việc xem tội lỗi tỏ tường là nhẹ.

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Một sự hiểu biết dựa trên Nền tảng kinh thánh về sự biến cải**

Trách nhiệm giải trình, sự khích lệ, và sự quở trách đúng dịp tiện là bình thường, không phải là bất thường. Kỷ luật của Hội thánh phải được thực thi, như chúng ta sẽ xem xét trong chương 12.

Hiểu biết về sự giải bày của Kinh Thánh về sự biến cải là một trong những dấu hiệu quan trọng của một Hội thánh khỏe mạnh.

CHƯƠNG 9

DẤU HIỆU QUAN TRỌNG CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH: MỘT SỰ HIỂU BIẾT DỰA TRÊN NỀN TẢNG KINH THÁNH VỀ CHỨNG ĐẠO

Như vậy, chúng ta đã mô tả những Hội thánh khỏe mạnh khi được biểu thị bởi sự giảng giải kinh, thần học Thánh Kinh, và một sự hiểu biết dựa trên Kinh Thánh về Phúc âm và sự biến cải. Điều đó nghĩa là khi các Hội thánh không dạy Kinh Thánh và giáo lý đúng đắn thì họ sẽ trở nên suy yếu.

Một Hội thánh suy yếu trông như thế nào? Đó là một Hội thánh mà những bài giảng thường xoay hướng vào sự rập khuôn và sao chép. Tuy nhiên, tệ hơn nữa là chúng trở nên mang tính luân lý và chú trọng cái tôi, và Phúc âm được viết lại như là hơn một chút đối với “sự tự cứu giúp” thuộc linh. Sự biến cải được xem như một hành động quyết tâm của con người. Và bởi nhiều mức độ khác

nhau, từ tệ đến tệ hại hơn, văn hóa của Hội thánh không thể phân biệt được với văn hóa thế tục xung quanh mình.

Những hội chúng như vậy không loan báo tin tức diệu kỳ về sự cứu rỗi trong Đức Chúa Jêsus Christ, phải nói là ít nhất.

Khi chúng ta chuyển đến xem xét một dấu hiệu quan trọng khác của một Hội thánh khỏe mạnh—một sự hiểu biết dựa vào Kinh Thánh về chứng đạo—thật đáng để xem xét quan điểm của chúng ta về dấu hiệu này sẽ được định hình biết bao nhiêu bởi sự hiểu biết của chúng ta về những dấu hiệu trước đó (những dấu hiệu mà vừa *thiết yếu* vừa *quan trọng*), đặc biệt là sự biến cải.

Một mặt, nếu tâm trí chúng ta đã được định hình bởi những gì Kinh Thánh dạy dỗ về Đức Chúa Trời và cách Ngài làm việc, cũng như bởi những gì Kinh Thánh dạy về Phúc âm và những điều mà loài người tội lỗi sau cùng phải cần đến, thì một sự hiểu biết đúng đắn về chứng đạo thông thường sẽ theo sau. Chúng ta sẽ cố gắng thúc đẩy việc chứng đạo chủ yếu qua sự dạy dỗ và suy ngẫm chính Phúc âm, không phải qua việc học các phương pháp để chia sẻ nó.

Tôi luôn phấn khởi bởi cách các tân tín hữu dường như nhận biết cách bẩm sinh về bản chất ân sủng của sự cứu rỗi dành cho họ. Thậm chí bạn có thể đã nghe những

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Một sự hiểu biết dựa trên Nền tảng kinh thánh về chứng đạo**

lời làm chứng trong vài tháng qua xưng nhận rằng sự biến cải là công việc của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 2:8-9). “Tôi từng hư mất hoàn toàn trong tội lỗi, nhưng Chúa...”

Mặt khác, nếu những điều Kinh Thánh nói về công việc của Đức Chúa Trời trong sự biến cải bị bỏ qua một bên trong các Hội thánh của chúng ta, thì chứng đạo trở thành việc chúng ta làm bất cứ chuyện gì có thể để tạo ra một sự xưng nhận bằng lời nói. Một tín hiệu cho thấy một Hội thánh có lẽ không có một sự hiểu biết theo Kinh Thánh về sự biến cải và chứng đạo đó là số thành viên lớn hơn đáng kể so với số nhóm lại. Một Hội thánh như thế nên dừng lại và hỏi tại sao việc chứng đạo của mình sản sinh ra một số đông thành viên mà mình chưa bao giờ nhìn thấy ai cảm thấy chắc chắn về sự cứu rỗi của họ. Chúng ta đã nói với họ vai trò môn đồ trong Đấng Christ nghĩa là gì? Chúng ta đã dạy họ thế nào về Đức Chúa Trời, tội lỗi, và thế gian?

Đối với tất cả các thành viên trong Hội thánh, ngoại trừ đặc biệt đối với các lãnh đạo có trách nhiệm giảng dạy, thì một sự hiểu biết trên nền tảng Kinh Thánh về chứng đạo là vô cùng quan trọng.

Theo Kinh Thánh, các Cơ Đốc nhân được kêu gọi để quan tâm, cãi lẽ, và thậm chí thuyết phục những người

chưa tin (II Cô-rinh-tô 5:11). Tuy nhiên, chúng ta làm như vậy bởi “tỏ bày lẽ thật,” nghĩa là “từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín” (II Cô-rinh-tô 4:2).

Nói cách khác, chứng đạo không phải là làm mọi thứ chúng ta có thể để khiến một người thực hiện một quyết định dành cho Chúa Jêsus. Chứng đạo không phải là gây ấn tượng quan điểm của chúng ta. Việc nỗ lực để ép một sự sinh ra thuộc linh sẽ tỏ ra hiệu quả như việc Ê-xê-chi-ên ráp nối những xương khô, chết chóc lại với nhau để tạo thành một người (Ê-xê-chi-ên 37), hoặc giống như Ni-cô-đem tự cho mình một sự sinh ra mới trong Thánh Linh (Giăng 3).

Hơn nữa, chứng đạo không phải cùng một thứ với việc chia sẻ lời làm chứng cá nhân. Nó không phải cùng một thứ như việc trình bày sự bảo vệ đức tin dựa trên lý lẽ. Nó thậm chí không phải là việc thực hiện những công việc từ thiện, mặc dầu cả ba điều này có thể đi kèm với chứng đạo. Chứng đạo cũng không nên bị nhầm lẫn với những kết quả của chứng đạo, như khi nói rằng chúng ta chỉ chứng đạo thành công khi có một sự biến cải kèm theo.

Không, chứng đạo là việc thốt ra lời nói. Đó là chia sẻ tin tức. Đó là sự trung tín với Chúa bởi việc trình bày tin tức tốt lành mà chúng ta đã bàn thảo trong chương 8—rằng Đấng Christ, bởi sự chết và sự phục sinh của

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Một sự hiểu biết dựa trên Nền tảng kinh thánh về chứng đạo**

Ngài, đã bảo đảm một phương cách cho một Đức Chúa Trời thánh khiết và con người tội lỗi được giải hòa. Đức Chúa Trời sẽ tạo ra những sự biến cải thật khi chúng ta giới thiệu tin tức tốt lành này (xem Giăng 1:13; Công vụ 18:9-10). Nói tóm lại, chứng đạo là việc trình bày tin tức tốt lành cách tự do và tin cậy Chúa sẽ biến đổi con người (xem Công vụ 16:14). “Sự cứu đến từ Đức Giê-hô-va” (Giô-na 2:10; xem thêm Giăng 1:12-13).

Khi chứng đạo, tôi có gắng chuyển tải ba điều cho người ta về quyết định phải được thực hiện về Phúc âm:

- Quyết định này phải trả giá, vì thế phải cân nhắc cẩn thận (xem Lu-ca 9:62).
- Quyết định này cấp bách, vì thế phải sớm thực hiện (xem Lu-ca 12:20).
- Quyết định này đáng giá, vì thế bạn sẽ muốn thực hiện nó (xem Giăng 10:10).

Đây là sứ điệp chúng ta cần phải chuyển tải cách cá nhân cho gia đình và bạn bè. Đây là sứ điệp chúng ta cần phải truyền tải cách tập thể với tư cách toàn bộ Hội thánh.

Có vài nguồn tài liệu cực tốt cho chứng đạo. Vì xem xét mối liên hệ chặt chẽ giữa sự hiểu biết của chúng ta về Phúc âm và những phương pháp chứng đạo chúng

ta sử dụng, tôi giới thiệu cuốn *Tell the Truth [Nói Sự Thật]* (NXB InterVarsity Press) của Will Metzger, *The Invitation System [Hệ thống Lời mời]* và *Revival and Revivalism [Phân hưng và Quá trình Phân hưng]* (NXB Banner of Truth Trust), của Iain Murray, và thêm sách của tôi, *The Gospel and Personal Evangelism [Phúc âm và Chứng đạo Cá nhân]* (NXB Crossway, forthcoming).

Một dấu hiệu quan trọng khác của Hội thánh khỏe mạnh là một sự hiểu biết dựa trên nền tảng Kinh Thánh và thực hành chứng đạo. Sự tăng trưởng thật sự duy nhất là sự tăng trưởng đến từ Đức Chúa Trời và qua dân sự của Ngài.

CHƯƠNG 10

DẤU HIỆU QUAN TRỌNG CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH: MỘT SỰ HIỂU BIẾT DỰA TRÊN NỀN TẢNG KINH THÁNH VỀ TƯ CÁCH THÀNH VIÊN

Tư cách thành viên Hội thánh có phải là một ý tưởng từ Kinh Thánh? Trong một ý nghĩa, nó không phải. Hãy mở Tân Ước ra, bạn sẽ không tìm thấy câu chuyện về Bê-rít-sin và A-qui-la, nói rằng họ chuyển đến thành Rô-ma, làm thủ tục rời một Hội thánh, rồi một Hội thánh khác, và sau cùng quyết định tham gia Hội thánh thứ ba. Từ điều đó chúng ta có thể nói: không có ai đi “nhóm đạo” vì chỉ có duy nhất một Hội thánh trong mỗi cộng đồng. Trong ý nghĩa đó, bạn sẽ không tìm thấy một danh sách các thành viên của Hội thánh trong Tân Ước.

Nhưng các Hội thánh trong Tân Ước rõ ràng có giữ các danh sách tín hữu, chẳng hạn danh sách các góa phụ được Hội thánh giúp đỡ (I Ti-mô-thê 5). Ý nghĩa

hơn, một số khúc Kinh Thánh Tân Ước cho thấy rằng các Hội thánh đã có một số cách mô tả thành viên của mình. Họ biết ai thuộc về hội chúng của mình và ai không thuộc.

Chẳng hạn, có trường hợp một người đàn ông ở Hội thánh Cô-rinh-tô sống vô luân đến mức “dẫn người ngoại đạo cũng chẳng có giống như vậy” (I Cô-rinh-tô 5:1). Phao-lô viết cho Hội thánh Cô-rinh-tô và bảo họ trục xuất người này ra khỏi hội chúng của họ. Bây giờ hãy dừng lại và suy nghĩ về điều này. Bạn không thể chính thức *trục xuất* ai đó nếu anh ta trước đó không được chính thức *gia nhập* vào.

Phao-lô rõ ràng nhắc đến chính người đàn ông này trong lá thư sau đó cho Hội thánh Cô-rinh-tô qua việc nhắc đến “kẻ đó đã bị phân nhiều người trong anh em quở trách” (II Cô-rinh-tô 2:6). Hãy dừng lại và suy nghĩ lần nữa. Bạn chỉ có thể có “phân nhiều” nếu có một nhóm người xác định, trong trường hợp này là nhóm thành viên Hội thánh xác định.

Phao-lô quan tâm “ai ở trong” và “ai ở ngoài.” Ông quan tâm vì chính Chúa Jêsus giao cho Hội thánh thẩm quyền để vẽ một lần ranh—tốt nhất mà họ có thể theo cách con người—bao xung quanh chính họ, để phân biệt họ với thế gian.

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Một sự hiểu biết dựa trên Nền tảng kinh thánh về
Tư cách thành viên**

“Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ điều gì mà các ngươi buộc ở dưới đất thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà các ngươi mở ở dưới đất thì cũng sẽ mở ở trên trời” (Ma-thi-ơ 18:18; 16:19; Giăng 20:23)

Chúng ta đã nói, các Hội thánh khỏe mạnh là những hội chúng gia tăng phản ánh bản tánh của Đức Chúa Trời. Do đó, chúng ta ước muốn những bản ghi chép trên đất của chúng ta giống với, nhiều nhất có thể, các bản ghi chép ở trên trời, là những cái tên được ghi lại trong sách sự sống của Chiên Con (Phi-líp 4:3; Khải huyền 21:27).

Một Hội thánh khỏe mạnh mong muốn tiếp nhận và khước từ những cá nhân dựa vào việc họ bày tỏ đức tin như thế nào, như các tác giả Tân Ước chỉ dẫn. Tức là, Hội thánh mong muốn có một sự hiểu biết theo Kinh Thánh về tư cách thành viên.

Đền thờ thì có những viên gạch. Một bầy chiên thì có những con chiên. Một cây nho thì có những nhánh. Và một tổ chức thì có những thành viên. Trong một ý nghĩa, tư cách thành viên Hội thánh bắt đầu khi Đấng Christ cứu chúng ta và khiến chúng ta làm một thành viên trong thân thể Ngài. Tuy nhiên, công việc của Ngài sau đó phải được thể hiện trong một Hội thánh thực tế tại địa phương. Trong ý nghĩa đó, tư cách thành viên Hội thánh

bắt đầu khi chúng ta gắn bó với một Hội thánh cụ thể. Là một Cơ Đốc nhân nghĩa là phải gia nhập một Hội thánh.

Do đó, lời Kinh Thánh hướng dẫn chúng ta nhóm lại thường xuyên hầu chúng ta có thể thường xuyên vui hưởng niềm hy vọng chung của chúng ta và thường xuyên khuyến giục nhau về lòng yêu thương và việc tốt lành (Hê-bơ-rơ 10:23-25). Tư cách thành viên Hội thánh không đơn thuần là một bản điểm danh mà chúng ta có lần chúng ta được điểm danh. Nó không phải là một cảm xúc tình cảm. Nó không phải là một sự biểu lộ lòng yêu mến đối với một nơi quen thuộc. Nó không phải là một sự thể hiện lòng trung thành hay không trung thành đối với cha mẹ. Nó phải là sự phản ánh của một cam kết sống, nếu không sẽ vô giá trị. Thật vậy, nó còn tệ hơn vô giá trị; nó nguy hiểm, như chúng ta sẽ xem xét trong lát nữa đây.

Việc thực hành tư cách thành viên Hội thánh giữa vòng các Cơ Đốc nhân xảy ra khi các Cơ Đốc nhân giữ lấy nhau trong trách nhiệm và tình yêu thương. Bởi việc tự đồng nhất mình với một Hội thánh địa phương cụ thể, chúng ta đang nói với các mục sư của Hội thánh đó và các thành viên khác rằng không chỉ chúng ta gắn bó với họ, nhưng chúng ta còn gắn bó với họ trong sự nhóm lại, dâng hiến, cầu nguyện, và phục vụ. Chúng ta đang nói

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Một sự hiểu biết dựa trên Nền tảng kinh thánh về
Tư cách thành viên**

với họ hãy mong chờ điều gì đó nơi chúng ta và buộc chúng ta có trách nhiệm giải trình nếu chúng ta không tuân giữ. Việc tham gia một Hội thánh là một hành động của việc nói rằng: “Tôi bây giờ là trách nhiệm của quý vị, và quý vị là trách nhiệm của tôi.” (Vâng, điều này là trái ngược với văn hóa. Hơn nữa, nó ngược lại với bản chất tội lỗi của chúng ta.)

Tư cách thành viên theo Kinh Thánh nghĩa là nhận trách nhiệm. Nó đến từ bốn phần hỗ tương như được giải thích rõ ràng từ những phần Kinh Thánh *lẫn nhau*—yêu thương lẫn nhau, phục vụ lẫn nhau, khích lệ lẫn nhau. Tất cả những mệnh lệnh này phải được gói gọn trong giao ước của một Hội thánh khỏe mạnh (xem phần phụ lục).

Việc hiểu đúng ba dấu hiệu trước sẽ giúp ích cho việc hiểu đúng dấu hiệu này. Các thành viên trong Hội thánh sẽ gia tăng nhận thức những trách nhiệm hỗ tương của mình khi họ yêu mến Phúc âm càng hơn, hiểu rằng sự biến cải là công việc của Đức Chúa Trời, và chúng đạo qua việc hướng dẫn “những người tìm kiếm” biết tính giá phải trả. Sẽ ít đi những Cơ Đốc nhân xem Hội thánh của mình với một sự gấn bó kiểu như thích thì đến và cứ lấy điều gì có thể—còn hơn là một cửa hàng để ghé đầu vào tại khu phố mua sắm hay phiên chợ Cơ Đốc.

Sẽ có nhiều hơn những Cơ Đốc nhân xem Hội thánh là một thân thể mà trong đó mọi chi thể chăm sóc nhau—là gia đình mà họ chung sống.

Thật đáng buồn, không phải là khác thường khi tìm thấy một khoảng trống lớn giữa số người chính thức trên danh sách thành viên và số người thường xuyên tham dự. Thử tưởng tượng một Hội thánh 3,000 tín hữu nhưng chỉ có 600 thường xuyên nhóm lại. Tôi sợ rằng nhiều mục sư Tin Lành ngày nay có thể tự hào về số lượng được gọi là thành viên hơn là đau buồn vì số đông các thành viên không nhóm lại. Theo một nghiên cứu gần đây, một Hội thánh Báp-tít Nam Phương tiêu biểu có 233 thành viên với chỉ 70 người nhóm lại vào sáng Chúa nhật.

Và việc dâng hiến của chúng ta có gì tốt hơn không? Những hội chúng nào có ngân quỹ ngang bằng với—cứ để mình họ phóng đại lên—10 phần trăm tổng số thu nhập thường niên của các thành viên?

Những hạn chế vật lý có thể ngăn trở việc nhóm lại, và những gánh nặng tài chính có thể ngăn trở việc dâng hiến. Nhưng mặt khác có người tự hỏi các Hội thánh có đang tạo ra thần tượng từ những con số. Hình tượng bằng số có thể được tôn sùng một cách dễ dàng như hình tượng chạm trổ—có lẽ dễ dàng hơn. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ đánh giá đời sống chúng ta và cân đo việc

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Một sự hiểu biết dựa trên Nền tảng kinh thánh về
Tư cách thành viên**

làm của chúng ta, tôi nghĩ, thì chúng ta tính toán các con số của mình thì hơn.

Điều mà rất nguy hiểm đối với những thành viên không đi nhóm, trốn tránh trách nhiệm là gì? Những thành viên không gắn bó gây nhầm lẫn cho các tín hữu thật lẫn những người phi Cơ Đốc về việc trở thành một Cơ Đốc nhân nghĩa là gì. Và những thành viên tích cực làm cho các thành viên không tích cực tình nguyện phục vụ khi để cho họ duy trì các thành viên của Hội thánh, vì tư cách thành viên là sự chứng nhận tập thể của Hội thánh về sự cứu rỗi của một người. Bạn hiểu điều này không? Bằng cách kêu gọi ai đó là một thành viên của Hội thánh bạn, bạn đang nói rằng cá nhân đó có sự chứng thực của Hội thánh bạn là một Cơ Đốc nhân.

Vì nếu một hội chúng không để mắt đến một cá nhân qua hàng tháng, thậm chí hàng năm, thì làm sao có thể chứng thực người đó đang chạy cuộc đua cách trung tín? Nếu một cá nhân đang thiếu sót trong hành động nhưng chưa tham gia một Hội thánh tin Kinh Thánh nào khác, làm sao chúng ta biết được họ thật sự từng là một phần trong chúng ta (xem I Giăng 2:19)? Chúng ta không nhất thiết phải biết rằng những người không gắn bó như thế không phải là Cơ Đốc nhân; chúng ta đơn thuần không thể khẳng định rằng họ là Cơ Đốc nhân. Chúng ta không

cần phải nói với cá nhân đó: “Chúng tôi biết bạn đang đi vào hỏa ngục”; chúng ta chỉ cần nói: “Chúng tôi không còn có thể bày tỏ sự tin quyết của chúng tôi rằng bạn đang đi vào thiên đàng.” Khi một người liên tục vắng mặt, thì sự chứng thực của Hội thánh tốt nhất là không biết gì; tệ nhất là không trung thực.

Một Hội thánh áp dụng tư cách thành viên theo Kinh Thánh không đòi hỏi sự hoàn hảo của thành viên; Hội thánh đó đòi hỏi sự khiêm nhu và thành thật. Hội thánh đó không kêu gọi họ đến với những quyết định trống rỗng nhưng đến với tư cách môn đồ thật. Hội thánh đó không hạ thấp tầm quan trọng của kinh nghiệm riêng của một cá nhân với Chúa, nhưng cũng không thừa nhận quá nhiều đối với những cá nhân chưa trọn vẹn. Đây là lý do tại sao Tân Ước giới thiệu một vai trò đối với sự xác nhận tập thể bởi những người kết ước với Chúa và với nhau.

Tôi hy vọng nhìn thấy những thống kê về số thành viên trong các Hội thánh trở nên ngày càng nhiều ý nghĩa hơn hầu cho các thành viên *mang danh* trở thành những thành viên *thật sự*. Qua thời gian, điều này đồng nghĩa với việc xóa bỏ những cái tên khỏi danh sách Hội thánh (mặc dầu không xóa khỏi lòng chúng ta). Thông thường nhất, điều này có nghĩa là sự dạy dỗ những thành viên

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Một sự hiểu biết dựa trên Nền tảng kinh thánh về
Tư cách thành viên**

mới những điều Chúa muốn đối với Hội thánh và tiếp tục nhắc nhở các thành viên hiện tại về sự cam kết của họ đối với sự sống của Hội thánh. Riêng tại Hội thánh tôi, chúng tôi làm điều này bằng nhiều cách, từ các lớp học về tư cách thành viên đến việc đọc lớn giao ước của Hội thánh mỗi lần chúng tôi nhận Thánh Lễ Tiệc Thánh.

Khi Hội thánh chúng tôi tăng trưởng trong sự khỏe mạnh, tổng số nhóm lại sáng Chúa nhật một lần nữa vượt hơn con số những cái tên chính thức trên danh sách. Chắc chắn điều này cũng nên là ước ao của bạn dành cho Hội thánh mình.

Chúng tôi không quá yêu mến những người bạn cũ bằng cách để họ giữ tư cách thành viên trong hội chúng vì những lý do tình cảm. Chúng tôi yêu mến họ bằng cách khích lệ họ tham gia vào một Hội thánh khác nơi họ có thể yêu thương và được yêu thương trên một nền tảng hàng tuần, thậm chí hàng ngày. Do đó, trong giao ước của Hội thánh tôi, chúng tôi tuyên hứa: “Chúng tôi sẽ, khi chuyển đi từ nơi này, hòa hợp sớm nhất có thể

Với một Hội thánh khác nơi chúng tôi có thể thực hiện tinh thần của những điều khoản này và những nguyên tắc của Lời Chúa.” Cam kết này là một phần của tư cách môn đồ khỏe mạnh, đặc biệt trong thời đại hay chuyển của chúng ta.

Một sự thực hành được khôi phục về tư cách thành viên Hội thánh cần thận sẽ có rất nhiều lợi ích. Nó sẽ làm chứng về Hội thánh của chúng ta cho những người phi Cơ Đốc rõ ràng hơn. Nó sẽ nghiêm khắc hơn đối với những con chiên yếu đuối đi lạc khỏi bầy mà vẫn tự gọi mình là chiên. Nó sẽ giúp định hình và nhấn đến vai trò môn đồ của những Cơ Đốc nhân trưởng thành hơn. Nó sẽ giúp các lãnh đạo Hội thánh biết chính xác những người mà mình chịu trách nhiệm. Trên hết, Chúa sẽ được vinh hiển.

Hãy cầu nguyện để tư cách thành viên Hội thánh sẽ trở nên ý nghĩa hơn so với hiện nay. Bằng cách đó, chúng ta có thể biết rõ hơn những người mà chúng ta cần cầu nguyện cho, và ai là người chúng ta phải khích lệ và thách thức trong đức tin. Tư cách thành viên Hội thánh nghĩa là kết hiệp chặt chẽ vào thân thể Đấng Christ bằng những cách thực tế. Điều đó có nghĩa là đồng hành cùng nhau như những kẻ kiêu ngạo và khách lạ trong thế gian này khi đang thẳng tiến về quê hương trên trời. Tất nhiên một dấu hiệu khác của Hội thánh khỏe mạnh là một sự hiểu biết dựa trên nền tảng Kinh Thánh về tư cách thành viên Hội thánh.

CHƯƠNG 11

DẤU HIỆU QUAN TRỌNG CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH: KỶ LUẬT CỦA HỘI THÁNH DỰA TRÊN NỀN TẢNG KINH THÁNH

Xuất phát trực tiếp từ một sự hiểu biết trên nền tảng Kinh Thánh về tư cách thành viên Hội thánh là kỷ luật dựa trên nền tảng Kinh Thánh của Hội thánh. *Tư cách thành viên* vẽ ra một đường biên bao quanh Hội thánh, phân biệt Hội thánh với thế gian. *Kỷ luật* giúp cho Hội thánh sống bên trong đường biên đó giữ đúng đối với chính những điều là động cơ dẫn đến việc vẽ đường biên ban đầu đó. Nó cung cấp ý nghĩa cho việc trở thành một thành viên của Hội thánh và là một dấu hiệu quan trọng khác của Hội thánh khỏe mạnh.

Kỷ luật của Hội thánh chính xác là cái gì? Trong ý nghĩa hạn hẹp nhất, đó là hành động loại ra một người đã xưng nhận mình là một Cơ Đốc nhân khỏi tư cách thành

viên trong Hội thánh và khỏi sự tham dự Tiệc Thánh vì tội lỗi nghiêm trọng mà không chịu ăn năn—tội lỗi mà họ không chịu từ bỏ.

Để hiểu được kỷ luật của Hội thánh, có thể có ích cho chúng ta khi nhắc lại những điều được nói trong chương 3 về mục đích của Đức Chúa Trời trong sự tạo dựng nên vũ trụ, loài người, dân Y-sơ-ra-ên, và Hội thánh. Đức Chúa Trời đã tạo nên vũ trụ để bày tỏ sự vinh hiển Ngài. Rồi Ngài tạo nên loài người vì cùng mục đích đó, và đặc biệt bằng cách tạo nên chúng ta để mang ảnh tượng của Ngài (Sáng thế Ký 1:27). Loài người—A-đam và Ê-va—không bày tỏ sự vinh hiển của Ngài, vì thế Ngài trục xuất họ khỏi vườn Ê-đen.

Sau đó Đức Chúa Trời kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên để bày tỏ vinh hiển Ngài, cụ thể bằng cách bày tỏ sự thánh khiết cùng bản chất của Ngài cho các dân tộc như họ được mặc khải trong Luật pháp (xem Lê-vi Ký 19:2; Châm ngôn 24:1, 25). Theo cách đó, Luật pháp này là nền tảng cho việc chỉnh sửa và thậm chí trục xuất một số người ra khỏi cộng đồng (như trong Dân số Ký 15:30-31). Sau hết, nó là cơ sở cho việc trục xuất chính dân Y-sơ-ra-ên khỏi đất hứa.

Cuối cùng, Đức Chúa Trời tạo nên Hội thánh, chúng ta đã nói, hầu cho Hội có thể không ngừng phản ánh bản tánh của Đức Chúa Trời như đã được bày tỏ trong Lời

của Ngài. Sau đó, trong việc giữ đúng với cốt truyện của toàn bộ Kinh Thánh, kỷ luật của Hội thánh là hành động loại trừ một cá nhân một cách cầu thả mang lại tiếng xấu cho Phúc âm và tỏ ra không cam kết với việc thực hiện khác đi. Kỷ luật giúp Hội thánh phản ánh bản chất vinh hiển của Đức Chúa Trời cách trung tín. Nó giúp cho Hội thánh duy trì sự thánh khiết. Nó là một nỗ lực đánh bóng chiếc gương và loại bỏ bất kỳ vết bẩn nào (xem II Cô-rinh-tô 6:14-7:1; 13:2; I Ti-mô-thê 6:3-5; II Ti-mô-thê 3:1-5). Tại sao kỷ luật? Hầu cho bản tánh thánh khiết và yêu thương của Đức Chúa Trời có thể hiện ra rõ ràng hơn và tỏa chiếu rực rỡ hơn.

Tiến trình kỷ luật diễn ra như thế nào? Vì những tình huống của tội lỗi vô cùng đa dạng, nên thật sự cần có sự khôn ngoan trong chức vụ chăn bầy để biết cách giải quyết từng trường hợp cách cụ thể.

Những lời của Chúa Jêsus nói trong Ma-thi-ơ 18 cung ứng những phạm vi tổng quát (Ma-thi-ơ 18:15-17). Bắt đầu bằng việc nói chuyện với người anh em hoặc chị em phạm tội cách riêng tư. Nếu người phạm tội ăn năn, quá trình kỷ luật kết thúc. Nếu không, thì quay lại lần thứ hai với một Cơ Đốc nhân khác. Nếu họ vẫn không ăn năn, thì, như Chúa Jêsus phán, “hãy cáo cùng Hội thánh, lại nếu người không chịu nghe Hội thánh, thì hãy coi người

như kẻ ngoại và kẻ thù thuế vậy” (Ma-thi-ơ 18:17), nghĩa là, như một kẻ ở bên ngoài.

Toàn bộ ý tưởng này nghe có vẻ khắc nghiệt với nhiều người ngày nay. Bên cạnh đó, chẳng phải Chúa Jê-sus đã cấm các môn đồ Ngài không được đoán xét sao? Trong một ý nghĩa, chắc chắn Ngài đã cấm: “Các ngươi đừng đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán xét” (Ma-thi-ơ 7:1). Nhưng trong chính sách Phúc âm đó, Chúa Jê-sus cũng kêu gọi các Hội thánh phải quở trách—thậm chí công khai—các thành viên của mình vì có phạm tội (Ma-thi-ơ 18:15-17; xem thêm Lu-ca 17:3). Vì bất cứ điều gì Chúa Jê-sus muốn nói bởi câu “Đừng đoán xét,” ý Ngài không phải là loại trừ mọi thứ mà có thể bị gọi là “đ đoán xét” ngày hôm nay.

Đương nhiên chính Đức Chúa Trời là thẩm phán. Ngài phán xét A-đam trong vườn Ê-đen. Trong Cựu Ước, Ngài phán xét cả những quốc gia lẫn các cá nhân. Trong Tân Ước, Ngài hứa rằng các Cơ Đốc nhân sẽ chịu đoán xét dựa vào những việc họ làm (xem I Cô-rinh-tô 3). Và Ngài hứa rằng, trong ngày cuối cùng, Ngài sẽ bày tỏ chính Ngài như là thẩm phán tối cao của toàn nhân loại (xem Khải huyền 20).

Trong sự xét xử của mình, Đức Chúa Trời không bao giờ sai lầm. Ngài luôn công chính (xem Giô-suê 7; Ma-thi-ơ 23; Lu-ca 2; Công vụ 5; Rô-ma 9). Đôi khi mục

đích của Ngài trong sự phán xét là sửa trị, cứu chuộc, và phục hồi, như khi Ngài sửa phạt con cái Ngài. Đôi khi mục đích của Ngài là trừng phạt, báo thù, và chấm dứt, như khi Ngài trút cơn thịnh nộ trên những kẻ không tin kính (xem Hê-bơ-rơ 12). Trong cả hai cách, sự phán xét của Đức Chúa Trời luôn luôn công bình.

Điều mà có thể khiến nhiều người ngày nay ngạc nhiên là Đức Chúa Trời thỉnh thoảng dùng loài người để thi hành sự phán xét của Ngài. Nhà nước được giao trách nhiệm xét xử công dân của mình (Rô-ma 13). Các Cơ Đốc nhân được bảo phải tự xét lấy mình (xem I Cô-rinh-tô 11:28; Hê-bơ-rơ 4; II Phi-e-rơ 1:5). Các hội chúng thậm chí được bảo phải thỉnh thoảng xét xử các thành viên trong Hội thánh—điều không phải theo cách cuối cùng mà Đức Chúa Trời phán xét.

Trong Ma-thi-ơ 18, I Cô-rinh-tô 5 và 6, và những chỗ khác, Hội thánh được chỉ dẫn phải thi hành sự phán xét bên trong mình. Sự phán xét này là vì mục đích cứu chuộc, không phải trả thù (Rô-ma 12:19). Phao-lô bảo Hội thánh tại Cô-rinh-tô phải phó người đàn ông phạm tội tà dâm cho Sa-tan “để hủy hoại phần xác thịt, hầu cho linh hồn được cứu trong ngày Đức Chúa Jê-sus” (I Cô-rinh-tô 5:5). Ông cũng nói như thế với Ti-mô-thê về việc các giáo sư giả tại Ê-phê-sô (I Ti-mô-thê 1:20).

Chúng ta không nên ngạc nhiên vì Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta thực thi những hình thức nhất định về sự phán xét hay kỷ luật. Nếu các Hội thánh mong muốn có bất cứ điều gì đó để nói về Cơ Đốc nhân *phải* sống như thế nào, họ sẽ phải nói điều gì đó Cơ Đốc nhân *không được* sống như thế nào. Tuy nhiên, tôi lo lắng rằng phương cách mà nhiều Hội thánh tiếp cận sự kỷ luật giống như việc đổ nước vào xô nước lúng—tất cả sự chú ý được dồn vào thứ được đổ vào mà không có ý tưởng về việc nó nhận và giữ như thế nào. Một dấu hiệu của xu hướng này là sự giảm sút trong việc thực hành kỷ luật của Hội thánh trong vài thế hệ gần đây.

Một tác giả về tăng trưởng Hội thánh gần đây tóm tắt chiến lược của ông về việc phát triển Hội thánh bằng câu nói: “Mở cửa trước và đóng cửa sau lại.” Ý ông muốn nói là các Hội thánh nên làm cho mình dễ tiếp cận hơn đối với những người bên ngoài đồng thời cũng làm tốt hơn công tác bám sát. Đây là những mục tiêu tốt. Tuy nhiên tôi nghi ngờ rằng hầu hết các mục sư và các Hội thánh ngày nay đã làm điều này rồi, và đã làm hết sức. Vì vậy, hãy để tôi đề nghị điều mà tôi tin là một chiến lược mang tính Kinh Thánh hơn: *bảo vệ cẩn thận cửa trước và mở cửa sau ra*. Nói cách khác, một mặt hãy làm cho khó khăn hơn đối với việc gia nhập, và mặt khác hãy làm cho

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Kỷ luật của hội thánh dựa trên Nền tảngkinh thánh**

dễ dàng hơn đối với việc bị loại trừ. Nhớ rằng—đường dẫn đến sự sống là chật hẹp, không phải rộng rãi. Tôi tin rằng làm việc này sẽ giúp Hội thánh khôi phục sự phân biệt có chủ đích thiêng liêng của mình khỏi thế gian.

Do đó, một trong những bước đầu tiên trong việc thực thi kỷ luật là thực hành sự quan tâm lớn hơn trong việc tiếp nhận các thành viên mới. Một Hội thánh nên hỏi từng cá nhân xin làm thành viên Phúc âm là gì và yêu cầu từng người cho thấy bằng chứng về sự hiểu biết bản chất của một đời sống tôn cao Đấng Christ. Các ứng viên sẽ được ích lợi từ sự nhận biết những điều Hội thánh mong đợi từ họ và tầm quan trọng của sự cam kết. Nếu các Hội thánh cẩn trọng hơn đối với việc công nhận và tiếp đón các thành viên mới, thì sẽ ít có dịp thực hiện kỷ luật sửa trị của Hội thánh sau này.

Kỷ luật của Hội thánh có thể bị thực hiện cách tội tệ. Tân Ước dạy chúng ta đừng đoán xét người khác vì những động cơ mà chúng ta có thể gán cho họ (xem Ma-thi-ơ 7:1), hoặc đoán xét nhau về những vấn đề không cần thiết (xem Rô-ma 14-15). Trong việc thi hành kỷ luật, thái độ của chúng ta không được thù hằn, nhưng yêu thương, tỏ bày “lòng thương lẫn với sợ” (Giu-đe 23). Không thể phủ nhận kỷ luật của Hội thánh thì đầy những vấn đề về sự khôn ngoan và áp dụng mục vụ. Nhưng

chúng ta phải nhớ rằng toàn bộ đời sống Cơ Đốc nhân là khó khăn và dễ bị gièm pha. Và những khó khăn của chúng ta không nên được dùng như một lời bào chữa cho việc để lại việc gì đó không được thực thi.

Mỗi Hội thánh địa phương có trách nhiệm tra xét đời sống và sự dạy dỗ của các lãnh đạo và thành viên của Hội thánh, đặc biệt khi họ làm hại đến lời chứng của Hội thánh đối với Phúc âm (xem Công vụ 17; I Cô-rinh-tô 5; I Ti-mô-thê 3; Gia-cơ 3:1; II Phi-e-rơ 3; II Giăng).

Kỷ luật theo Kinh Thánh của Hội thánh đơn giản là sự vâng phục Chúa và là một sự thừa nhận rằng chúng ta cần được giúp đỡ. Bạn có thể hình dung được không khi một thế giới mà trong đó Đức Chúa Trời không bao giờ sử dụng những con người đồng bạn của chúng ta để ban hành sự phán xét của Ngài, một thế giới mà cha mẹ chẳng bao giờ sửa dạy con cái, chính quyền chẳng bao giờ hình phạt những kẻ vi phạm pháp luật, và các Hội thánh chẳng bao giờ khiển trách các thành viên của mình? Tất cả chúng ta sẽ đi đến ngày phán xét mà chưa bao giờ cảm nhận roi đòn của sự đoán xét trên đất và lời cảnh báo trước về sự phán xét lớn hơn dành cho chúng ta về sau. Thật nhân từ dường bao khi hiện nay Đức Chúa Trời dạy chúng ta về phiên tòa không thể bãi bỏ được sẽ đến bằng những sự sửa phạt tạm thời này (xem Lu-ca 12:4-5).

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Kỷ luật của hội thánh dựa trên Nền tảngkinh thánh**

Đây là năm lý do tích cực cho việc thực hành kỷ luật sửa phạt của Hội thánh. Nó bày tỏ tình yêu vì:

1. ích lợi cho cá nhân bị kỷ luật;
2. những Cơ Đốc nhân khác khi họ nhìn thấy sự nguy hiểm của tội lỗi;
3. sức khỏe của toàn bộ Hội thánh;
4. lời chứng tập thể của Hội thánh, và do đó, bày tỏ tình yêu cho những người phi Cơ Đốc trong cộng đồng;
5. và sự vinh hiển của Chúa. Sự thánh khiết của chúng ta phải phản ánh sự thánh khiết của Đức Chúa Trời.

Trở thành thành viên của Hội thánh nên có ý nghĩa là một điều gì đó không phải vì niềm tự hào của chúng ta, nhưng vì danh của Chúa. Kỷ luật theo Kinh Thánh của Hội thánh là một dấu hiệu nữa của Hội thánh khỏe mạnh.

CHƯƠNG 12

DẤU HIỆU QUAN TRỌNG CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH: VAI TRÒ MÔN ĐỒ VÀ SỰ TĂNG TRƯỞNG DỰA TRÊN NỀN TẢNG KINH THÁNH

Một dấu hiệu quan trọng nữa của Hội thánh khỏe mạnh là một sự quan tâm sâu sắc đối với sự tăng trưởng của Hội thánh như sự tăng trưởng được mô tả trong Kinh Thánh. Nghĩa là việc tăng trưởng các thành viên, không chỉ về số lượng.

Một số người ngày nay nghĩ rằng một người có thể là một “em bé Cơ Đốc nhân” suốt đời. Sự tăng trưởng được xem như một thứ phụ thêm tùy chọn dành cho các môn đồ sốt sáng. Nhưng sự tăng trưởng là một dấu hiệu của sự sống. Nếu một cái cây đang sống, nó tăng trưởng. Nếu một con vật đang sống, nó tăng trưởng. Đang sống nghĩa là đang tăng trưởng, và tăng trưởng nghĩa là gia tăng và phát triển, ít nhất cho đến khi sự chết can thiệp.

Phao-lô hy vọng các tín hữu Cô-rinh-tô sẽ tăng trưởng trong đức tin họ (II Cô-rinh-tô 10:15), và những tín hữu Ê-phê-sô sẽ “thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ” (Ê-phê-sô 4:15; xem thêm Cô-lô-se 1:10; II Tê-sa-lô-ni-ca 1:3). Phi-e-rơ thúc giục các độc giả của ông: “hãy ham thích sữa thiêng liêng của Đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn” (I Phi-e-rơ 2:2).

Một điều đang cám dỗ đối với các mục sư và thậm chí một số thành viên là làm cho Hội thánh mình nhỏ lại đến những số liệu có thể quản lý được về sự tham gia nhóm lại, báp-tem, dâng hiến, và số thành viên. Kiểu tăng trưởng này là hữu hình. Tuy nhiên, những số liệu như vậy thiếu sót rất lớn đối với sự tăng trưởng đích thực mà các tác giả Tân Ước mô tả và Đức Chúa Trời mong muốn.

Làm thế nào chúng ta biết khi nào các Cơ Đốc nhân đang tăng trưởng trong ân điển? Chúng ta không biết được cách tường tận từ thực tế là họ phấn khích, sử dụng nhiều thuật ngữ tôn giáo, hay có một sự hiểu biết nhiều hơn về Kinh Thánh. Chỉ vì họ thể hiện một tình yêu thêm lên dành cho Hội thánh hay thể hiện lòng tin quyết trong đức tin riêng của họ thì cũng không xác định được. Chúng ta thậm chí không thể chắc chắn các Cơ Đốc nhân đang tăng trưởng vì họ xuất hiện với vẻ ngoài sốt sắng vì Chúa. Tất cả những

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Vai trò môn đồ và sự tăng trưởng dựa trên nền tảng kinh thánh**

điều này có thể là những bằng chứng về sự tăng trưởng thật của Cơ Đốc nhân. Đồng thời, một trong những dấu hiệu quan trọng nhất và thường bị bỏ qua của sự tăng trưởng mà phải được coi trọng là sự thánh khiết gia tăng chậm rãi trong sự khước từ bản thân của Cơ Đốc nhân (xem Gia-cơ 2:20-24; II Phi-e-rơ 1:5-11). Hội thánh phải được biểu thị bởi một sự quan tâm sống còn đối với việc gia tăng sự tin kính này trong đời sống của các thành viên Hội thánh.

Bỏ qua sự thánh khiết, giống như bỏ qua kỷ luật của Hội thánh, sẽ dẫn đến những tín đồ khó tăng trưởng. Trong các Hội thánh nơi mà hành vi không thánh khiết diễn ra không bị ngăn cản, tín đồ trở nên bối rối và không rõ ràng về đời sống gọi là tôn kính Đấng Christ. Nó giống như một khu vườn mà cỏ dại không bao giờ được nhổ bỏ hay những giống tốt không bao giờ được gieo trồng.

Hội thánh có một bổn phận làm phương tiện của Chúa giúp người khác tăng trưởng trong ân điển. Sự ảnh hưởng mang tính trưởng thành, tìm cầu sự nên thánh trong một cộng đồng giao ước của các tín hữu có thể là những công cụ trong tay Đức Chúa Trời để tăng trưởng dân sự của Ngài. Là dân sự của Đức Chúa Trời, được gây dựng và tăng trưởng cùng nhau trong sự thánh khiết và tình yêu quên mình, họ phải cải thiện khả năng quản lý kỷ luật và khích lệ vai trò môn đồ.

Khi bạn tập chú vào sự sống của một Hội thánh, sự tăng trưởng các thành viên của Hội thánh đó có thể xuất hiện trong mọi cách. Sau đây là một số khả năng:

- Sự gia tăng số lượng được kêu gọi cho truyền giáo—“Tôi vui thích chia sẻ Phúc âm với những người hàng xóm đến từ Nam Mỹ. Tôi không biết Chúa có đang kêu gọi tôi để...”
- Những thành viên lớn tuổi có một ý thức tươi mới về trách nhiệm của họ trong việc chứng đạo và môn đồ hóa những thành viên trẻ tuổi hơn—“Sao bạn không ghé qua dùng bữa tối?”
- Những thành viên trẻ tuổi tham dự lễ tang của những thành viên lớn tuổi hơn xuất phát từ tình yêu—“Là một người độc thân ở độ tuổi hai mươi, thật quá tốt khi được dẫn dắt bởi Ông và Bà...”
- Sự cầu nguyện được gia tăng trong Hội thánh và có nhiều hơn những lời cầu nguyện tập trung vào việc chứng đạo và những cơ hội phục vụ— “Tôi đang bắt đầu một lớp học Kinh Thánh Phúc âm tại chỗ làm và tôi có chút lo lắng. Xin Hội thánh cầu nguyện để...”
- Có nhiều thành viên hơn chia sẻ Phúc âm với người ngoài.

Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Vai trò môn đồ và sự tăng trưởng dựa trên nền tảng kinh thánh

- Có ít sự phụ thuộc giữa các thành viên vào các chương trình của Hội thánh và có nhiều hơn những hoạt động phục vụ tự giác nảy sinh từ các thành viên—“Thưa mục sư, ông sẽ nghĩ sao nếu Sally và tôi tổ chức một bữa tiệc trà Giáng Sinh cho những phụ nữ trong Hội thánh như một cơ hội truyền giảng?”
- Sự hiệp lại không chính thức trong vòng các thành viên của Hội thánh được đặc trưng bởi những buổi trò chuyện thuộc linh, gồm cả một sự sẵn lòng rõ ràng để xưng nhận tội lỗi đồng thời hướng về thập tự giá— “Này người anh em, tôi thật sự đang tranh chiến với...”
- Sự dâng hiến được biệt riêng và gia tăng—“Em yêu, chúng ta có thể cắt bớt 50 đô-la từ ngân quỹ hàng tháng của mình để hỗ trợ...”
- Bông trái Thánh Linh được gia tăng.
- Các thành viên đang hy sinh sự nghiệp để họ có thể phục vụ Hội thánh—“Bạn có nghe Chris gạt bỏ việc thăng chức ba lần để có thể tiếp tục tận hiến làm một trưởng lão không?”
- Những người chồng dẫn dắt vợ bằng sự hy sinh—“Em yêu, anh có thể làm gì để khiến em cảm thấy được yêu thương và thông cảm hơn?”

- Những người vợ vâng phục chồng mình—“Anh yêu, hôm nay em có thể làm gì để giúp cuộc sống anh dễ dàng hơn?”
- Cha mẹ dạy dỗ con cái mình trong đức tin—“Tôi nay chúng ta cùng cầu nguyện cho những công nhân Cơ Đốc ở nước...”
- Một sự sẵn lòng mang tính tập thể để kỷ luật người phạm tội công khai và không ăn năn.
- Một tình yêu mang tính tập thể dành cho tội nhân không ăn năn được bày tỏ qua việc theo đuổi họ trước khi sự kỷ luật được thi hành—“Làm ơn! Nếu anh nhận được tin nhắn này, tôi rất muốn lắng nghe anh.”

Đây chỉ là một vài ví dụ về kiểu Hội thánh tăng trưởng mà các Cơ Đốc nhân phải cầu nguyện và hành động để có được. Các Hội thánh khỏe mạnh có tăng trưởng về số lượng không? Thường thì có, vì các Hội thánh này sẽ giới thiệu một lời chứng hấp dẫn cho Phúc âm. Nhưng chúng ta không nên cho rằng phải tăng về số lượng. Đôi khi Chúa có những mục đích khác, như việc kêu gọi con dân Ngài phải kiên nhẫn. Tiêu điểm của chúng ta là phải duy trì sự trung tín và tăng trưởng thuộc linh đích thực. Và điều gì khiến cho có sự tăng trưởng như vậy?

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Vai trò môn đồ và sự tăng trưởng dựa trên nền tảng kinh thánh**

Giảng giải kinh. Thần học Thánh Kinh đúng đắn. Phúc âm là trọng tâm. Và một sự hiểu biết theo Kinh Thánh về sự biến cải, chứng đạo, tư cách thành viên, kỷ luật, và vai trò lãnh đạo! Nhưng nếu Hội thánh là nơi mà chỉ có những ý tưởng của mục sư được đem ra dạy dỗ, nơi mà Đức Chúa Trời được thắc mắc nhiều hơn là được thờ phượng, nơi mà Phúc âm bị pha loãng và chứng đạo bị sai lạc, nơi mà tư cách thành viên bị làm cho vô nghĩa, và sự tôn sùng nhân cách thế gian được cho phép lớn lên xung quanh vị mục sư, thì một người khó có thể trông mong tìm thấy một cộng đồng mang tính gắn bó hay khai sáng. Một Hội thánh như vậy sẽ không làm vinh hiển Chúa. Khi chúng ta gặp gỡ một Hội thánh gồm những thành viên đang tăng trưởng trong sự giống như Đấng Christ, ai sẽ được vinh hiển? Chính Đức Chúa Trời, vì như Phao-lô nói: “Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. Vậy, người trồng, kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên” (I Cô-rinh-tô 3:6-7; xem thêm Cô-lô-se 2:19)

Tương tự, Phi-e-rơ kết luận bức thư thứ hai của ông viết cho một nhóm các Cơ Đốc nhân đầu tiên: “Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ. Nguyên xin vinh hiển về nơi Ngài, từ rày đến đời đời! A-men”

(II Phi-e-rơ 3:18). Chúng ta có thể nghĩ rằng sự tăng trưởng của chúng ta sẽ mang lại vinh hiển cho chính mình. Nhưng Phi-e-rơ biết rõ hơn: “Phải ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, hầu cho họ, là kẻ vẫn gièm chê anh em như người gian ác, đã thấy việc lành anh em, thì đến ngày Chúa thăm viếng, họ ngợi khen Đức Chúa Trời” (I Phi-e-rơ 2:12). Phi-e-rơ rõ ràng đã nhớ lại lời của Chúa Jêsus: “Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen các ngươi?” Không! “và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời” (Ma-thi-ơ 5:16). Hành động làm đầy mạnh vai trò môn đồ của Cơ Đốc nhân và sự tăng trưởng là một dấu hiệu nữa của Hội thánh khỏe mạnh.

CHƯƠNG 13

DẤU HIỆU QUAN TRỌNG CỦA HỘI THÁNH KHỎE MẠNH: VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HỘI THÁNH DỰA TRÊN NỀN TẢNG KINH THÁNH

Một Hội thánh khỏe mạnh có kiểu lãnh đạo như thế nào? Phải chăng hội chúng nỗ lực để đảm bảo rằng Phúc âm được rao giảng cách trung tín? Phải (Ga-la-ti 1). Phải chăng các chấp sự là những người làm gương phục vụ trong các vấn đề của Hội thánh? Phải (Công vụ 6). Phải chăng là một mục sư trung tín trong sự giảng dạy Lời của Đức Chúa Trời? Phải (II Ti-mô-thê 4). Nhưng Kinh Thánh trình bày một ân tứ lãnh đạo nữa đối với Hội thánh để giúp Hội thánh trở nên khỏe mạnh: chức vụ trưởng lão.

Chắc chắn có nhiều điều ích lợi mà chúng ta có thể nói về vai trò lãnh đạo Hội thánh trên nền tảng Kinh Thánh; tuy nhiên, tôi muốn chủ yếu tập chú vào vấn đề về các trưởng lão này, vì tôi sợ rằng nhiều Hội thánh không biết

điều mà họ đang thiếu sót. Với tư cách là một mục sư, tôi cầu nguyện để Đấng Christ sẽ đặt để bên trong các Hội thánh chúng ta những người có ân tứ thuộc linh và mối quan tâm chức vụ chăn bầy chúng tỏ rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi họ làm những trưởng lão. Nguyện Ngài chuẩn bị nhiều người như vậy!

Nếu Chúa đã ban ân tứ cho một người nào đó trong Hội thánh với phẩm chất mẫu mực, sự khôn ngoan chăn bầy, và ân tứ dạy dỗ, và nếu, sau khi cầu nguyện, Hội thánh công nhận những điều này, thì ông ta có thể được biệt riêng làm một trưởng lão.

Trong Công vụ 6, Hội thánh trẻ tại Giê-ru-sa-lem đã bắt đầu tranh cãi về cách lương thực được cấp phát cho các góa phụ. Do đó các sứ đồ kêu gọi Hội thánh chọn vài người đàn ông có thể giám sát việc cấp phát này tốt hơn. Các sứ đồ quyết định ủy thác công tác đặc biệt này hầu cho họ có thể “chuyên lo về sự cầu nguyện và chức vụ giảng đạo” (Công vụ 6:4).

Điều đó, nói cách ngắn gọn nhất, có vẻ có sự phân chia công việc giữa những trưởng lão và các chấp sự mà phần còn lại của Tân Ước khai triển thêm. Các trưởng lão đặc biệt tận hiến cho sự cầu nguyện và cho mục vụ Lời Chúa dành cho Hội thánh trong khi các chấp sự giúp duy trì các hoạt động về vật chất của Hội thánh.

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Vai trò lãnh đạo hội thánh Dựa trên nền tảng kinh thánh**

Bạn có bắt đầu nhìn thấy ân tứ này là dành cho bạn, cho các Hội thánh? Một cách căn bản, Đức Chúa Trời đang phán: “Ta đang chọn vài người trong vòng các người và để họ riêng ra để cầu nguyện cho các người và dạy bảo các người về ta.”

Tất cả các Hội thánh đã có những cá nhân được ủy quyền thực thi các chức năng của trưởng lão, đầu những cá nhân đó được gọi bằng các chức danh khác, như chấp sự hoặc quản lý. Có ba chức danh theo Tân Ước dành cho chức vụ này, những chức danh mà được dùng thay đổi lẫn nhau được, là *episcopos* (giám thị hay giám mục), *presbuteros* (trưởng lão), và *poimain* (người chăn hay mục sư). Cả ba chức vụ này được dùng cho cùng những người đàn ông, ví dụ, trong Công vụ 20:17 và 20:28.

Tuy nhiên, khi những người Tin Lành nghe từ “trưởng lão,” nhiều người nghĩ ngay đến hệ phái “Trưởng lão.” Nhưng các Giáo đoàn đầu tiên (chữ G viết hoa, chỉ về một nhóm chính thức các Hội thánh) ngược về thế kỷ 16 dạy rằng vai trò trưởng lão là một chức vụ đối với các Hội thánh thời Tân Ước. Các trưởng lão có thể cũng được tìm thấy trong các Hội thánh Báp-tít ở Mỹ xuyên suốt thế kỷ 18 và bước vào thế kỷ 19. Thực tế, vị hội trưởng đầu tiên của Hiệp hội Báp-tít Nam Phương, W. B. Johnson, viết một luận án vào năm 1846 kêu gọi các

Hội thánh Báp-tít sử dụng sự đa số của các trưởng lão vì sự thực hành này là theo Kinh Thánh.

Các giáo hội Báp-tít và Trưởng lão không đồng ý trong hai lĩnh vực liên quan đến các trưởng lão (và tôi nghĩ vấn đề về vai trò ở đây liên quan đến những người không phải là Báp-tít hay Trưởng lão). Trước hết và căn bản nhất, những người Báp-tít chúng ta là thuộc giáo đoàn (chữ g viết thường, chỉ về một thực thể). Chúng ta tin Kinh Thánh dạy rằng quyết định cuối cùng đối với các vấn đề tùy thuộc vào toàn bộ hội chúng, không phải vào các trưởng lão của một Hội thánh hay bất kỳ ai bên ngoài tổ chức Hội thánh. Khi Chúa Jêsus đang dạy các môn đồ về việc đối chất với một người anh em phạm tội, Ngài nói rằng hội chúng là tòa thượng phẩm, không phải các trưởng lão, không phải giám mục hay giáo hoàng, không phải một hội đồng hay hội nghị (Ma-thi-ơ 18:17). Khi các sứ đồ tìm kiếm một số người để làm chấp sự, như chúng ta đã bàn, họ đưa ra quyết định thông qua hội chúng.

Trong các thư tín của Phao-lô, hội chúng cũng xuất hiện để gánh vác trách nhiệm cuối cùng. Trong I Cô-rinh-tô 5, Phao-lô khiển trách không chỉ mục sư, các trưởng lão, hay các chấp sự vì dung túng tội lỗi của một người đàn ông, nhưng cũng khiển trách hội chúng nữa. Trong II Cô-rinh-tô 2, Phao-lô ám chỉ phần lớn trong số

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Vai trò lãnh đạo hội thánh Dựa trên nền tảng kinh thánh**

họ đã làm xong việc kỷ luật một thành viên phạm tội. Trong Ga-la-ti 1, Phao-lô kêu gọi chính các hội chúng phải lên án sự dạy dỗ sai trật mà họ đã nghe. Trong II Ti-mô-thê 4, Phao-lô quả trách không chỉ các giáo sư giả nhưng cũng quả trách những người trả tiền cho họ để dạy những điều mà lỗ tai ngứa ngáy của họ thèm nghe. Các trưởng lão lãnh đạo, nhưng họ làm như vậy, theo Kinh Thánh và cần thiết, bên trong những giới hạn được công nhận bởi hội chúng. Trong ý nghĩa đó, các trưởng lão và mọi ban ngành hay ủy ban khác trong một Hội thánh Báp-tít hành động với tư cách cố vấn cuối cùng cho toàn bộ hội chúng.

Thứ hai, các giáo hội Báp-tít và Trưởng Lão không đồng ý về các vai trò và trách nhiệm của các trưởng lão, phần lớn do sự hiểu biết khác nhau về những lời sau đây của Phao-lô viết cho Ti-mô-thê: “Các trưởng lão khéo cai trị Hội thánh thì mình phải kính trọng bội phần, nhứt là những người chịu chức rao giảng và dạy dỗ” (I Ti-mô-thê 5:17). Hội thánh Trưởng Lão hiểu câu này là sự thiết lập hai dạng trưởng lão—các trưởng lão cai trị và các trưởng lão dạy dỗ. Hội thánh Báp-tít không công nhận sự phân chia hình thức này nhưng hiểu câu này đề xuất những cá nhân nào đó ở giữa một nhóm các trưởng lão sẽ đơn thuần được ban cho cách đầy đủ hơn đối với sự rao giảng và dạy

đỗ, thực tế là như vậy. Dù sao đi nữa, Phao-lô rõ ràng bảo Ti-mô-thê trước đó trong thư của ông rằng phẩm chất căn bản của mọi trưởng lão là “khéo dạy dỗ” (I Ti-mô-thê 3:2; xem thêm Tít 1:9). Do đó, Hội thánh Báp-tít thường phủ nhận sự thích đáng của các trưởng lão được xúc dầu mà lại không có khả năng dạy Kinh Thánh.

Chỗ mà Hội thánh Báp-tít và Trưởng Lão thường đồng ý vào thế kỷ 18 là nên có một số đông (hay số lượng lớn) các trưởng lão trong từng Hội thánh địa phương. Tân Ước chưa bao giờ đề nghị một con số cụ thể các trưởng lão cho một hội chúng cụ thể, nhưng rõ ràng và nhất quán ám chỉ các “trưởng lão” của một hội thánh địa phương ở dạng số nhiều (ví dụ: Công vụ 14:23; 16:4; 20:17; 21:18; Tít 1:5; Gia-cơ 5:14).

Ngày nay, không chỉ ngày càng có nhiều các Hội thánh Báp-tít mà còn có các Hội thánh từ nhiều hệ phái khác, cũng như các Hội thánh độc lập tìm ra lại điều này đang ngày càng công nhận quan điểm căn bản theo Kinh Thánh này.

Một số đông các trưởng lão không có nghĩa là mục sư không có vai trò riêng biệt. Có nhiều chỗ trong Tân Ước chỉ về việc giảng và người giảng mà sẽ không áp dụng cho tất cả các trưởng lão trong một hội chúng. Chẳng hạn, tại Cô-rinh-tô, Phao-lô biệt riêng chính mình ra cho

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Vai trò lãnh đạo hội thánh Dựa trên nền tảng kinh thánh**

việc giảng dạy theo một cách mà cho thấy các trưởng lão trong Hội thánh không thể thực hiện được (Công vụ 18:5; I Cô-rinh-tô 9:14; I Ti-mô-thê 4:13; 5:17). Ngoài ra, các diễn giả dường như chuyển đến một lĩnh vực dành cho mục đích đặc biệt của việc rao giảng (Rô-ma 10:14-15), trong khi các trưởng lão dường như cố định ở giữa cộng đồng (Tít 1:5).

Với tư cách là tiếng nói thường xuyên để công bố Lời của Đức Chúa Trời, một diễn giả trung tín sẽ có thể nhận thấy rằng một hội chúng và các trưởng lão khác đối xử với mình như người đứng đầu ở giữa những người ngang hàng và “đặc biệt” xứng đáng với sự tôn trọng bội phần (I Ti-mô-thê 5:17). Tuy nhiên, vị diễn giả hay mục sư, về căn bản, chỉ là một người cao trọng hơn trưởng lão, lại chính thức ngang bằng với mọi người khác được kêu gọi bởi hội chúng để nắm giữ vai trò này.

Kinh nghiệm cá nhân của tôi là một mục sư đã chứng thực tính hữu ích của việc làm theo sự thực hành của Tân Ước về việc chia sẻ trách nhiệm đối với việc chăn bầy một Hội thánh địa phương với những người nam khác xuất thân từ hội chúng bất cứ nơi nào có thể.

Các quyết định liên quan đến Hội thánh nhưng không đòi hỏi sự chú ý của tất cả các thành viên sẽ thiếu sót không chỉ đối với một mình vị mục sư nhưng còn đối

với toàn bộ các trưởng lão. Điều này đôi khi công kênh, nhưng nó có những ích lợi lớn lao. Nó làm phong phú các ân tứ của vị mục sư, bù đắp cho các khiếm khuyết của ông và bổ sung cho sự phân xử của ông. Nó tạo ra sự ủng hộ trong hội chúng cho các quyết định, giúp ích cho sự hiệp một và để các trưởng lão ít bị đưa ra chỉ trích cách không công bằng. Nó khiến cho vai trò lãnh đạo chắc chắn hơn, lâu bền hơn và cho phép tính liên tục trưởng thành càng hơn. Nó khích lệ Hội thánh chịu nhiều trách nhiệm hơn đối với tình trạng thuộc linh của mình và giúp Hội thánh ít phụ thuộc vào các nhân sự của mình.

Tính thực tiễn của số đông các trưởng lão là điều không thường thấy giữa vòng các Hội thánh Báp-tít ngày nay, nhưng có một xu hướng đang gia tăng hướng đến điều này giữa vòng các hệ phái Báp-tít và nhiều hệ phái khác—và vì lý do tốt. Nó cần thiết trong các Hội thánh thời Tân Ước, và nó cũng cần thiết cho ngày nay.

Nhiều Hội thánh hiện đại có xu hướng lẫn lộn giữa các trưởng lão với các nhân sự hoặc chấp sự Hội thánh. Các chấp sự cũng giữ một chức vụ trong Tân Ước, một chức vụ bắt nguồn trong Công vụ 6 như chúng ta đã thấy. Mặc dù bất kỳ sự phân biệt tuyệt đối nào giữa hai chức vụ này cũng đều là khó khăn, các chấp sự chủ yếu liên quan đến các chi tiết thực tế của đời sống Hội thánh:

**Dấu hiệu quan trọng của Hội thánh khỏe mạnh:
Vai trò lãnh đạo hội thánh Dựa trên nền tảng kinh thánh**

quản trị, cấp dưỡng, và quan tâm các thành viên trong Hội thánh với những nhu cầu thuộc thể. Trong nhiều Hội thánh ngày nay, các chấp sự giữ vai trò coi sóc thuộc linh hoặc họ giao toàn bộ trách nhiệm đó vào tay một người là mục sư. Điều này sẽ ích lợi cho các Hội thánh để một lần nữa phân biệt vai trò của các trưởng lão và các chấp sự. Có Hội thánh nào lại không cần cả hai loại người phục vụ này?

Cương vị trưởng lão là một chức vụ trong Kinh Thánh mà tôi nắm giữ như một mục sư—tôi là một trưởng lão chủ yếu giảng dạy. Nhưng tôi làm việc với một nhóm các trưởng lão vì sự khai sáng của Hội thánh. Một số người là nhân sự nhưng phần lớn không phải. Chúng tôi gặp nhau thường xuyên để cầu nguyện, nói chuyện, và để đưa ra những lời khuyên nhủ đối với các chấp sự và cả Hội thánh. Thật khó để diễn tả bằng lời thể nào những người đàn ông này đã yêu mến tôi lẫn cả hội chúng của chúng tôi bằng cách chia sẻ gánh nặng—và đặc ân—của việc chăn bầy. Tôi cảm tạ Chúa thường xuyên vì những người bạn đồng công này.

Rõ ràng, vai trò trưởng lão là một ý tưởng của Kinh Thánh có giá trị thực tiễn. Nếu được thực hiện trong Hội thánh của chúng ta, nó có thể vô cùng ích lợi cho các mục sư bởi việc cất đi gánh nặng trên vai họ và thậm

chí cất đi những sự chuyên chế tầm thường của chính họ khỏi Hội thánh. Hơn nữa, những phẩm chất được liệt kê bởi Phao-lô đối với chức vụ trưởng lão, ngoài khả năng dạy dỗ, là những phẩm chất mà mỗi Cơ Đốc nhân sẽ phải hành động để hướng tới (I Ti-mô-thê 3; Tít 1). Sự xác nhận công khai những cá nhân nào đó như là gương mẫu sẽ giúp giới thiệu một khuôn mẫu cho các Cơ Đốc nhân khác, đặc biệt những người nam Cơ Đốc. Thật vậy, tính thực tiễn của việc công nhận những người nam bình thường là tin kính, sâu sắc, đáng tin cậy làm trưởng lão là một dấu hiệu khác của một Hội thánh khỏe mạnh.

CHƯƠNG 14

KẾT LUẬN: BIẾN Ý TƯỞNG THÀNH HIỆN THỰC

“Tôi đã từng muốn rời Hội thánh này nhiều lần... tất cả cuộc nói chuyện về việc chiến đấu với tội lỗi và phục vụ tha nhân; người ta đòi hỏi tôi trách nhiệm khai trình—những người mà chính họ đầy tội lỗi.” Một trưởng lão trong Hội thánh tôi gần đây nói như vậy.

Ông tiếp tục: “Nhưng tôi nhận ra điều này là chính xác vì tôi vẫn còn tội lỗi, và tôi muốn giải quyết xong với tội lỗi. Tôi cần trách nhiệm giải trình, gương mẫu, sự quan tâm, tình yêu thương, sự chú ý. Xác thật tôi ghét tất cả điều đó! Nhưng nếu không có tất cả những điều đó, tôi đã có thể ly dị vợ rồi, và rời người thứ hai, rồi người thứ ba, và không bao giờ sống với con cái. Chúa bày tỏ ân điển Ngài và chăm sóc tôi thông qua Hội thánh Ngài.”

Những Hội thánh khỏe mạnh, những Hội thánh mà gia tăng phản ánh bản tánh của Đức Chúa Trời như được bày tỏ trong Lời của Ngài, thì luôn luôn là nơi dễ nhất để ở. Các bài giảng có thể dài. Những kỳ vọng có thể cao. Cuộc nói chuyện về tội lỗi có thể cảm thấy quá mức đối với nhiều người. Mỗi thông công có thể thậm chí bị cảm thấy là một sự xâm phạm, ít nhất vài lần. Nhưng chìa khóa là từ ngữ *gia tăng*. Nếu chúng ta *gia tăng* phản ánh bản tánh của Đức Chúa Trời, thì điều đó sẽ chặn đứng lý do mà các phương diện đời sống chúng ta, cách cá nhân hay tập thể, không phản ánh bản chất của Ngài—phải có những vết mờ trên tấm gương cần phải được đánh bóng, những chỗ bị vênh trên tấm kính cần được làm cho phẳng lại. Đó là việc phải làm.

Và Đức Chúa Trời bằng sự tốt lành của Ngài đã kêu gọi chúng ta sống bày tỏ đời sống Cơ Đốc cùng nhau, khi tình yêu thương và sự quan tâm lẫn nhau phản ánh tình yêu thương và sự quan của Chúa. Các mối liên hệ hàm ý là sự cam kết trong thế gian. Chắc chắn chúng cũng hàm ý không ít hơn như vậy trong Hội thánh. Ngài không bao giờ muốn sự tăng trưởng của chúng ta xảy ra một mình trên hoang đảo nhưng phải với và qua lẫn nhau.

Vậy thì, một Hội thánh khỏe mạnh có nếm biết niềm vui không? Ô, chắc chắn Hội thánh nếm biết niềm vui!

Hội thánh nếm biết niềm vui về sự thay đổi thật sự. Niềm vui về những xiềng xích bị phá vỡ. Niềm vui về mỗi thông công đầy ý nghĩa và sự hiệp nhất thật sự, không chỉ hiệp nhất vì có chính Hội thánh mình, nhưng hiệp nhất xung quanh một sự thờ phượng và cứu rỗi chung. Điều tuyệt vời nhất là nếm biết niềm vui về việc “nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương” và “hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển” (II Cô-rinh-tô 3:18).

Trong điều răn thứ ba (Xuất 20:7; Phục truyền 5:11), Đức Chúa Trời cảnh báo dân sự Ngài không lấy danh Ngài mà làm chơi. Ngài không đơn thuần chỉ muốn ngăn cấm ngôn ngữ báng bổ. Ngài cũng muốn cảnh báo chúng ta chống lại việc làm cho danh Ngài bị khinh thường trên chính chúng ta, như đời sống chúng ta nói sai về Ngài. Điều răn này dành cho chúng ta trong tư cách là Hội thánh.

Nhiều Hội thánh ngày nay bị bệnh. Chúng ta sai lầm đạt được sự trưởng thành thuộc linh cách ích kỷ. Chúng ta sai lầm chỉ có cảm xúc đối với sự thờ phượng thật. Chúng ta coi trọng sự chấp nhận của thế gian hơn sự chấp thuận thiêng liêng, một sự chấp thuận thông thường được ban cho một đời sống chịu đựng sự chống đối của thế gian. Bất kể những hồ sơ về mặt thống kê, quá nhiều các Hội thánh ngày nay dường như không quan tâm đến

chính các dấu hiệu theo Kinh Thánh để phân biệt một Hội thánh sống động, tăng trưởng.

Sức khỏe của một Hội thánh phải là điều quan tâm của tất cả các Cơ Đốc nhân, đặc biệt là những người được kêu gọi làm lãnh đạo trong Hội thánh. Hội thánh của chúng ta là để bày tỏ Đức Chúa Trời và Phúc âm vinh hiển của Ngài cho tạo vật của Ngài. Chúng ta phải mang vinh hiển cho Ngài bởi đời sống bên nhau của chúng ta. Gánh nặng của việc bày tỏ này là trách nhiệm đáng kinh sợ và là đặc ân lớn lao của chúng ta.

Vì thế chúng ta cùng quay trở lại nơi chúng ta bắt đầu. Bạn đang tìm kiếm điều gì trong một Hội thánh? Có phải bạn đang tìm kiếm một điều mà phản ánh các giá trị của bạn và cộng đồng của bạn hay một điều phản ánh bản chất vinh hiển và vượt-trên-thế-gian này của Đức Chúa Trời? Trong hai sự lựa chọn này, điều nào bày tỏ tốt hơn một ngọn đèn trên đồi cao cho một thế giới lạc mất trong bóng đêm?

Để có một sự thảo luận đầy đủ hơn về từng dấu hiệu trong chín dấu hiệu, xin xem trọn bộ sách *Chín Dấu Hiệu Của Một Hội Thánh Khỏe Mạnh* [*Nine Marks of a Healthy Church*] (Crossway, 2004). Để có một giải pháp thực tiễn hơn đối với việc xây dựng một Hội thánh khỏe mạnh, xin xem *Một Hội Thánh Thận Trọng* [*The*

Deliberate Church], được viết bởi Paul Alexander và tôi. Để có một sự thảo luận sâu hơn về cấu trúc của một Hội thánh, đặc biệt về tư cách thành viên, về các trưởng lão, chấp sự, và chủ nghĩa giáo đoàn, xin xem *Một Sự Trình Bày Về Vinh Hiển Của Đức Chúa Trời [A Display of God's Glory]* (9Marks, 2001). Cuối cùng, bạn có thể có được bất kỳ số nào về các bài viết, audio bài giảng, sách, và video bài dạy về sự sống với nhau của Hội thánh tại www.9marks.org.

LƯU Ý ĐỐI VỚI TÍN HỮU

Nếu bạn được khích lệ bởi bất kỳ nội dung nào trong quyển sách này, hãy quan tâm đến cách bạn đề xuất sự thay đổi với các mục sư của bạn. Hãy cầu nguyện, phục vụ, khích lệ, làm gương tốt trong chính đời sống bạn, và hãy kiên nhẫn.

Một Hội thánh khỏe mạnh là khi càng ít giống như một *nơi* mà trông như một phương cách nào đó, và càng giống như một *người* yêu thích trong phương cách đúng đắn. Và tình yêu thương thông thường được thể hiện tốt nhất khi nó được ban cho trong sự đối mặt với những hoàn cảnh mà chúng ta không thích. Cơ Đốc nhân hãy cứ suy nghĩ về cách chúng ta được yêu thương trong Đấng Christ!

LƯU Ý ĐỐI VỚI MỤC SƯ

Nếu bạn được khích lệ bởi bất kỳ nội dung nào trong quyển sách này, hãy quan tâm đến cách bạn giới thiệu sự thay đổi này cho Hội thánh của bạn. Hãy kiên nhẫn, yêu thương mọi người, và rao giảng Lời Đức Chúa Trời.

PHỤ LỤC:

GIAO ƯỚC TIÊU BIỂU CỦA MỘT HỘI THÁNH KHỎE MẠNH

Vì chúng tôi tin cậy việc được mang đến bởi Ân điển Thiên lương để ăn năn và tin vào Chúa Jêsus Christ và từ bỏ chính mình cho Ngài, và việc được báp-tem dựa trên sự tuyên xưng đức tin của chúng tôi, trong danh của Cha, Con và Thánh Linh, giờ đây chúng tôi thực sự, dựa trên sự cứu giúp đầy ân sủng, đổi mới cách vui mừng và trọng thể giao ước của chúng tôi cùng với nhau.

Chúng tôi sẽ làm việc và cầu nguyện cho sự hiệp nhất của Thánh Linh trong sự liên kết hòa bình.

Chúng tôi sẽ bước đi với nhau trong tình yêu anh em, khi trở nên thành viên của một Hội thánh Cơ Đốc; thực hành một sự coi sóc và quan tâm trù mẫn đối với nhau,

khuyên nài và khiển trách nhau cách trung tín khi tình huống có thể bắt buộc.

Chúng tôi sẽ không từ bỏ việc nhóm lại của chính chúng tôi với nhau, cũng không sao lãng sự cầu nguyện cho chính mình và người khác.

Chúng tôi sẽ nỗ lực nuôi dưỡng như thể bất cứ lúc nào cũng ở dưới sự quan tâm của chúng tôi, trong sự nuôi nấng và răn bảo của Chúa, và bởi một gương mẫu thánh khiết và yêu thương để tìm kiếm sự cứu rỗi cho gia đình và bạn bè.

Chúng tôi sẽ vui mừng về niềm hạnh phúc của nhau, và cố gắng với sự dịu dàng và sự cảm thông để mang lấy gánh nặng và những nỗi đau của nhau.

Chúng tôi sẽ tìm cách, với sự trợ giúp Thiên liêng, sống cẩn thận trong thế gian, khước từ những ham muốn trần tục và không tin kính, và ghi nhớ rằng, vì chúng tôi đã tình nguyện chịu chôn bởi phép báp-têm và sống lại từ phần mộ tượng trưng, vì thế giờ đây có một trách nhiệm đặc biệt đặt trên chúng tôi để dẫn đến một đời sống mới và thánh khiết.

Chúng tôi sẽ làm việc cùng nhau vì sự tiếp nối của một mục vụ tin lành trung tín trong Hội thánh này, khi chúng tôi duy trì sự thờ phượng, những nghi lễ, sự kỷ luật, và giáo lý. Chúng tôi sẽ góp phần cách vui vẻ và

thường xuyên đối với sự hỗ trợ của mục vụ, các chi phí của Hội thánh, sự cứu giúp người nghèo, và sự rao truyền Phúc âm cho các dân tộc.

Chúng tôi sẽ, khi chuyển đi từ nơi này sẽ hiệp một với Hội thánh nào đó ngay khi có thể, nơi mà chúng tôi có thể thực hiện tinh thần của giao ước này và những nguyên tắc của Lời Đức Chúa Trời.

Nguyện ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ, và tình yêu của Đức Chúa Trời, và sự thông công của Đức Thánh Linh ở với hết thầy chúng tôi. A-men.

LỜI CẢM ƠN ĐẶC BIỆT

Mặc dầu có rất nhiều người đã giúp đỡ tôi hiểu và kinh nghiệm một Hội thánh khỏe mạnh là gì, nhưng có hai người đặc biệt góp phần cho quyển sách này.

Matt Schumucker đầu tiên đề nghị tôi chuyển loạt bài viết trong bản tin của Hội thánh thành quyển sách nhỏ nguyên bản, là quyển được thay thế bởi quyển này. Anh ấy là một sự khích lệ kiên định đối với việc làm cho những ý tưởng trong quyển sách này sẵn có cách rộng rãi hơn. Không có anh, tôi không chắc sẽ có được sự tồn tại của quyển sách này.

Jonathan Leeman đã có một sự giúp đỡ lớn lao trong quyển sách này đến nỗi chúng ta sẽ ngạc nhiên nếu như trên bìa sách không được viết: “Bởi Mark Dever và

Jonathan Leeman.” Cuối cùng thì tổng số tài liệu là của tôi, sự nhận diện của sách với 9 Dấu hiệu trước đây, và cách nó được viết ra (chữ “tôi” chỉ về bản thân tôi, với sự minh họa từ đời sống của mình) đã quyết định tôi thay cho việc bỏ đi sự quy kết bằng tên của tôi. Khi nói rằng Jonathan viết ví dụ về ông Nose và những Bàn tay, danh sách dài về sự bày tỏ trong Tân Ước về việc sử dụng Lời Chúa, và những phần khác trong nửa đầu cuốn sách. Anh ấy đã làm một công việc phi thường khi sắp xếp lại và chỉnh sửa quyển sách cũ nhỏ thành quyển mới này, định dạng lớn hơn, và chúng tôi hy vọng định dạng này dễ sử dụng hơn. Anh ấy là một người anh em tài năng mà từ đó tôi lại nhận được sự giúp đỡ lớn lao. Và bạn sẽ nhận được nhiều hơn những điều bạn biết từ anh ấy.

Chúng ta sẽ trông giống như Ngài khi chúng ta lắng nghe Ngài.

THẾ NÀO LÀ MỘT HỘI THÁNH KHỎE MẠNH, BẠN CÓ THỂ NÓI THẾ NÀO?

Hội thánh đó có trông khác như thế nào với các Hội thánh khác? Quan trọng hơn là nó hành động khác biệt, đặc biệt thế nào trong xã hội? Nhiều người trong chúng ta không chắc chắn phải trả lời những câu hỏi này thế nào, dù chúng ta có thể có vài ý tưởng trước. Nhưng với quyển sách này, bạn không cần phải băn khoăn nữa.

Tác giả Mark Dever tìm cách giúp đỡ các tín hữu nhận ra những đặc tính thiết yếu của một Hội thánh khỏe mạnh: giảng giải kinh, thần học Thánh Kinh, và một sự hiểu biết đúng đắn về phúc âm. Dever cũng kêu gọi chúng ta phát triển các đặc tính này trong chính Hội thánh chúng ta. Bởi việc làm theo gương các tác giả Tân Ước và việc nhắm đến các thành viên Hội thánh từ các mục sư đến các những người ngồi trên băng ghế nhà thờ, Dever thách thức mọi tín hữu làm phận sự của mình trong việc duy trì Hội thánh địa phương. *Thế nào là một Hội thánh khỏe mạnh?* đưa ra những lẽ thật vô tận và những nguyên lý thực tiễn để giúp mỗi chúng ta làm trọn vai trò Đức Chúa Trời giao phó trong thân thể Đấng Christ.

MARK DEVER, tác giả của một số sách và các bài báo, phục vụ như một Mục sư Quản nhiệm của Hội thánh Báp-tít Capitol ở Washington DC. Cùng với những trách nhiệm trong chức vụ chăn bầy của mình, Tiến sĩ Dever cũng phục vụ trong tư cách Giám đốc điều hành của 9Marks. Dever cùng với vợ là Connie, sống với con trai mình ở DC.



9Marks

www.9marks.org

